

THẦN CHUNG XUẤT BẢN

BỘ
HÌNH LUẬT

SAIGON
1973

THÂN CHUNG XUẤT BẢN

**BỘ
HÌNH LUẬT**

**BỘ LUẬT NÀY ĐÃ ĐƯỢC TỔNG THỐNG VNCH
BAN HÀNH BẰNG SẮC LUẬT SỐ 026 TT-SLU
NGÀY 20 THÁNG 12 NĂM 1972**

(Công báo VNCH. số 7 đặc biệt ngày 14-2-1973)

SAIGON

1973

*SẮC LUẬT số 026-TT-SLU ngày 20 tháng chạp
năm 1972 ban hành Bộ hình luật.*

TỔNG THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

*Chiếu Hiến-pháp Việt-nam Cộng-hòa ngày
mồng 1 tháng tư năm 1967 ;*

*Chiếu sắc-lệnh số 394-TT-SL ngày mồng 1
tháng chín năm 1969 và các văn-kện kế-tiếp ấn-định
thành-phần Chánh-phủ ;*

*Chiếu Luật số 005-72 ngày 28 tháng sáu năm
1972 ủy-quyền cho Tổng-thống quyết-định và ban
hành bằng sắc-luật các biện pháp cần thiết trong các
lĩnh vực an-ninh, quốc-phòng, kinh-tế, tài-chánh ;*

Sau khi Hội-đồng Tổng-trưởng đã thảo luận,

SẮC-LUẬT :

Điều duy nhất.— Nay ban hành Bộ hình
luật gồm quyền I, quyền II, quyền III, quyền IV và
điều khoản chung, đính kèm.

Sắc-luật này được đăng vào Công-báo Việt-nam
Cộng-hòa.

Sài-gòn, ngày 20 tháng chạp năm 1972

NGUYỄN VĂN THIỆU

BỘ HÌNH-LUẬT

QUYỀN I

Phần tổng quát

THIÊN THỨ NHỨT

ĐIỀU KHOẢN SƠ KHỞI

Điều thứ nhất.— Mọi tội phạm, mọi hình phạt và biện pháp phòng vệ phải được luật tiên liệu.

Điều thứ 2.— Luật hình phải được giải thích một cách chặt chẽ ; cấm không được dùng lối suy luận tương tự.

Điều thứ 3.— Luật hình không có hiệu lực hồi tố.

Điều thứ 4.— Không được xử phạt một tội phạm, nếu ngày tuyên án, luật quy định tội phạm đó bị hủy bỏ.

Một hình phạt tuyên xử cho một tội phạm sẽ vô hiệu nếu, sau này, luật quy định tội phạm đó bị hủy bỏ.

Tuy nhiên, nếu luật chỉ trừng phạt một tội phạm xảy ra trong một khoảng thời gian nhất định, tội phạm vẫn bị trừng phạt sau khi mãn hạn trên.

Điều thứ 5.— Luật mới về nội dung và thời hạn trước tiêu, khoan hồng hơn luật cũ, được áp dụng ngay cho tội phạm chưa có án nhất định.

Nếu luật mới nghiêm khắc hơn thì tội phạm xảy ra trước ngày hạn hành, vẫn do luật cũ chi phối.

Điều thứ 6.— Luật mới về thẩm quyền và tổ tụng được áp dụng ngay cho các vụ chưa có án nhất định vào ngày ban hành luật, ngoại trừ trường hợp đương sự đã có quyền thủ đắc thì những thủ tục đã được thực hiện theo luật cũ vẫn có hiệu lực.

Điều thứ 7.— Luật ấn định hoặc thay đổi biện pháp phòng vệ được áp dụng ngay, ngoại trừ trường hợp bất lợi cho đương sự.

Điều thứ 8.— Luật hình chi phối mọi thể nhân và pháp nhân cư ngụ trên lãnh thổ Việt-nam và mọi sự kiện xảy ra trên lãnh thổ này, kể cả không phạm và hải phạm.

Điều thứ 9.— Tội phạm được coi như phát sinh trên lãnh thổ Việt-nam khi một trong những hành vi cấu thành tội phạm đã xảy ra tại đó hoặc khi hậu quả đã xảy ra hay phải xảy ra tại đó.

Điều thứ 10.— Người Việt-nam phạm ở ngoài lãnh thổ Việt-nam một trọng tội mà luật Việt-

ĐIỀU KHOẢN SƠ KHỞI 3

nam trừng phạt có thể bị truy tố và xét xử tại Việt-nam.

Nếu phạm khinh tội thì chỉ có thể bị truy tố và xét xử tại Việt-nam khi tội phạm ấy cũng bị trừng phạt theo luật của nơi xảy ra tội phạm.

Nếu không phải là trọng tội hay khinh tội nói ở điều 12 dưới đây thì không được truy tố trước khi can phạm trở về nước.

Trọng tội hay khinh tội phạm ở ngoài lãnh-thổ Việt-nam chỉ có thể bị truy tố theo lời yêu cầu của công tố viện. Trước khi truy tố, phải có đơn thưa của người bị thiệt hại hay sự tố cáo chánh thức của nhà chức trách ngoại quốc với nhà chức trách Việt-nam.

Điều luật này cũng được áp dụng cho những người đã thủ đắc quốc tịch Việt-nam sau khi phạm tội.

Điều thứ 11.— Ngoài lãnh thổ Việt-nam, người Việt-nam hay ngoại-quốc can tội xâm phạm an ninh quốc-gia, giả mạo giấy tờ, ấn tín quốc gia, giả mạo tiền tệ hay giấy bạc quốc-gia đang lưu hành, với tư cách là chính phạm hay tòng phạm, có thể bị truy tố và xét xử tại Việt-nam,

Điều thứ 12.— Cũng có thể bị truy tố và xét xử theo các điều kiện nói ở điều 10 trên, bất cứ người nào với tư cách chính phạm hay tòng phạm, bất luận ở nơi nào, can tội cướp bóc, khủng bố, giả mạo ngoại tệ, mại nô, mộ người làm điều truy lạc, buôn chắt ma túy hay những tác phẩm có tính cách dâm ô.

Điều thứ 13.— Công chức, viên chức, thợ phái của Chánh-phủ hoặc của một công sở Việt-nam tại ngoại quốc, phạm một trọng tội hay khinh tội trong khi hay nhân khi thừa hành chức vụ hoặc công việc, có thể bị truy tố và xét xử tại Việt-nam.

Điều thứ 14.— Không thể giao nạp cho ngoại-quốc người có quốc-tịch Việt-nam trong lúc phạm tội, trừ phi có hiệp ước định khác.

Ngoại kiều bị truy tố hay bị xử phạt ở ngoại quốc về một trọng tội hay khinh tội thường luật, phạm ngoài lãnh-thò Việt-nam, có thể bị dẫn độ theo luật pháp, hiệp ước hay quán lệ quốc-tế ấn định.

Điều thứ 15.— Không kể phạm trọng tội dự liệu nơi điều 11 trên, bất cứ người nào, phạm một trọng tội hay khinh tội ở ngoại quốc, sẽ không bị truy tố ở Việt-nam, nếu mình chứng đã có án nhứt định tại nước ngoài và trong trường hợp bị xử phạt, đã thụ hình hoặc không phải thụ hình vì lý do luật định.

Người nào phạm trọng tội dự liệu nơi điều 11 có thể bị truy tố một lần nữa tại Việt-nam, và nếu sự truy tố lần trước kết thúc bằng một án phạt đã thụ hình tại ngoại-quốc hình phạt này sẽ khấu trừ vào hình phạt do tòa án Việt-nam tuyên phán.

Điều thứ 16.— Về phương diện tái phạm, câu phát tội phạm và bãi truất án treo, tòa án Việt-nam có thể viện dẫn những án hình ngoại-quốc đã phạt về những sự kiện mà luật Việt-nam định danh là trọng

tội hay khinh tội, nếu án ấy được công nhận hợp lệ, sự công nhận này phải ghi trong án văn.

Điều thứ 17.— Tùy theo hình phạt tiên liệu nặng hay nhẹ, tội phạm về hình luật được chia làm ba loại : tội vi-cảnh, khinh-tội và trọng-tội.

Tội phạm mà luật hình tiên liệu trừng trị bằng hình phạt vi-cảnh là tội vi-cảnh, bằng hình phạt tiêu hình là khinh tội, bằng hình phạt đại-hình là trọng tội.

Điều thứ 18.— Nếu vì có trường hợp giảm khinh hoặc khoan miễn mà hình phạt tuyên xử là hình phạt áp dụng cho loại tội phạm khác thì bản chất tội phạm bị trừng phạt vẫn không thay đổi.

Điều thứ 19.— Toàn phạm trọng tội được coi như trọng tội nếu đã biểu lộ bằng sự khởi động thi hành nhưng bị đình chỉ hay không đạt được kết quả do những nguyên nhân ngoài ý muốn của người chủ động.

Toàn phạm khinh tội chỉ được coi như khinh tội khi nào luật ấn định như vậy.

HÌNH LUẬT
 THIÊN THỨ II
 CHẾ-ĐỘ HÌNH-PHẠT VÀ BIỆN PHÁP
 PHÒNG VỆ :

CHƯƠNG THỨ NHẤT
 CHẾ-ĐỘ HÌNH-PHẠT

Điều thứ 20.— Hình phạt gồm chính hình, phụ hình và bổ túc hình.

MỤC I
 CHÍNH HÌNH

Điều thứ 21.— Chính hình là : Đại-hình, tiểu hình và vi-cảnh.

Chính hình về đại hình theo thứ-tự nặng nhẹ gồm có :

- 1.— Tử-hình
- 2.— Khổ sai chung thân
- 3.— Phát-lưu
- 4.— Khổ sai hữu hạn
- 5.— Biệt giam
- 6.— Cấm cố

Chính hình về tiểu hình, theo thứ tự nặng nhẹ gồm có :

- 1.— Phạt giam
- 2.— Phạt vạ.

Chính hình về vi cảnh, theo thứ tự nặng nhẹ gồm có :

CHẾ ĐỘ HÌNH PHẠT

7

1.— Phạt giam vi cảnh

2.— Phạt vạ vi cảnh.

TIẾT I

HÌNH PHẠT ĐẠI HÌNH

Điều thứ 22.— Tội nhân bị án tử hình sẽ bị giam luôn trong lao thất cho đến lúc bị hành hình. Tử tội sẽ bị bắn.

Điều thứ 23.— Không được thi hành án tử hình trong những ngày Quốc-Khánh, lễ tôn giáo, chúa nhật và trong tám ngày đầu năm hoặc tám ngày cuối năm âm lịch.

Nếu nữ tội nhân bị án tử hình có thai, thì một trăm ngày sau khi sanh đẻ mới bị hành quyết.

Điều thứ 24.— Tử thi kẻ bị hành quyết sẽ được giao trả cho gia quyến nếu có lời xin, nhưng đám tang phải đơn giản và không có công chúng dự lễ.

Điều thứ 25.— Khô sai chung thân là hình phạt giam vĩnh viễn.

Thời hạn hình phạt khô sai hữu hạn không dưới năm năm và không trên hai mươi năm.

Những người bị án khô sai sẽ bị giam trong lao thất và dùng vào những việc khó nhọc do qui chế lao thất ấn định.

Điều thứ 26.— Thời hạn hình phạt cấm cố không dưới năm năm và không trên mười năm.

Những người bị án cấm cố sẽ bị giam và phải

làm việc trong lao thất theo qui chế lao thất ấn định, miễn là công việc ấy thích hợp với khả năng và tình trạng sức khỏe của tội nhân.

Điều thứ 27.— Đàn ông từ 60 tuổi trở lên và đàn bà bị ấn khổ sai hay cấm cố sẽ bị giam trong lao thất nhưng được hưởng một chế độ giam giữ và làm việc khoan hồng hơn do qui chế lao thất ấn định.

Điều thứ 28.— Phát lưu là hình phạt dày vĩnh viễn tội nhân ra một biệt sở do luật chỉ định trên lãnh thổ Việt-nam.

Tội nhân đang thụ hình phát lưu bị bắt gặp ngoài khu vực biệt sở sẽ bị xử phạt khổ sai chung thân.

Trong khi biệt sở phát lưu chưa thành lập, tội nhân sẽ thụ hình biệt giam vĩnh viễn trong lao thất và được tự ý chọn việc làm thích hợp.

Điều thứ 29.— Thời hạn biệt giam không dưới năm năm và không trên hai mươi năm.

Người bị ấn biệt giam sẽ bị giam trong lao thất cách biệt hẳn tội nhân thường phạm. Họ được tùy ý chọn việc làm thích hợp.

Điều thứ 30.— Quy chế lao thất phải nhằm cải hóa tội nhân.

Lợi tức việc làm của mỗi tội nhân sẽ được dùng một phần về chi phí chung của lao thất, một phần sẽ cải thiện đời sống vật chất của họ, nếu họ xứng đáng, và một phần làm quỹ dự trữ để cấp cho họ khi được trả tự do.

CHẾ ĐỘ HÌNH PHẠT

9

TIẾT II

HÌNH PHẠT TIÊU HÌNH

Điều thứ 31.— Thời hạn phạt giam về tiêu hình tối thiểu là 11 ngày và tối đa là 5 năm.

Người bị phạt giam về tội phạm thường luật sẽ bị giam trong một trại cải huấn. Tội-nhân, tùy theo khả năng, sẽ phải làm những công việc do qui chế trại cải huấn ấn-định.

Người bị phạt giam về tội phạm chính trị sẽ bị giam trong một trại cải huấn cách biệt hẳn những tội nhân thường phạm ; họ không bó buộc phải làm việc và được quyền chọn công việc thích hợp do qui chế trại cải huấn ấn định.

Điều thứ 32.— Qui chế trại cải huấn và lợi tức việc làm của tội nhân cũng được ấn định theo điều 30 nói trên.

Điều thứ 33.— Phạt vạ về tiêu hình là hình phạt bằng tiền buộc tội nhân phải trả cho công khố : mức tối thiểu là 601\$00, mức tối đa sẽ do luật định tùy theo tội phạm.

TIẾT III

HÌNH-PHẠT VI CẢNH

Điều thứ 34.— Thời hạn phạt giam về vi cảnh tối thiểu là 1 ngày và tối đa là 10 ngày.

Hình phạt vạ về vi cảnh tối thiểu là 200\$00 và tối đa là 600\$00.

Điều thứ 35.— Người bị phạt giam về vi cảnh sẽ bị giam tại một nơi riêng và không bó buộc phải làm việc.

MỤC II

PHỤ HÌNH, BỒ TỨC HÌNH VÀ CÁC KHOẢN PHẠT PHỤ THUỘC

Điều thứ 36.— Phụ hình là hậu quả đương nhiên của chính hình chiếu theo các điều khoản của Bộ Luật này.

Bồ tức hình phải do thẩm phán minh thị tuyên phạt.

TIẾT I

HÌNH PHẠT TƯỚC QUYỀN

Điều thứ 37.— Người bị xử phạt tước quyền sẽ bị cấm chỉ những quyền công dân, dân sự và gia đình sau đây :

- 1) Quyền bầu cử, ứng cử, quyền đeo huy chương và mọi quyền công dân khác ;
- 2) Quyền làm phụ thẩm nhân dân, hoặc làm mọi công vụ dân sự và quân sự ;
- 3) Quyền mang khí giới ;
- 4) Quyền biểu quyết và bỏ phiếu tại hội-đồng gia tộc ;
- 5) Quyền làm thủ hộ, quản tài cho những kẻ vị thành niên không phải là con mình ;
- 6) Quyền làm giám định viên hoặc nhân chứng

trong các văn thư ;

7) Quyền làm chứng trước công lý ; lời khai của họ chỉ có giá trị chỉ dẫn ;

8) Quyền mở trường hay dạy học, hoặc làm việc trong một học đường với tư cách nhân viên giáo huấn hay giám thị.

9) Quyền làm quản trị viên, hoặc giám đốc trong những hội vô danh, ngân hàng, công ty bảo hiểm và hết thảy các hội và công-ty kêu gọi đến sự tiết kiệm và tín dụng của công chúng.

Điều thứ 38.— Người bị xử một hình-phạt đại-hình sẽ đương nhiên bị cấm-chỉ vĩnh-viễn những quyền ghi nơi điều 37. Tuy nhiên đối với người bị một hình-phạt đại-hình hữu hạn, tòa-án có thể hạn-chế sự cấm-chỉ một hay nhiều quyền nói trên ; sự tước quyền này chỉ được áp-dụng sau khi tội-nhân đã thụ hình.

Điều thứ 39.— Người bị xử một hình-phạt đại-hình, trong thời-gian thụ hình sẽ đương nhiên bị cấm quản-trị tài-sản. Việc quản-trị tài-sản của họ sẽ theo chế-độ quản-trị tài-sản của người bị cấm quyền.

Điều thứ 40.— Người bị án tử-hình, khờ-sai chung thân hay phát-lưu sẽ đương-nhiên mất năng-lực thu nhận của tặng dữ và năng-lực xử phân vô thường, trừ phi của tặng dữ thấu nhận có tánh-cách cấp-dưỡng. Di-chức làm trước khi bị kết án đương-nhiên vô hiệu.

Điều thứ 41.— Trích-lục án-văn tuyên hình-phạt đại hình phải lập thành nhiều bản và sẽ niêm-yết tại thành phố hay tỉnh-ly nơi tuyên án, nơi đã xảy ra trọng-tội, nơi thi-hành án và cư-ngụ của tội-nhân.

Điều thứ 42.— Khi tuyên hình-phạt tiêu-hình thì chỉ trong những trường-hợp luật định, tòa-án mới có quyền tuyên phán, với tánh-cách bỏ-tức hình, trước đoạt một phần hay toàn phần những quyền kẻ nơi điều 37.

TIẾT II

HÌNH-PHẠT VÀ KHOẢN PHẠT THUỘC VỀ TÀI-SẢN

§ 1.— Tịch-thâu tài-sản

Điều thứ 43.— Sự tịch-thâu toàn-thể tài-sản sẽ thi hành đối với tất cả tài-sản hiện hữu của một tội-nhân. Sự tịch-thâu toàn-thể tài-sản chỉ được tuyên xử về việc đại hình và khi nào có luật minh-thị quy-định.

Tuy nhiên, nếu tội-nhân bị kết án về trọng-tội xâm-phạm an-ninh quốc-ngoại trong thời-kỳ chiến-tranh, thì sự tịch-thâu toàn-thể tài-sản sẽ gồm cả tài-sản vị-lai.

Sự tịch-thâu toàn-thể tài-sản chỉ thi-hành đối với tài-sản riêng của tội-nhân, ngoại trừ những tài-sản bất-khả sai-áp theo luật định và phải tôn-trọng quyền-

lợi của đệ-tam nhân được chứng-minh hợp lệ.

Trong trường-hợp tội-nhân có tài-sản vi-phân, chỉ có thể tịch-thâu phần của y được hưởng do sự tương-phân ; việc tương-phân này có thể giả-định để giữ nguyên tình trạng vi-phân giữa các đồng sở hữu chủ. Tài-sản cộng-hữu có thể bị cung-thác cho tới khi kỷ-phần của tội-nhân được phân định rõ-ràng.

Điều thứ 44.— Về tiêu-hình cũng như đại-hình, sự tịch-thâu đặc định phải được tuyên xử minh-thị đối với những vật sau đây, nếu đã bị sai-áp :

- 1) Tội thề thuộc quyền sở hữu của tội-nhân.
- 2) Đồ vật xuất sinh do sự phạm-pháp hay hành-động phi-pháp trừ trường-hợp phải hoàn lại cho chân-chính sở-hữu-chủ theo trị-giá hoặc bằng nguyên vật
- 3) Đồ vật mà tội-nhân đã hay dự định dùng để phạm pháp khi tội-nhân là sở-hữu-chủ hoặc khi nguyên chủ không thể đòi lại một cách chánh-dáng.

§ 2.— *Bồi hoàn. Bồi thường*

Điều thứ 45.— Sự bồi-hoàn cho quốc-gia hay cho tư-nhân, bao giờ cũng phải do tòa-án quyết-định. Nếu vật xuất sinh do sự phạm-pháp hay hành-động phi-pháp vẫn còn thì sẽ bồi-hoàn bằng nguyên vật ; nếu không, sẽ bồi thường bằng tiền tùy theo trị giá do tòa-án ấn-định, căn cứ vào giá thị-trường đồ vật nơi trường-sở và thời-kỳ phạm tội.

Sự bồi-thường bằng tiền chỉ có thể được thi-hành trên tài-sản riêng của người bị kết án,

Điều thứ 46.— Đối với tang-vật bị sai-áp, nếu không có sự tịch-thâu đặc định, bao giờ tòa án cũng phải tuyên bồi-hoàn cho chủ nhân sở-hữu chủ.

Sự bồi-hoàn sẽ được thi-hành ngay sau khi có án nhứt-dịnh ; trong trường-hợp xét cấp bách, tòa-án có thể truyền bồi-hoàn trước khi có án nhứt định.

Điều thứ 47.— Nếu người bị thiệt-hại yêu cầu, tội-nhân còn có thể bị tuyên xử bồi-thường. Giá ngạch bồi-thường sẽ do tòa-án ấn-định nếu luật không tiên-liệu.

Điều thứ 48.— Tất cả những người cùng bị kết án về một trọng-tội, khinh-tội hay tội vi-cảnh đều phải liên đới chịu trách-nhiệm về các khoản phạt vạ, bồi-hoàn, bồi-thường và án-phí.

Điều thứ 49.— Trong trường-hợp tài-sản của tội-nhân không đủ để trả tất cả các khoản phạt nói trên thì những khoản phạt ấy sẽ được theo thứ-tư ưu-tiên sau đây :

- 1.— Bồi-hoàn
- 2.— Bồi-thường
- 3.— Phạt vạ
- 4.— Án-phí.

CHƯƠNG THỨ II BIỆN-PHÁP PHÒNG VỆ

Điều thứ 50.— Các biện-pháp phòng-vệ gồm có biện pháp bác đoạt tự-do, biện-pháp hạn-chế tự-do

và biện-pháp về tài-sản.

Điều thứ 51.— Các biện-pháp phòng-vệ bác-đoạt tự do gồm có :

- 1) Sự lưu-trú trong một dưỡng-trí-viện.
- 2) Sự lưu-trú vị-thành-niên tại nhà một người đáng tin cậy, một cơ-quan từ-thiện, giáo-dục, đào-luyện nghề-nghiệp hay bảo-dưỡng thiếu-nhi.
- 3) Sự lưu-trú trong một trại giáo-hóa hay một trại hướng-nghiệp.
- 4) Sự lưu-xứ.

Điều thứ 52.— Các biện-pháp phòng-vệ hạn-chế tự-do gồm có :

- 1) Sự cấm-chỉ hành-sử một kỹ-thuật, một nghề hoặc một hoạt-dộng lệ thuộc vào sự cho phép của nhà chức-trách hành-chánh.
- 2) Sự cấm lưu-trú.
- 3) Sự bảo-trợ của một hội, một cơ-quan từ-thiện, xã-hội.

Điều thứ 53.— Các biện-pháp phòng-vệ về tài-sản gồm có :

- 1) Sự tịch-thâu đã dự-liệu tại điều 43 và 44 luật này.
- 2) Việc đóng cửa cơ-sở thương-mại hay kỹ-nghệ.
- 3) Việc giải-tán một pháp-nhân.

MỤC I

BIỆN-PHÁP PHÒNG-VỆ BÁC ĐOẠT TỰ DO

Điều thứ 54.— Người phạm trọng-tội hay

khinh-tội được miễn-tổ hay miễn-nghị vì thác-loạn tinh-thần, sẽ bị buộc lưu-trú trong một dưỡng-trí-viện riêng biệt cho đến khi khỏi bệnh, do quyết-định của cơ-quan tài-phán có thẩm quyền.

Điều thứ 55.— Người mắc bệnh nghiện rượu, ma-túy hay bị tật bệnh nặng về thần-kinh, phạm một trọng-tội hay khinh-tội, ngoại trừ hình-phạt tuyên-xử, có thể buộc lưu trú trong một bệnh-viện riêng biệt nếu tòa-án xác nhận có hiểm họa nghiêm-trọng cho sự yên-ôn công-cộng.

Nếu hình phạt tuyên-xử nói ở khoản trên là hình phạt giam, dưỡng-sự sẽ thụ hình tại bệnh-viện riêng biệt.

Thời-hạn lưu-trú dài nhất là 5 năm nhưng có thể giảm bớt theo thể-thức định trong luật hình-sự tố-tụng nếu việc phóng-thích dưỡng-sự không có hại cho chính họ và cho sự yên-ôn công-cộng.

Điều thứ 56.— Vị thành-niên 13 tuổi phạm pháp có thể bị buộc lưu-trú cho đến năm 21 tuổi tại nhà một người đáng tin cậy, tại một cơ quan từ-thiện giáo-dục, đào-luyện nghề-nghiệp hay bảo-dưỡng thiếu-nhi.

Tuy nhiên dưỡng-sự có thể được tòa-án nguyên thẩm phóng-thích trước thời-hạn nếu những người hoặc cơ-quan nói trên xác-nhận dưỡng-sự đã cảm-hóa.

Điều thứ 57.— Những người phạm tội du-dạng, hành khất chuyên-nghiệp, sau khi mãn thụ hình,

đương-nhiên bị buộc lưu-trú trong một trại giáo-hóa hay hướng-nghiệp, trong thời-hạn tối-đa ba năm.

Tuy nhiên đương-sự có thể được tòa-án nguyên thẩm phóng-thích trước thời-hạn, nếu quản-đốc trại giáo hóa hay hướng-nghiệp xác-nhận đương-sự đã cải-hóa.

Điều thứ 58.— Bị buộc lưu-xú những kẻ tái-phạm, trong thời-hạn 10 năm không kể những thời-gian thụ hình và không kể đến thứ-tự các hình-phạt, đã bị những án phạt ghi trong các khoản sau đây :

- 1) Hai hình-phạt khổ-sai hay cấm-cố.
- 2) Ba hình-phạt trong đó có một hình-phạt ghi ở khoản 1 trên và hai hình-phạt hoặc hình-phạt giam về trọng-tội hoặc hình-phạt giam trên 3 tháng về tội trộm, lường-gạt, sang-đoạt, oa-trử, công-súc tu-sĩ, xúi-dục vị thành niên làm việc dâm dăng, một người làm việc truy-lạc, giúp đỡ làm nghề mại dâm, phá thai, ký chi phiếu không tiền bảo chứng, giả mạo :
- 3) Bốn hình phạt hoặc hình phạt giam về trọng tội hoặc hình phạt giam trên 3 tháng về khinh tội ghi ở khoản 2 :
- 4) Bảy hình phạt gồm có :
 - hoặc a) ba hình phạt ghi ở khoản 2 và 3 trên và bốn hình phạt về tội du dăng, vi phạm lệnh cư trú trong đó có ít nhất một hình phạt trên 3 tháng ;
 - hoặc b) hai hình phạt ghi ở khoản 2 và 3 trên

và năm hình phạt về tội du đảng, vi phạm lệnh cư trú trong đó có ít nhất 2 hình phạt trên 3 tháng.

Điều thứ 59.— Thời gian lưu xứ định từ 5 năm đến 20 năm. Tuy nhiên, sự lưu xứ có thể chấm dứt trước thời hạn, nếu tòa án nguyên thẩm xác nhận phạm nhân đã cải hóa.

Điều thứ 60.— Sự lưu xứ sẽ do tòa án thường luật tuyên xử, chiếu theo các án của những tòa án thường luật.

Tòa án cũng có thể căn cứ vào các án về thường tội của các tòa án đặc biệt hay ngoại-quốc.

MỤC II

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ HẠN CHẾ TỰ DO

Điều thứ 61.— Những người làm nghề tự do không lệ thuộc một cơ quan tài phán kỷ luật pháp định, khi phạm một thường tội đại hình hay tiểu hình, có thể bị tòa án cấm chỉ hành nghề nếu xét thấy :

1) có sự liên hệ trực tiếp giữa tội phạm và việc hành nghề.

và

2) có sự lo ngại quan trọng rằng việc tiếp tục hành nghề có thể nguy hại cho sự an ninh tín dụng, hay tiết kiệm công cộng.

Thời hạn cấm chỉ tối đa là năm năm, trừ trường-

hợp luật định khác. Tuy nhiên, sự cấm chỉ có thể vĩnh viễn, nếu đương sự tái phạm một trọng tội hay khinh tội cùng một bản chất với tội trước đã đưa đến sự cấm chỉ hữu hạn nói trên.

Người vi phạm sự cấm chỉ hành nghề sẽ bị phạt giam từ 1 tháng đến 1 năm và phạt bạc từ mười ngàn đồng (10.000\$00) đến một triệu đồng (1.000.000\$00), trừ trường hợp luật định khác.

Điều thứ 62.— Người bị cấm lưu trú, sau khi thụ hình, không được có mặt tại những nơi do chính quyền ấn định. Nếu bất tuân, sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến hai (2) năm.

Thời hạn cấm lưu trú được ấn định từ 1 đến 20 năm. Sự cấm chỉ này có thể được miễn hoặc giảm theo thủ tục ân xá.

Điều thứ 63.— Tội nhân bị hình phạt khổ sai hữu hạn, biệt giam, cấm cố, sẽ đương nhiên bị cấm lưu trú hai mươi năm. Tuy nhiên, án văn xử phạt có thể giảm bớt thời hạn ấy, hoặc miễn hẳn cho tội nhân.

Tội nhân bị xử hình phạt vĩnh viễn mà được hoá hình hoặc miễn hình sẽ đương nhiên bị cấm lưu trú hai mươi năm, nếu quyết định ân xá không định khác.

Những người bị kết án về khinh tội hay trọng tội xâm phạm an ninh quốc nội hay quốc ngoại sẽ bị cấm lưu trú từ 1 đến 20 năm. Tòa án phải tuyên sự cấm lưu trú này.

Điều thứ 64.— Ngoài những trường hợp kể

ở điều trên, tội nhân chỉ bị cấm lưu trú trong những trường hợp luật định.

Điều thứ 65.— Ngoại kiều bị án phạt trên 1 năm giam về trọng tội hay khinh tội còn có thể bị tuyên xử cấm lưu trú hữu hạn hay vĩnh viễn trên toàn lãnh thổ Việt-nam.

Khi mãn hình, tội nhân sẽ bị dẫn ra biên giới.

Tội nhân vi phạm lệnh cấm lưu trú nói trên sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến ba (3) năm.

Điều thứ 66.— Những người bị xử phạt trên một năm giam về trọng tội hoặc khinh tội có thể bị tòa án đặt dưới sự bảo trợ của một cơ quan được chỉ định, trong thời hạn tối đa 10 năm, kể từ ngày mãn thụ hình, nếu sự bảo trợ ấy xét ra cần thiết cho đường sự và cho xã hội.

Có thể áp dụng biện pháp trên đây cho người được phóng thích có điều kiện.

Tòa án có thể bãi bỏ sự bảo trợ nếu xét ra không còn cần thiết hoặc trao nhiệm vụ bảo trợ cho một cơ quan khác.

Trốn tránh việc kiểm soát của cơ quan bảo trợ sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến ba (3) tháng hoặc phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00).

MỤC III

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ TÀI SẢN

Điều thứ 67.— Trong trường hợp luật ra

lệnh đóng cửa cơ sở thương mại hay kỹ nghệ có hoạt động liên hệ đến tội phạm, biện pháp ấy bao gồm sự cấm chỉ hành nghề cũ tại cơ sở nói trên, hoặc do người bị án, hoặc do một người đệ tam đã mua hay thuê lại cơ sở ấy, vi phạm lệnh cấm chỉ này sẽ bị phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00) và phạt giam từ một (1) đến sáu (6) tháng.

Điều thứ 68.— Trong trường hợp giám đốc, quản trị viên hay quản lý một hội, hiệp hội hay nghiệp đoàn, bị xử phạt giam trên một năm về trọng tội hay khinh tội, tòa án có thể tuyên giải tán pháp nhân nếu những người nói trên hành động với tư cách đại diện cho pháp nhân, hoặc với những phương tiện do pháp nhân cấp, và nếu hành vi phạm pháp của họ đem lại lợi ích cho pháp nhân.

Pháp nhân bị giải tán mất quyền tiếp tục hoạt động dù là với danh hiệu khác và với giám đốc, quản trị viên và quản lý khác.

Vi phạm các sự cấm chỉ nói trên đây sẽ bị phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00) và phạt giam từ một (1) tháng đến một (1) năm.

THIÊN THỨ III

TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

Điều thứ 69.— Thề nhân và pháp nhân đều có thể bị trách nhiệm về hình sự.

Điều thứ 70.— Các nguyên nhân miễn, giảm, tăng trách nhiệm hoặc hình phạt đều phải do luật định.

Điều thứ 71.— Thề nhân có thể bị tuyên xử mọi hình phạt và biện pháp phòng vệ.

Pháp nhân có thể bị xử phạt giải tán, phạt vạ và tịch thu tài sản.

CHƯƠNG THỨ NHƯT

CÁC SỰ KIỆN BIỆN GIẢI

Điều thứ 72.— Không cấu thành tội phạm, những hành vi do pháp lệnh và do lệnh nhà cầm quyền hợp pháp truyền hành.

Trong trường hợp nhà cầm quyền hợp pháp ra lệnh bất hợp pháp, thẩm phán sẽ xét định trách nhiệm hình sự của người thừa hành tùy theo nội vụ và bất kể hình phạt tuyên xử đối với nhà cầm quyền đã ra những lệnh ấy.

Điều thứ 73.— Không cấu thành tội phạm những hành vi phản ứng bắt buộc do sự cần thiết tức thời để phòng vệ chính đáng cho mình hoặc cho người khác, miễn là sự phòng vệ tương xứng với sự

xâm kích.

Điều thứ 74.— Được coi là phòng vệ chính đáng :

- 1) Trường hợp hành động đề dày lui, lúc ban đêm, kẻ leo trèo, cây phá rào dậu, tường vách, cửa ngõ nơi nhà, phòng hay căn phụ thuộc có người ở, khi có sự nguy hiểm cho mình hay cho người khác ;
- 2) Trường hợp hành động đề bảo vệ cho mình hay cho người khác, chống lại trộm, cướp có dùng bạo lực.

Điều thứ 75.— Tội phạm không cấu thành nếu khi phạm pháp, có sự cưỡng bách bởi một áp lực không thể chống lại được.

Cũng không cấu thành tội phạm, những hành vi thiết bách đề tránh cho mình hay cho người khác một hiểm họa hiện nhiên nghiêm trọng, không thể tránh bằng cách nào khác, miễn là tai hại gây ra tương xứng với hiểm họa muốn tránh.

CHƯƠNG THỨ II CÁC NGUYÊN NHÂN MIỄN TRÁCH

Điều thứ 76.— Tội phạm không cấu thành nếu can phạm ở trong trạng thái tinh thần thác loạn khi phạm pháp, ngoại trừ trường hợp tự mình gây ra trạng thái tinh thần thác loạn đề phạm pháp.

Điều thứ 77.— Tội phạm không cấu thành, nếu can phạm là vị thành niên 13 tuổi khi phạm pháp.

CHƯƠNG THỨ III

TRƯỜNG HỢP ĐẶC MIỄN VÀ MIỄN HÌNH

Điều thứ 78.— Được hưởng đặc miễn các hành vi đạo thiết và sang đoạt giữa vợ chồng, giữa các người tôn thuộc và ty thuộc trực hệ.

Đồng phạm và tòng phạm không được hưởng đặc miễn nói trên.

Điều thứ 79.— Sẽ được miễn tuyên hình phạt, can phạm nào đã tố cáo đầu tiên cho nhà chức trách hành chánh hay tư pháp rõ những tội xâm phạm an ninh quốc nội hay quốc ngoại và những chính phạm, tòng phạm nếu tội phạm chưa được thi hành và chưa bị truy tố.

Tòa có thể tùy ý miễn tuyên hình phạt :

- 1) cho can phạm nào tố cáo sau khi hành động, trước khi có sự truy tố.
- 2) cho can phạm nào, tuy tố cáo sau khi có sự truy tố, nhưng đã giúp cho nhà chức trách bắt được chính phạm, tòng phạm những tội phạm nói trên hoặc những tội phạm đồng loại và cũng quan trọng như vậy.

Tuy nhiên, những can phạm được miễn tuyên hình phạt chiếu điều này có thể bị cấm lưu trú từ năm năm đến hai mươi năm.

Điều thứ 80.— Trong trường hợp phiến loạn hoặc bạo nghịch có nhiều người, sẽ được miễn tuyên hình phạt can phạm nào không giữ một nhiệm vụ, một

công việc gì trong bọn, đã rút lui ngay theo lệnh giải tán đầu tiên của nhà chức trách hay bị bắt ngoài nơi tụ tập mà không kháng cự và không mang khí giới.

Can phạm chỉ bị truy tố về những tội khác mà y đã phạm. Ngeài ra y vẫn có thể bị cấm lưu trú từ năm năm đến hai mươi năm.

Điều thứ 81.— Trong trường hợp gian nhân hiệp đảng, sẽ được miễn tuyên hình phạt can phạm nào, trước khi có sự truy tố, đã tố cáo với nhà chức trách sự hiệp-đảng ấy.

Điều thứ 82.— Sẽ được miễn tuyên hình phạt can phạm nào đã tố cáo cho nhà chức trách biết những tội giả mạo tiền tệ, ấn-tín quốc-gia, giấy bạc, công phiếu và những chính phạm, tòng phạm, nếu tội phạm chưa được thi hành hay chưa bị truy tố, hoặc sau khi có sự truy tố, đã giúp nhà chức trách bắt được phạm nhân khác.

Tuy nhiên, can phạm được miễn tuyên hình phạt vẫn có thể bị cấm lưu trú từ năm năm đến hai mươi năm.

Điều thứ 83.— Trong trường hợp phá hoại tại tư gia hay nơi công cộng bằng mọi chất nổ hoặc bằng tạc khí, sẽ được miễn tuyên hình phạt can phạm nào đã tố cáo cho nhà chức trách rõ những tội phạm ấy và những chính phạm, tòng phạm, nếu tội phạm chưa được thi hành hay chưa bị truy tố, hoặc sau khi có sự truy tố, đã giúp nhà chức trách bắt được phạm

nhân khác.

Tuy nhiên, can phạm được miễn tuyên hình phạt vẫn có thể bị cấm lưu trú từ năm năm đến hai mươi năm

CHƯƠNG THỨ IV
TRƯỜNG HỢP KHOAN MIỄN VÀ
TRƯỜNG HỢP GIẢM KHINH

MỤC I

TRƯỜNG HỢP KHOAN MIỄN

Điều thứ 84.— Sẽ được khoan miễn những hành vi phản ứng tức thời đối với mọi khiêu khích có tính cách xâm phạm hay đe dọa xâm phạm tới thân thể, tài sản hay danh dự, mặc dầu sự phản ứng không tương xứng với sự khiêu khích.

Điều thứ 85.— Cũng được khoan miễn những hành vi dẽ dầy lui, ban ngày, kẻ leo trèo, cạy phá rào dậu, tường vách, cửa ngõ nơi nhà, phòng hay căn phụ thuộc có người ở.

Điều thứ 86.— Tội cố sát cha mẹ không bao giờ được khoan miễn.

Điều thứ 87.— Sẽ được khoan miễn những hành vi phản ứng tức thời của người chồng hay người vợ bắt được người hôn phối của mình quả tang ngoại tình trong cư sở hôn nhân.

Điều thứ 88.— Cũng được hưởng sự khoan miễn ;

- 1) Những người đã hành động hay không hành động theo sự cầu khẩn của nạn nhân ;
- 2) Những người, trước khi bị truy tố, đã tự ý hành động để xóa bỏ các sự thiệt hại hay các hậu quả tai hại do tội phạm gây ra.

Điều thứ 89.— Khi có trường hợp khoan miễn nói ở các điều trên :

- 1) Nếu là trọng tội có tiên liệu tử hình hay khổ sai chung thân, hay phát lưu, hình phạt sẽ giảm xuống phạt giam từ một năm đến năm năm.
- 2) Nếu là trọng tội khác, hình phạt sẽ giảm xuống phạt giam từ sáu tháng đến hai năm.

Trong hai trường hợp trên đây, tội nhân còn có thể bị phạt cấm lưu trú ít nhất là một năm và nhiều nhất là năm năm.

- 3) Nếu là khinh tội, hình phạt sẽ giảm xuống phạt giam từ mười một ngày đến sáu tháng.

Điều thứ 90.— Sẽ được khoan miễn các hành vi đạo thiết, sang đoạt giữa cha mẹ vợ và con rể, giữa cha mẹ chồng và con dâu, giữa anh em chị em ruột ở chung một nhà.

Đồng phạm và tòng phạm không được hưởng sự khoan miễn nói trên.

Khi có trường hợp khoan miễn, hình phạt tiên liệu sẽ giảm xuống một bậc nếu là hình phạt đại hình hay sẽ giảm một nửa nếu là hình phạt tiểu hình.

Điều thứ 91.— Sẽ được hưởng sự khoan miễn,

vị thành niên trên 13 tuổi và dưới 18 tuổi và những người già từ 70 tuổi trở lên.

Điều thứ 92.— Khi có sự khoan miễn định ở điều 91 các hình phạt được khoan giảm như sau :

- 1) Tội phạt tử hình, khổ sai chung thân hay phát lưu thì chỉ bị xử phạt giam tù mười (10) đến hai mươi (20) năm.
- 2) Tội phạt khổ sai hữu hạn, biệt giam thì chỉ bị xử phạt giam tù một (1) đến mười (10) năm.
- 3) Tội phạt cấm cố thì chỉ bị xử phạt giam tù một (1) năm đến năm (5) năm.

Trong các trường hợp trên, tội nhân có thể bị cấm lưu trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

- 4) Tội phạt tiền hình về khinh tội thì hình phạt tuyên xử không được quá nửa hình phạt tối đa tiền lệ.
- 5) Tội vi cảnh thì chỉ bị xử phạt vạ.

MỤC II

TRƯỜNG HỢP GIẢM-KHINH

Điều thứ 93.— Nếu xét hình phạt tiền lệ quá nghiêm khắc, tòa có toàn quyền cho bị can hưởng trường hợp giảm khinh mà không cần viện dẫn lý do; đặc ân này chỉ có hiệu lực đối với bị can nào đích danh được hưởng.

Điều thứ 94.— Khi có trường hợp giảm khinh,

hình phạt tiên liệu được hoán cải như sau :

1) Về đại hình :

- a) nếu hình phạt tiên liệu là tử hình, hình phạt áp dụng sẽ là khổ sai chung thân hay khổ sai hữu hạn.
- b) nếu hình phạt tiên liệu là khổ sai chung thân, hình phạt áp dụng sẽ là khổ sai hữu hạn hay cấm cố.
- c) nếu hình phạt tiên liệu là phát lưu, hình phạt áp dụng sẽ là biệt giam hay phạt giam nhưng phạt giam không được rút xuống dưới ba năm.
- d) nếu hình phạt tiên liệu là khổ sai hữu hạn, hình phạt áp dụng sẽ là cấm cố hay phạt giam nhưng phạt giam không được rút xuống dưới hai năm.
- e) nếu hình phạt tiên liệu là cấm cố hay biệt giam, hình phạt áp dụng sẽ là phạt giam nhưng phạt giam không được rút xuống dưới một năm.
- g) nếu hình phạt tiên liệu là mức tối đa của một hình phạt đại hình hữu hạn, hình phạt áp dụng sẽ là mức tối thiểu của hình phạt ấy hay hình phạt ở nấc dưới.

2) Về tiểu hình, hình phạt áp dụng có thể là phạt giam hoặc phạt vạ và có thể giảm xuống mức tối thiểu của hình phạt vi cảnh.

Nếu hình phạt tiên liệu chỉ là hình phạt

giam, hình phạt áp dụng có thể là phạt vạ nhưng mức tối đa sẽ là một trăm ngàn đồng (100.000\$00).

- 3) Về vi cảnh, hình phạt áp dụng có thể là phạt giam hoặc phạt vạ. Nếu hình phạt tiên liệu chỉ là hình phạt giam, hình phạt áp dụng có thể là phạt vạ.

CHƯƠNG THỨ V

TRƯỜNG HỢP GIA TRỌNG — TÁI PHẠM

Điều thứ 95.— Trường hợp gia trọng phải được luật lệ tiên liệu.

- Trường hợp gia trọng có hiệu lực gia tăng hình phạt đối với tất cả các can phạm nếu là trường hợp gia trọng đối vật.
- Nếu là trường hợp gia trọng đối nhân, sự gia tăng hình phạt chỉ áp dụng cho can phạm nào ở trong trường hợp gia trọng.
- Nếu là trường hợp gia trọng hỗn hợp, sự gia tăng hình phạt chỉ áp dụng cho tất cả các can phạm khi nào chính phạm ở trong trường hợp gia trọng.

Điều thứ 96.— Người nào trước đã bị xử phạt một thể nhục hình, lại phạm một trọng tội thứ hai có tiên liệu cấm cố, sẽ bị xử phạt khổ sai hữu hạn.

Nếu trọng tội thứ hai có tiên liệu biệt giam, người ấy sẽ bị xử phạt mức tối đa hình phạt ấy và

mức này có thể tăng lên gấp đôi.

Nếu trọng tội thứ hai có tiên liệu khổ sai hữu hạn, người ấy sẽ bị xử phạt mức tối đa hình phạt ấy, và mức này có thể tăng lên gấp đôi.

Nếu trọng tội thứ hai có tiên liệu phát lưu, người ấy sẽ bị xử phạt khổ sai chung thân.

Người nào trước đã bị xử phạt khổ sai chung thân, lại phạm một trọng tội thứ hai nữa cũng tiên liệu hình phạt ấy, sẽ bị xử phạt tử hình.

Điều thứ 97.— Người nào trước đã bị phạt giam trên một năm về trọng tội mà trong thời gian năm năm sau khi mãn hình, hoặc sau khi hình phạt đã được thời tiêu, lại phạm một khinh tội hay trọng tội có tiên liệu phạt giam, thì sẽ bị xử phạt mức tối đa hình phạt tiên liệu và mức này có thể tăng lên gấp đôi.

Tội nhân còn có thể bị cấm lưu trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 98.— Sự gia tăng hình phạt ghi ở điều trên cũng áp dụng cho tội nhân nào trước đã bị phạt trên một năm giam về một khinh tội mà trong hạn năm (5) năm lại phạm khinh tội ấy nữa, hay một trọng tội đáng xử phạt giam.

Kẻ nào trước đã bị xử phạt giam một năm hoặc nhẹ hơn về một khinh tội lại phạm khinh tội ấy nữa, trong thời hạn năm (5) năm, thì sẽ bị xử phạt giam ít nhất gấp đôi hình phạt tuyên lần trước, nhưng không

được quá hai lần mức tối đa tiền liệu.

Điều thứ 99.— Về phương diện tái phạm, được coi là khinh tội đồng loại những tội phạm gồm trong mỗi đoạn sau đây :

- 1) Trộm cắp, lường gạt, sang đoạt, lạm dụng bạch khế, oa trữ đồ gian, ký chi phiếu không tiền bảo chứng.
- 2) Du đảng, hành khát.
- 3) Ngộ sát, ngộ thương, tội tầu thoát sau khi gây tai nạn.
- 4) Công xúc tu sĩ, thường xúi giục vị thành niên làm việc dâm dăng, mộ người làm điều trụy lạc, giúp đỡ mãi dâm.
- 5) Hành hung và nhục mạ thẩm phán, phụ thẩm nhân dân, công lại, nhân viên công lực, thường dân được ủy thác việc công, bạo kháng.

Điều thứ 100.— Người nào đã bị tòa án đặc biệt kết án, sau này lại phạm một trọng tội hay khinh tội về thường luật thì hình phạt về tái phạm chỉ được áp dụng khi nào tội phạm mà tòa án đặc biệt đã xét xử cũng bị hình luật thường trừng trị.

Điều thứ 101.— Về vi cảnh, có sự tái phạm, nếu trong vòng mười hai tháng trước, có một án văn nhất định phạt một tội y như tội sau, phạm cùng trong quản hạt một tòa án vi cảnh.

Trong trường hợp tái phạm, hình phạt dự liệu sẽ tăng gấp đôi.

CHƯƠNG THỨ VI
THỨ TỰ ÁP DỤNG CÁC TRƯỜNG HỢP
GIATRỌNG KHOAN MIỄN VÀ GIẢM KHINH

Điều thứ 102.— Nếu có trường hợp gia trọng, khoan miễn và giảm khinh, thẩm phán sẽ áp dụng theo thứ tự sau đây :

Trường hợp gia trọng, trường hợp khoan miễn, tái phạm, trường hợp giảm khinh.

Trường hợp khoan miễn đối vật được áp dụng trước trường hợp khoan miễn đối nhân.

CHƯƠNG THỨ VII
TỒNG PHẠM VÀ CẦU PHÁT TỘI PHẠM

MỤC I

TỒNG PHẠM

Điều thứ 103.— Tồng phạm một trọng tội hay khinh tội sẽ bị trừng phạt như chánh phạm, trừ khi nào luật định khác.

Điều thứ 104.— Sẽ bị trừng phạt với tư cách tồng phạm :

- 1) Người nào dùng tặng vật, hứa hẹn, quyền hành, thế lực, mưu mô hay gian kế để xúi giục người khác phạm tội.
- 2) Người nào cung cấp tin tức, tài liệu, khí-giới, dụng cụ hay bất cứ phương tiện nào để người khác phạm tội, mà biết là dùng vào việc đó.

- 3) Người nào tri tình giúp đỡ hay trợ lực chánh phạm trong những hành vi dùng để chuẩn bị tội phạm hoặc làm cho tội phạm dễ thi hành hay thành tựu, không kể những hình phạt dự liệu ở Bộ Luật này cho những tội xâm phạm an ninh quốc nội hay quốc ngoại, mặc dầu tội phạm chưa được thực hiện.

MỤC II

CÁU PHÁT TỘI PHẠM

Điều thứ 105.— Được coi ở trong trường hợp cấu phát tội phạm, người nào phạm nhiều trọng tội hay khinh tội bị truy tố cùng một lúc, hoặc bị truy tố làm nhiều lần, nhưng chưa có tội phạm nào được xét xử bằng một bản án nhất định.

Điều thứ 106.— Trong các trường hợp cấu phát tội phạm nói trên, tội nhân chỉ phải chịu hình phạt nặng nhất, trừ khi tòa quyết định khác.

Tuy nhiên, tội nhân phải chịu tất cả các phụ hình, bổ túc hình, biện pháp phòng vệ, các khất bồi hoàn và bồi thường.

Điều thứ 107.— Trong trường hợp hành vi phạm pháp có thể cấu thành nhiều tội phạm, can phạm chỉ bị truy tố một lần theo tội danh nào nặng nhất và chịu hình phạt tiên liệu cho tội danh ấy.



QUYỀN II

Các trọng tội và các hình tội xâm phạm an ninh quốc gia, chính quyền và trật tự công cộng

THIÊN THỨ NHỨT

TỘI XÂM PHẠM AN NINH QUỐC-GIA

CHƯƠNG THỨ NHỨT

TỘI XÂM PHẠM AN NINH QUỐC NGOẠI

Điều thứ 108.— Phạm tội gián điệp và bị phạt tử hình ngoại kiều nào :

- 1) Thông đồng với một ngoại bang mục đích xúi giục ngoại bang gây hấn chống Việt-nam Cộng-hòa, hoặc giúp cho họ những phương tiện bằng cách trợ lực cho quân đội ngoại quốc xâm nhập lãnh thổ Việt-nam, hay bằng cách làm lung lạc lòng trung thành của Quân-lực Việt-nam, hay bất luận bằng cách nào khác;

- 2) Giao nạp cho một ngoại bang hay cho nhân viên của ngoại bang hoặc binh đội Việt-nam, hoặc lãnh địa, thị trấn, thành lũy, công trình, đồn binh, kho, xưởng, vật liệu, khí giới, tàu bè, phi-cơ thuộc quyền sở hữu của Việt-nam, hay được xung dụng vào việc quốc-phòng :
- 3) Trong thời kỳ chiến tranh, xúi giục hay giúp đỡ binh đội sang phụng sự một địch quốc, hoặc chiêu mộ binh lính cho địch quốc;
- 4) Trong thời kỳ chiến tranh, thông đồng với một ngoại bang hay với những nhân viên của ngoại bang trong những công cuộc chống lại Việt-nam;
- 5) Trong thời kỳ chiến tranh, bắt luận bằng cách nào, giúp đỡ thuộc dân hay nhân viên của một địch quốc xâm nhập lãnh thổ Việt-nam hay lưu trú tại đó, hoặc giúp họ ra khỏi lãnh thổ Việt-nam hay liên lạc với nhau.

Điều thứ 109.— Phạm tội gián điệp và bị phạt tử hình ngoại kiều nào :

- 1) Giao nạp cho một ngoại bang hay cho nhân viên của ngoại bang dưới bất luận hình thức nào và bằng bất luận phương tiện nào, một cơ mật quốc phòng, hoặc tìm kiếm, bất luận bằng phương tiện nào, để chiếm hữu một cơ mật thuộc loại trên, mục đích để giao nạp bí mật đó cho ngoại bang, hay nhân viên của ngoại bang ;

XÂM PHẠM AN-NINH QUỐC-NGOẠI 37

- 2) Giao nạp hoặc thông báo mà không được phép trước của nhà chức trách có thẩm quyền, cho một người hoạt động cho một ngoại bang, một phát minh liên quan tới quốc phòng hoặc những tin tức, bài khảo cứu hoặc phương pháp điều chế những phát minh thuộc loại này hay thuộc về sự áp dụng trong kỹ-nghệ liên quan tới quốc phòng ;
- 3) Cố ý hủy hoại hay làm hư hỏng tàu bè, xe cộ phi cơ, vật liệu, vật phẩm cung cấp, công trình kiến tạo hay thiết bị có thể dùng vào việc quốc-phòng, hoặc cố ý hoại chế những vật dụng trên, trước hay sau khi hoàn thành, cốt để những vật dụng đó không điều động được hay để gây nên một tai nạn;
- 4) Trì hoãn tham-gia một công cuộc phá hoại tinh thần quân-đội hay quốc dân, hoặc những âm mưu nhằm mục đích làm áp lực đối với sự quyết-định của người quân-nhân có trách nhiệm hay khiêu động sự đảo ngú hay ngăn cản sự qui thuận của địch-nhân.

Điều thứ 110.— Phạm tội gián điệp và bị phạt tử hình ngoại-kiểu nào :

- 1) Bằng cách trá hình, dùng tên giả, dấu hiệu danh hiệu hay quốc-tịch xâm nhập một thành lũy, một công trình, đồn bót hay công xưởng, những công-tác, trại binh, nơi đóng binh hay đồn trú của quân-đội, chiến hạm hay thương-

HÌNH LUẬT

thuyền làm việc cho quốc-phòng, phi-cơ hay một binh xa võ-trang, một cơ sở quân-sự, hàng hải, đủ mọi loại hay một cơ sở hoặc cơ-xưởng làm việc cho quốc-phòng:

- 2) Không trá hình, không dấu diếm tên tuổi, danh-hiệu, quốc-tịch mà bí mật tổ chức mọi phương tiện để trao đổi tin tức hay truyền-tin đi xa có thể nguy hại tới quốc phòng :
- 3) Không được phép của nhà chức trách có thẩm-quyền mà bay lượn trên một cấm khu do nhà chức-trách quân-sự hay hàng hải ấn định, hoặc vẽ hình, chụp ảnh, họa đồ hay làm công việc trắc địa trong nội vực hay chung quanh vị trí, công trình, đồn bót, cơ sở quân sự hay hàng hải.

Điều thứ 111.— Phạm tội phản nghịch và bị phạt tử hình người Việt-nam nào :

- 1) Mang khí giới chống lại Việt-nam Cộng-hòa :
- 2) Làm một trong những hành vi nói trong các điều 108, 109, và 110 nói trên.

Điều thứ 112.— Việc xúi giục kẻ khác làm một trong những hành vi nói ở các điều 108, 109, 110, 111 trên cũng sẽ bị phạt như chính tội phạm vậy.

Điều thứ 113.— Được coi là cơ mật quốc-phòng :

- 1) Những tin tức về quân sự, ngoại giao, kinh

XÂM PHẠM AN-NINH QUỐC NGOẠI 39

tế, kỹ-nghệ mà vì bản chất, chỉ những người có đủ tư cách nắm giữ mới được biết và, vì lợi ích quốc-phòng, phải được giữ kín đối với mọi người khác ;

- 2) Những đồ vật, vật liệu, giấy tờ, hình vẽ, họa đồ, địa đồ, trắc địa, ảnh chụp và những chuyển bản khác cũng như mọi tài liệu khác mà vì bản chất chỉ những người đủ tư-cách sử dụng hay nắm giữ mới biết và phải được giữ kín đối với mọi người khác, nếu không thì có thể làm tiết lộ những tin tức nói ở đoạn trên ;
- 3) Những tin tức quân sự thuộc mọi loại không được Chính-phủ công-bố, và không thuộc các hạng liệt-kê ở trên đây, mà luật lệ hiện hành cấm công bố, tiết lộ, phổ biến hay lục đăng ;
- 4) Những tin tức liên quan tới những biện pháp áp dụng để phát giác và bắt giữ thủ phạm hay tòng phạm các tội xâm phạm an-ninh quốc-ngoại, hoặc liên quan tới sự điều hành công việc truy tố và thẩm cứu, hoặc liên quan tới cuộc tranh luận trước tòa án.

Điều thứ 114.— Phạm tội xâm phạm an-ninh quốc-ngoại, và bị phạt khổ sai hữu hạn người Việt-nam hay ngoại kiều nào :

- 1) Có những hành vi không được Chính-phủ ưng chuẩn làm cho Việt-nam Cộng hòa có thể bị tuyên chiến ;

- 2) Có những hành-vi không được Chính-phủ ưng chuẩn làm cho người dân Việt-nam có thể bị trả thù ;
- 3) Trong thời bình, trên lãnh thổ Việt-nam, chiêu mộ binh lính cho một ngoại bang ;
- 4) Trong thời kỳ chiến tranh, không được phép của Chính-phủ mà trao đổi thư tín, liên lạc với thuộc dân và nhân viên địch-quốc ;
- 5) Trong thời kỳ chiến tranh, bắt chấp các sự cảm đoán mà trực tiếp hay do trung gian, giao-dịch về thương mại với thuộc dân và nhân viên địch-quốc.

Điều thứ 115.— Phạm tội xâm phạm an ninh quốc ngoại và bị phạt khổ sai hữu hạn người Việt-nam hay ngoại kiều nào :

- 1) Hoạt động bất luận bằng cách nào, để xâm phạm tới sự vẹn toàn của lãnh thổ Việt-nam hoặc để làm cho Việt-nam mất chủ quyền trên một phần lãnh địa thuộc Việt-nam ;
- 2) Thông-dồng với nhân viên ngoại bang có mục-dích hoặc có hậu quả làm phương hại tới tình hình quân-sự hay ngoại giao của Việt-nam ;
- 3) Mặc dầu không có mục đích giao nạp cho ngoại bang hay cho nhân viên của họ mà mưu cầu, bất-luận bằng cách nào, chiếm hữu một cơ mật quốc-phòng, hoặc đem công bố bất luận dưới hình thức và bằng phương tiện nào điều cơ

XÂM PHẠM AN-NINH QUỐC-NGOẠI 41

mật đó cho công chúng hay cho một người không có tư cách đề biết ;

4) Vi bất cần, khinh xuất hay bất tuân luật lệ đã đề cho hủy hoại, đạo thiết, đoạt thủ một phần hay toàn phần, dầu chỉ trong chốc lát, đồ vật, dụng cụ, văn kiện, hay tin tức được giao phó mà nếu người khác biết rõ được thì có thể làm tiết lộ một cơ-mật quốc-phòng, hoặc đề cho người khác biết rõ, lấy bản sao hay chuyển bản, dù chỉ là một phần, đồ vật, dụng cụ, văn kiện hay tin tức nói trên ;

5) Bay lượn bằng một phi cơ ngoại quốc trên lãnh thổ Việt nam mà không được một hiệp định ngoại giao hay nhà chức trách hữu quyền cho phép ;

6) Bất chấp lệnh cấm mà lưu trú trong khu vực hạn định chung quanh những công trình phòng thủ hay những cơ sở quân sự hàng hải.

Điều thứ 116.— Ngươi những trường hợp tòng phạm và oa trữ được qui định trong bộ luật này, sẽ bị phạt là tòng phạm hay là oa trữ người Việt-nam hay ngoại kiều nào :

1) Biết ý định của chính phạm tội xâm phạm an-ninh quốc ngoại mà cung cấp cho họ tiền bạc, đồ vật, thực phẩm hay mọi phương tiện sinh sống khác, nơi trú ngụ, ăn náu hay hội họp ;

2) Trì tình mang thư tín cho chính phạm tội xâm

phạm an ninh quốc ngoại hoặc trị tình giúp họ để bề tìm kiếm, tàng trữ, chuyên chở lưu chuyển tội thề :

- 3) Trị tình oa trữ đồ vật, dụng cụ đã dùng hoặc sẽ dùng để phạm tội hay những vật liệu, văn kiện do tội phạm mà có ;
- 4) Trị tình hủy hoại, đạo thiết, oa trữ, giấu giếm, hoặc biến cải một tài liệu công hay tư có thể làm dễ dàng việc truy tầm tội phạm, phát giác bằng chứng, trừng phạt thủ phạm.

Điều thứ 117.— Bị phạt khổ sai hữu hạn người Việt-nam hay ngoại kiều nào biết những mưu tính hay những hành vi phản nghịch, gián điệp, mà không báo cho nhà chức trách quân-sự, hành chính hay tư pháp ngay từ lúc biết.

Cũng bị phạt khổ sai hữu hạn, người Việt-nam hay ngoại kiều nào có liên lạc với một người hoạt động có thể phương hại tới quốc-phòng mà không báo cho nhà chức trách nói trên ngay từ lúc nhận ra hoạt động đó.

Điều thứ 118.— Những tội thề, đồ vật và dụng cụ đã dùng để phạm tội đầu thuộc hay không thuộc quyền sở hữu của can phạm, sẽ đương nhiên bị tịch thu. Tài vật thù lao mà can phạm được hưởng, hay trị giá tài vật đó nếu không sai áp được, sẽ bị án văn tuyên xử sung vào công quỹ.

Điều thứ 119.— Trong tất cả những trường

XÂM PHẠM AN NINH QUỐC NỘI 43

hợp trừ liệu trong các điều từ 108 đến 117, tòa án còn có thể tuyên xử tịch thu một phần hay toàn bộ tài sản của can phạm. Nếu là quân nhân, can phạm sẽ bị dương nhiên tước đoạt binh quyền.

CHƯƠNG II

TỘI XÂM PHẠM AN NINH QUỐC NỘI

MỤC I

MƯU HẠI VÀ ẨM MƯU CHỐNG CHÁNH-PHỦ

Điều thứ 120.— Mưu hại nhằm mục đích hoặc hủy diệt hay thay đổi Chánh-phủ, hoặc xúi giục dân chúng vô trang chống lại Chánh-phủ sẽ bị phạt phát lưu.

Sự mưu hại chỉ thành tựu khi nào có sự thi hành hay khởi động thi hành.

Điều thứ 121.— Ẩm mưu nhằm mục đích phạm trọng tội kể trên, nếu không có sự chuẩn bị thi hành sẽ bị phạt biệt giam.

Nếu có sự chuẩn bị thi hành, hình phạt sẽ là phát lưu.

Sự âm mưu thành tựu khi nào quyết định hành động được bàn tính và chấp nhận giữa hai hay nhiều người.

Điều thứ 122.— Người nào đề nghị âm mưu phạm trọng tội kể ở điều 120 dẫu không được chấp nhận cũng sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến năm (5)

năm và phạt vạ từ năm ngàn đồng (5.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00), ngoài ra, còn có thể bị tước một phần hay toàn phần các quyền kể ở điều 37 và bị cấm lưu trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

MỤC II

TỘI KHUẤY RỐI QUỐC GIA BẰNG CÁCH GÂY NỘI-CHIẾN, DÙNG QUÂN LỰC TRÁI PHEP, TÀN PHÁ VÀ CƯỚP BÓC CỦA CÔNG

Điều thứ 123.— Mưu hại nhằm mục đích hoặc gây nội chiến bằng cách cấp vũ khí cho dân chúng, hay xúi giục dân chúng võ trang chống lại nhau, hoặc tàn phá, tàn sát và cướp bóc trong một hay nhiều xã thôn, sẽ bị phạt tù hình.

Điều thứ 124.— Âm mưu nhằm mục đích phạm trọng tội kể trên, nếu không có sự chuẩn bị thi hành sẽ bị phạt biệt giam. Nếu có sự chuẩn bị thi hành hình phạt sẽ là phát lưu.

Đề nghị âm mưu phạm trọng tội kể ở điều 123 dầu không được chấp nhận cũng sẽ bị phạt theo điều 122.

Điều thứ 125. Những mưu chước khác và những hành vi xâm phạm an ninh công cộng hay gây rối loạn chính trị trầm trọng, xúi giục thù hận Chính-phủ quốc-gia, sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến năm

XÂM PHẠM AN-NINH QUỐC NỘI 45

(5) năm. Can phạm còn có thể bị cấm quyền nói ở điều 37 từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Cũng bị phạt như trên người nào :

- Tô chức hoặc xúi giục mọi cuộc biểu tình hay tụ họp có phương hại đến an ninh trật tự công cộng.
- Phô biển, tàng trữ, lưu hành những ấn loát phạm, tài liệu, bản tin, truyền đơn, tranh ảnh xét có hại đến an ninh quốc-gia.
- Sách động sinh-viên, học sinh thực hiện những cuộc bãi khóa có tính cách phá rối trị an.
- Xúi giục giải công hay xúi giục hoặc hướng dẫn đình công dưới mọi hình thức với mục đích phá rối trị an.
- Hủy hoại hay xúc phạm bất cứ bằng cách nào quốc kỳ, biểu tượng quốc-gia, hoặc hình ảnh Tổng-thống.

Điều thứ 126.— Người nào không được lệnh hay không có phép của nhà chức quyền hợp pháp mà động viên, chiêu mộ, thu dụng, ra lệnh động viên, chiêu mộ, thu-dụng binh lính, hoặc cung cấp cho họ khí giới, đạn dược, sẽ bị phạt tử hình.

Điều thứ 127.— Bị phạt tử hình.

- 1) Người nào không có quyền hay không có duyên có chánh đáng mà đứng chỉ huy một đơn vị quân đội bất luận thuộc binh chủng nào, một thành trì, một đồn bót, một hải cảng, một phi

cảng, một thị trấn.

- 2) Người nào, bất chấp lệnh của Chánh-phủ, vẫn tiếp tục giữ một quyền chỉ huy quân sự.
- 3) Người chỉ huy nào, bất chấp lệnh phân tán hay giải tán đạo binh hay bộ đội của mình, mà vẫn tiếp tục tụ binh.

Điều thứ 128.— Sẽ bị phạt phát lưu, người nào có quyền sử-dụng công lực, mà ra lệnh hay bảo ra lệnh cho công lực ấy chống lại cuộc mộ binh hợp pháp.

Nếu lệnh ấy được thi-hành có kết quả, thủ phạm sẽ bị phạt tử hình.

Điều thứ 129.— Người nào dùng chất nổ thiêu hủy hay phá hủy các dinh-thự, kho, xưởng tàu, tàu bè, phi-cơ hay mọi tài-sản khác thuộc quyền sở hữu quốc gia sẽ bị phạt tử hình.

Điều thứ 130.— Sẽ bị phạt tử hình, người nào cầm đầu một toán vô-trang, hoặc giữ một chức-vụ, hay một quyền chỉ-huy nào trong toán ấy, để thực-hiện một trong những mục đích sau đây :

- Xâm-chiếm tài-sản, khu-vực, thị-trấn, thành-trị, đồn bót, kho, xưởng tàu, phi-cảng, hải-cảng, phi-cơ, tàu bè thuộc quyền sở-hữu quốc-gia ;
- Cướp bóc, hay chia nhau tài-sản công-cộng ;
- Tấn-công hay kháng cự công-lực đang đối-phó với thủ phạm các trọng-tội kể trên.

XÂM PHẠM AN NINH QUỐC NỘI 47

Cũng sẽ bị phạt tử hình người nào điều khiển, chiêu tập, tổ-chức hay ra lệnh chiêu-tập, tổ-chức toán võ-trang hoặc tri tỉnh và tự ý cung cấp khí giới, đạn dược và dụng-cụ để phạm-pháp hoặc tiếp tế lương-thực cho toán ấy, hoặc đã tư thông bất luận bằng cách nào với các người điều-khiển, chỉ-huy toán ấy.

Điều thứ 131.— Trong trường-hợp toán võ trang phạm hoặc toán phạm trọng-tội nói ở điều 120 và 123 tất cả các người có chân trong toán bất luận ở cấp bậc nào bị bắt ngay tại nơi tụ tập phiến-loạn, sẽ bị phạt tử hình.

Sẽ bị phạt tử-hình người điều khiển cuộc phiến-loạn, hoặc giữ một chức-vụ hay một quyền chỉ-huy nào trong toán ấy, mặc dầu không bị bắt tại trận.

Điều thứ 132.— Trong trường-hợp cuộc tụ-tập phiến-loạn không nhằm mục đích phạm trọng tội nói ở điều 120 và 123, người có chân trong toán, tuy không giữ một chức vụ hay một quyền chỉ huy nào mà bị bắt tại trận sẽ bị phạt phát-lưu.

Điều thứ 133.— Sẽ bị phạt biệt-giam, người nào có chân trong toán võ trang nói ở điều 131 và 132 trên, không giữ một chức-vụ, quyền chỉ-huy hay một phận-sự gì nhưng lúc bị bắt có kháng-cự hay có mang khí-giới.

Điều thứ 134.— Người nào biết rõ mục-dịch và tính-cách của toán võ-trang nói trên mà cung-cấp nơi trú ngụ, ăn nấu, hội-hợp, mặc dầu không bị cưỡng-

bách, sẽ bị phạt biệt giam.

Điều thứ 135.— Được kể như « khí giới » những cơ-khí, dụng-cụ bén, nhọn hay cứng.

Dao hay kéo bỏ túi, gậy, chỉ kể như « khí giới » khi nào đã dùng để giết, đánh hay gây thương-tích.

THIỆN THỨ II

TRỌNG-TỘI VÀ KHINH-TỘI PHẠM ĐẾN CHÍNH QUYỀN

CHƯƠNG THỨ NHỨT CÔNG-CHỨC PHẠM TRỌNG-TỘI VÀ KHINH TỘI TRONG LÚC THI-HÀNH CÔNG VỤ.

MỤC I BIÊN-THỦ

Điều thứ 136.— Sẽ bị phạt tử-hình người được ủy-nhiệm do dân-cử, thăm-phán các ngành, công-chức, quân-nhân hay đồng-hóa, nhân viên công-ty quốc-doanh, hợp-doanh hay cơ-quan tự trị, người được ủy phái của một công sở hay một cơ-quan đặt dưới sự kiểm-soát của công-quyền, công-dân phụ-trách một công-vụ đã biên thủ, hoặc làm tiêu tán tiền bạc, giá-khoán, đồ vật hay thực-phẩm do họ thu nhận hay gìn giữ, vì chức-vụ, nếu vật biên-thủ hay tiêu-tán trị-giá trên một triệu-dồng (1.000.000\$00).

CÔNG CHỨC PHẠM TRỌNG TỘI... 49

Điều thứ 137.— Hình-phạt sẽ là khờ-sai chung thân, nếu vật biển thủ hay tiêu-tán trị-giá trên năm trăm ngàn đồng (500.000\$00) nhưng không quá một triệu đồng (1.000.000\$00).

Điều thứ 138.— Hình-phạt sẽ là khờ sai hữu hạn nếu vật biển-thủ hay tiêu tán trị-giá trên một trăm ngàn đồng (100.000\$00) nhưng không quá năm trăm ngàn đồng (500.000\$00).

Điều thứ 139.— Hình-phạt cũng sẽ là khờ sai hữu hạn, nếu vật biển-thủ hay tiêu-tán trị-giá không quá một trăm ngàn đồng (100.000\$00) nhưng bằng hay lớn hơn :

- a) hoặc số tiền ký quỹ can-phạm đã nạp để bảo đảm việc làm ;
- b) hoặc một phần ba trị giá vật đã thu-nhận hay gìn giữ ;
- a) hoặc một phần ba số tiền tổng thu trung-bình một tháng, trong trường-hợp có nhiều khoản thu liên tiếp.

Điều thứ 140.— Hình-phạt sẽ là cấm-cố, nếu vật biển thủ hay tiêu-tán trị-giá không quá một trăm ngàn đồng (100.000\$00) và dưới những tỷ số ấn-định ở điều 139.

Điều thứ 141.— Trong các trường-hợp nói ở các điều 136 đến 140, can-phạm bao giờ cũng bị phạt một số tiền và không quá hai lần số tiền bồi hoàn hay bồi thường, nhưng không dưới hai ngàn đồng

(2.000\$00).

Ngoài ra, tài-sản của can-phạm có thể bị tịch thu toàn phần hay một phần.

Điều thứ 142.— Người oa-trữ vật bị biên-thủ hay tiêu-tán nói trên sẽ bị hình-phạt như chính-phạm.

Cũng coi như oa-trữ, người nào tri-tình cho can-phạm mượn tên để tạo mãi tài-sản với của cải do sự biên thủ hay tiêu tán tài vật mà có.

Điều thứ 143.— Sẽ bị phạt khổ sai hữu hạn, thăm-phán các ngành, chỉ huy hành-chánh, công-chức, quân-nhân hay công-lại nào tiêu hủy hoặc biên-thủ chứng-thư, chứng-khoán do họ thụ-thác, hoặc đã được giao phó hay thông-đạt cho họ, vì chức-vụ của họ.

Viên-chức thừa-ủy hay thọ-phái nào của Chánh-phủ hoặc của người thụ-thác công-cộng phạm tội nói trên cũng sẽ bị phạt khổ-sai hữu hạn.

MỤC II

PHÙ LẠM

Điều thứ 144.— Các công-chức, viên-chức, công-lại, người thu lệ-phí, thuế-má, công-ngân, cùng các người thừa ủy hay thọ-phái mà nhận-lĩnh, đòi hỏi hay ra lệnh thu-nhận, về lệ-phí, thuế-má, phần góp hay công-ngân hoặc về tiền công, lương-bổng, những khoản thu mà họ biết không được thu hay là quá số được thu thì sẽ bị phạt như sau :

CÔNG CHỨC PHẠM TRỌNG TỘI... 51

- Khô-sai hữu hạn và phạt vạ từ năm chục ngàn đồng (50.000\$00) đến một triệu đồng (1.000.000\$00), nếu là công-chức, viên-chức công lại, người thu lệ-phí, thuế-má, công-ngân ;
- Cấm cố và phạt vạ từ năm chục ngàn đồng (50.000\$00) đến năm trăm ngàn đồng (500.000\$00), nếu là người thừa-ủy hay thọ-phái.

Chức-quyền nào ra lệnh lập các thứ thuế trực-thu hay gián-thu ngoài các thứ thuế mà luật-pháp cho phép thu, công chức, viên-chức hay thuộc viên lập các bộ thuế ấy hay thu nhận thuế ấy cũng sẽ bị những hình-phạt kể trên.

- Chức quyền nào không được luật-pháp cho phép mà cho giảm hay miễn lệ phí, thuế má của nhà nước, hoặc cấp phát vô thường sản phẩm của các cơ sở quốc-gia, sẽ bị phạt khô sai hữu hạn và phạt vạ từ năm chục ngàn đồng (50.000\$00) đến một triệu đồng (1.000.000\$00).

Người tri tình thụ hưởng sẽ bị phạt như là tòng phạm.

MỤC III

HỐI LỘ — HỐI MẠI QUYỀN THỂ

Điều thứ 145.— Người được ủy nhiệm do dân cử, thẩm phán các ngành, công chức, quân nhân

hay đồng hóa, nhân viên công-ty quốc-doanh, hợp doanh hay cơ-quan tự-trị, người được ủy-phái của một công sở hay một cơ-quan đặt dưới sự kiểm soát của công quyền, công dân phụ trách một công vụ, đã đòi hỏi hay chấp thuận sự dâng lễ hay lời hứa hẹn, hoặc đã đòi hỏi hay nhận lãnh của cho, vật biếu, dù trực tiếp hay qua trung gian, để làm hoặc bỏ qua không làm một việc phải hay trái thuộc về chức-vụ hay công việc của mình, nhưng đáng lý ra không được lấy tiền công, sẽ bị phạt như sau :

- tử hình, nếu sự hối lộ trị giá trên một triệu đồng (1.000.000\$000).
- khổ sai chung thân, nếu sự hối lộ trị giá trên năm trăm ngàn đồng (500.000\$00) nhưng không quá một triệu đồng (1.000.000\$00).
- khổ sai hữu hạn, nếu sự hối lộ trị giá trên một trăm ngàn đồng (100.000\$00) nhưng không quá năm trăm ngàn đồng (500.000\$00).
- cấm cố, nếu sự hối lộ trị giá không quá một trăm ngàn đồng (100.000\$00).

Điều thứ 146.— Sẽ bị phạt khổ sai hữu hạn, bất luận trị giá của sự hối lộ :

- 1) Trọng tài, giám định viên do tòa án hay đương sự chỉ định nhận hối lộ như nói ở điều 145, đề tuyên một quyết-định hay phát-biểu một ý-kiến lợi hay bất lợi cho một bên đương-sự;
- 2) Y-sĩ, y-sĩ giải phẫu, nha-sĩ, nữ hộ sinh, nhận

CÔNG CHỨC PHẠM TRỌNG TỘI... 53

hối lộ như đã nói ở điều 145, để chứng nhân giả dối hoặc giấu giếm những bệnh hoạn, tật nguyên, tình trạng thai nghén, hoặc dẫn giải dối trá về căn nguyên bệnh hoạn, tật nguyên, về nguyên nhân sự mệnh một.

Điều thứ 147.— Sẽ bị phạt cấm cố, bất luận trị giá của sự hối lộ, những người phụ tá, thuộc viên hay ủy phái, được trả tiền công bất cứ dưới hình thức nào, trực tiếp hay qua trung gian, không cho chủ nhân của họ biết và cũng không được người này thỏa thuận, đã đòi hỏi, chấp thuận sự dâng lễ, lời hứa hẹn, hoặc đòi hỏi, nhận lãnh của cho, vật biếu, tiền huê hồng, tiền chiết lái, tiền thưởng, để làm hoặc không làm một công việc thuộc phận sự của mình.

Điều thứ 148.— Nếu sự nhận hối lộ nhằm mục-đích làm hay không làm một hành-vi gì, tuy không thuộc chức-vụ hay công việc của người nhận hối lộ, nhưng nhờ chức vụ hay công việc đó mà hành-vi được dễ dàng hay có thể được dễ dàng, hình phạt dự liệu ở các điều 145, 146 sẽ giảm đi một bậc và hình phạt dự liệu ở điều 147 sẽ là phạt giam từ 1 năm đến 5 năm.

Điều thứ 149.— Phạm tội hối mại quyền thế người nào là phụ-tá, ủy phái, gia-nhân, họ hàng hay vợ chồng của những người nói trong các điều 145, 146 và 147, hoặc người nào khác có liên lạc công việc với những người ấy, mà đòi hỏi hay chấp thuận sự dâng lễ hay lời hứa hẹn hoặc đòi hỏi hay nhận lãnh của cho,

vật biểu, với mục đích thực hay dối để khàn cầu những người ấy làm hay bỏ qua không làm một việc phải hay trái thuộc chức vụ hay công việc của họ đáng lý không được lấy tiền công và, như thế, đã lợi dụng thế lực thực hay hư của mình.

Nếu lợi dụng quyền thế đối với những người nói trong điều 145, can phạm sẽ phải chịu các hình phạt và theo các sự phân biệt dự liệu ở điều ấy.

Nếu lợi dụng quyền thế đối với những người nói trong điều 146, can phạm sẽ phải chịu các hình phạt dự liệu ở điều ấy.

Nếu lợi dụng quyền thế đối với những người nói trong điều 147, can phạm sẽ phải chịu các hình phạt dự liệu ở điều ấy.

Điều thứ 150.— Cũng phạm tội hối mại quyền thế và phải chịu các hình phạt theo các sự phân biệt dự liệu ở điều 145, người nào đòi hỏi hay chấp thuận sự dâng lễ, lời hứa hẹn, đòi hỏi hay nhận lãnh của cho, vật biểu đề xin cho người khác được huy chương, phẩm tước, tước lệ, chức vụ, việc làm hay bất cứ ân huệ gì của nhà nước, kế ước lãnh khoán, doanh nghiệp cùng những mối lợi khác mang lại do việc ký kết khoán ước với nhà nước, với một cơ quan thuộc công quyền kiểm soát, nói tổng quát, đề xin cho người khác được một quyết định thuận lợi của nhà chức trách hay công sở, và như thế, đã lợi dụng thế lực thực hay hư của mình.

Điều thứ 151.— Sẽ bị phạt cũng như người

CÔNG CHỨC PHẠM TRỌNG TỘI... 55

nhận hối lộ theo các điều từ 145 đến 148, người nào dùng lời hứa hẹn, sự dâng lễ, của cho, vật biếu hoặc chấp nhận các yêu sách về hối lộ để khiến những người nói trong các điều trên làm hay bỏ qua không làm một việc gì hoặc để hưởng một ân huệ hay một lợi lộc gì sẽ bị phạt cũng như người hối mại quyền thế theo các điều 149 và 150, người nào dùng lời hứa hẹn, sự dâng lễ, của cho, vật biếu, hoặc chấp nhận các yêu sách về lợi dụng quyền thế để khiến những người nói trong các điều trên làm hay bỏ qua không làm một việc gì hoặc để hưởng một ân huệ hay một lợi lộc gì.

Tuy nhiên, người đưa hối lộ mà cáo giác với nhà chức trách hành chánh hay tư pháp thì sẽ khỏi bị truy tố và được hoàn trả tang vật, nếu bị sai áp.

Điều thứ 152.— Người nào không dùng lời hứa hẹn, sự dâng lễ, của cho, vật biếu mà dùng bạo hành, hăm dọa để đạt được những mục tiêu nói ở điều 151 sẽ bị phạt cấm cố và phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến hai trăm ngàn đồng (200.000\$00).

Điều thứ 153.— Trong các trường hợp dự liệu ở các điều từ 145 đến 151, can phạm bao giờ cũng bị phạt một số tiền vạ không quá hai lần giá trị sự hối lộ hay hối mại quyền thế nhưng không dưới hai ngàn đồng (2.000\$00) và còn có thể bị tước các quyền nói ở điều 37 từ năm (5) năm đến mười (10) năm. Tòa thụ lý sẽ truyền công bố toàn thể án văn trong ba tờ nhật báo, phí tổn can phạm phải chịu.

Ngoài ra tài sản của can phạm có thể bị tịch thu

toàn phần hay một phần.

MỤC IV
*THAM DỰ CÔNG VIỆC BẮT KHẢ
KIỂM NHIỆM VỚI CHỨC VỤ*

Điều thứ 154.— Sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm và bị phạt vạ một số tiền không quá hai lần số tiền bồi hoàn và bồi thường nhưng không được dưới hai ngàn đồng (2.000\$00), công chức, công lại, viên chức nào của Chánh-phủ, hoặc công khai, hoặc bằng những hành vi giả trá, hoặc nhờ người đứng tên, tiếp nhận một quyền-lợi hay dự phần trong các công việc, cuộc đấu thầu, các đặc nhượng, các xí nghiệp hay các công quản, mà họ đang hay đã quản trị hoặc trông nom.

Cũng bị phạt như trên, công chức hay viên chức nào của Chính-phủ có nhiệm vụ trông nom hoặc kiểm soát trực tiếp một xí nghiệp tư, trong thời hạn một năm sau khi thôi việc bất cứ vì lý do gì, mà dự phần bằng cách cố vấn góp công, góp vốn (trừ trường hợp phần hùn là di sản thừa hưởng) trong các đặc nhượng, xí nghiệp, công quản trước kia đặt trực tiếp dưới quyền giám thị hay kiểm soát của họ.

Can phạm còn bị cấm vĩnh viễn hành sử bất cứ một công vụ nào.

Cũng bị phạt như trên, công chức hay viên chức nào của Chính-phủ, trong khi tại chức, mà có dự một phần lợi gì trong công việc họ có trách nhiệm chuẩn

CÔNG CHỨC PHẠM TRỌNG TỘI... 57

chỉ hay thanh toán.

Điều thứ 155.— Sẽ bị phạt như trên người điều khiển các công việc, các đặc nhượng, cuộc đấu thầu, các xí nghiệp, công quản nếu bị xét là tòng phạm.

Điều thứ 156.— Sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến hai trăm ngàn đồng (200.000\$00), các chỉ huy mọi khu vực quân sự từ cấp chỉ khu trưởng trở lên, các viên chức chỉ huy địa phương từ cấp quận trưởng trở lên, trong quân hạt thuộc quyền, mà công khai, hoặc bằng hành vi giả trá, hoặc nhờ người đứng tên, buôn bán các thực phẩm và nhu yếu phẩm cần thiết cho đời sống.

MỤC V

LẠM QUYỀN

Điều thứ 157.— Công chức, viên chức, công lại, người chỉ huy hay viên chức công lực nào, với tư cách ấy, mà xâm nhập gia cư của người khác không có sự thuận ý của họ, ngoài trường hợp và không theo các thể thức luật định sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến một (1) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00).

Nếu can phạm ở trong trường hợp dự liệu nơi điều 72 khoản 2 thì người đã ra lệnh bất hợp pháp sẽ phải chịu các hình phạt nói trên.

Điều thứ 158.— Thâm phán, chức quyền hành

chánh, được các đương sự thỉnh cầu mà khước từ phân xử một việc thuộc nhiệm vụ của mình, bất cứ vì duyên cớ gì kể cả duyên cớ luật không qui định hay luật tối nghĩa, và lại vẫn khước từ phân xử mặc dầu cấp trên đã cảnh cáo hay ra lệnh buộc phải làm, có thể bị truy tố và bị phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00) cũng bị cấm hành sử công vụ trong thời hạn không quá 10 năm.

Điều thứ 159.— Công chức, viên chức nào của Chính phủ không có duyên cớ chánh đáng, đã từ khước không làm một việc thuộc nhiệm vụ của mình khi có lời yêu cầu hợp pháp sẽ bị phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00).

Điều thứ 160.— Công chức, công-lại, người chỉ huy hành chánh, viên chức hoặc thợ phái của Chánh phủ hay của ngành cảnh sát, người thi hành các trát tư pháp hay án văn, chỉ huy trưởng công lực hay phụ-tá, trong khi hay nhân khi thi hành chức vụ, không có duyên cớ chánh đáng, mà dùng hay bảo dùng bạo hành thì sẽ bị xử phạt tùy theo tính chất và sự nặng nhẹ của các bạo hành ấy, và phải chịu sự gia tăng hình phạt theo qui tắc định ở điều 184 nói sau.

Điều thứ 161.— Công chức, viên chức, hay thợ phái của Chính-phủ thủ tiêu hay làm dễ dàng sự thủ tiêu mọi thư từ, văn kiện, bưu kiện được giao cho bưu chính, sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến năm

(5) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00) ; ngoài ra, còn bị cấm hành sử mọi công vụ trong thời hạn không quá mười (10) năm.

Điều thứ 162.— Công chức, viên chức hay thợ phái của Chính-phủ nào có gian ý bóc mở hay làm dễ dàng sự bóc mở thư từ niêm kín hoặc tiết lộ bí mật thư từ, điện tín, điện thoại, sẽ bị phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến hai ngàn đồng (2.000\$00) và phạt giam từ hai (2) tháng đến hai (2) năm, hoặc một trong hai hình phạt ấy.

Điều thứ 163.— Công chức, viên chức hay thợ phái nào của Chính-phủ, làm hay ra lệnh làm một việc độc đoán xâm phạm hiến pháp, tự do cá nhân, công quyền của công dân sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến ba (3) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00), hoặc một trong hai hình phạt ấy.

Nếu can phạm ở trong trường hợp dự liệu nơi điều 72 khoản 2 thì người đã ra lệnh bất hợp pháp sẽ phải chịu các hình phạt nói trên.

Điều thứ 164.— Công chức nào phụ trách cảnh sát hành chánh hay tư pháp, được yêu cầu hợp pháp, mà từ chối hay xao lãng việc vi chứng sự giam cầm trái phép và độc đoán trong các nhà giam hoặc bất cứ ở đâu, và cũng không chứng minh được rằng họ đã tố giác sự giam cầm ấy lên cấp trên, sẽ bị phạt giam từ

hai (2) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến hai ngàn đồng (2.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt ấy.

Điều thứ 165.— Phạm tội giam cầm trái phép và sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00), những người cai quản, canh gác nhà tạm giam, trại cải hóa, lao thất :

- hoặc nhận giam giữ một tù nhân mà không có trát tòa hay án-văn, hoặc không có lệnh tạm-thời của Chính-phủ trong trường-hợp trực-xuất hay dẫn-dộ ;
- hoặc cầm giữ hay không chịu trình-diện tù nhân cho nhà chức-trách hữu-quyền hay cho người mang lệnh của nhà chức-trách ấy, mà không chứng-minh được đã có lệnh cấm của biện-ly hay của thẩm-phán ;
- hoặc không xuất trình sổ sách cho nhà chức-trách hữu-quyền.

Điều thứ 166.— Sẽ bị phạt giam từ hai (2) tháng đến hai (2) năm, công-lại, thẩm-phán công-tử hay xử-án giam-giữ hay ra lệnh giam-giữ một người ngoài những nơi do luật-lệ ấn-định.

Điều thứ 167.— Sẽ bị phạt cấm cố, công-chức viên chức hay thợ-phái của Chính-phủ, bất cứ ở địa-vị hay cấp bậc nào, mà ra lệnh hay bảo ra lệnh, sử-dụng công-lực, hoặc triệu-dụng hay bảo triệu-dụng

công-lực đề chống việc thu một sắc thuế hợp-pháp, hay việc thi-hành một đạo luật, một án-lệnh, một truyền-phiếu tư-pháp, hay bất cứ một lệnh nào khác của chánh-quyền.

Nếu lệnh hay sự triệu-dụng có kết-quả, can-phạm sẽ bị xử phạt mức tối-đa cấm cố.

Nếu can-phạm ở trong trường-hợp dự-liệu nơi điều 72 khoản 1 thì cấp trên đã ra lệnh trước tiên phải chịu các hình phạt nói trên.

Điều thứ 168.— Nếu vì các lệnh hay sự triệu-dụng nói trên mà xảy ra trọng-tội khác có thể bị xử phạt nặng hơn hình-phạt nói ở điều 167, những hình-phạt nặng này sẽ được áp-dụng cho công-chức, viên-chức hay thợ-phái đã ra lệnh hay triệu-dụng.

Điều thứ 169.— Viên chỉ huy công lực nào đã được nhà cầm quyền dân-sự triệu-dụng hợp-pháp mà không chịu huy-động công-lực đặt dưới quyền mình, sẽ bị phạt giam tù (6) tháng đến hai (2) năm.

MỤC VI

PHẠM-PHÁP TRONG VIỆC GIỮ HỘ TỊCH

Điều thứ 170.— Hộ-lại nào lập chứng-thư hộ-tịch trên giấy rời hoặc sổ sách khác sổ hộ-tịch, sẽ bị phạt giam tù một (1) tháng đến ba (3) tháng và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00), hoặc một trong hai hình-phạt ấy.

Điều thứ 171.— Cũng sẽ bị phạt như trên,

hộ-lại nào, không có duyên-cớ chính-dáng, không chịu hoặc xao lãng ghi chép vào sổ hộ-tịch việc sinh, tử, giá thú, được khai-báo hợp-pháp.

Điều thứ 172.— Trong trường-hợp luật-pháp buộc phải có sự ưng-thuận của cha, mẹ hoặc người nào khác đề cho giá-thú có hiệu-lực, nếu hộ-lại lập giá-thú mà không có sự ưng-thuận ấy sẽ bị phạt vạ từ ba ngàn đồng (3.000\$00) đến ba chục ngàn đồng (30.000\$00).

Điều thứ 173.— Sẽ bị phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00);

Hộ-lại nào lập giá-thú cho người đàn bà tái-giá trong thời-hạn cư-sơng luật định.

Hộ-lại nào đã được tổng-dặt hợp-lệ tờ phản-kháng lập giá-thú mà vẫn lập giá-thú, trước khi sự phản-kháng được giải-trừ.

Hộ-lại nào không lập giá-thú công-khai tại công-sở, nơi cư-ngụ của một trong hai người hôn-phối, ngại trừ trường-hợp luật định khác.

Điều thứ 174.— Những hình-phạt dự-liệu nơi các điều luật trên vẫn áp-dụng cho hộ-lại phạm-pháp mặc dầu không có đơn xin tiêu hủy chứng thư hộ tịch hoặc sự vô hiệu đã được bao yểm. Ngoài ra, hộ lại còn có thể bị hình phạt nặng hơn trong trường hợp có sự thông đồng để phạm thêm các tội khác dự liệu nơi bộ luật này.

MỤC VII

HÀNH-SỬ CHỨC VỤ BẤT HỢP LỆ

Điều thứ 175.— Công chức, công lại hay công dân phụ trách một công vụ, trước khi hành sử chức vụ, mà không tuyên thệ trong trường hợp luật bắt buộc, có thể bị truy tố và bị phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00).

Điều thứ 176.— Công chức, công lại, hay công dân phụ trách một công vụ, đã bị giải chức, giải nhiệm bất cứ vì lý do gì và đã nhận được thông báo chính thức hoặc đã có người thay thế, mà vẫn tiếp tục hành sử chức vụ hay nhiệm vụ, sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00), cùng bị cấm hành sử mọi công vụ từ năm (5) năm đến mười (10) năm. Ngoài ra, còn có thể áp dụng hình phạt nặng hơn định nơi điều 127 đối với các sĩ quan hay các viên chỉ huy quân sự.

MỤC VIII

LIÊN KẾT CÔNG CHỨC

Điều thứ 177.— Mọi sự kết hợp biện pháp trái luật được thực hiện bằng cách tụ họp những cá nhân hay đoàn thể được ủy nhiệm một phần công quyền, hoặc bằng cách cử đại biểu hay liên lạc những cá nhân hay đoàn thể ấy với nhau, sẽ bị phạt giam từ hai (2) tháng đến sáu (6) tháng ; ngoài ra, can-phạm có thể bị

tước quyền và cấm hành sử mọi công vụ trong thời hạn không quá mười (10) năm.

Điều thứ 178.— Nếu dùng một trong các phương-sách nói trên để kết hợp biện-pháp chống lại việc thi-hành luật-pháp hay chống lại lệnh của Chánh-phủ, hình-phạt sẽ là biệt giam.

Nếu có sự kết-hợp giữa nhà chức-trách dân-sự và quân-đội hay các chỉ-huy quân-đội, chính phạm hay người xúi giục sẽ bị phạt phát lưu, các can phạm khác sẽ bị phạt biệt giam.

Điều thứ 179.— Nếu sự kết hợp nhằm mục-đích xâm phạm an-ninh quốc-nội, các can phạm sẽ bị phạt tử hình.

Điều thứ 180.— Sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến ba (3) năm và bị tước quyền trong một thời hạn không quá mười (10) năm những giới chức đồng tình quyết-nghị từ chức để ngăn trở hay đình-chỉ sự điều-hành công-lý hay sự thi-hành một công-vụ.

MỤC IX LẤN QUYỀN

Điều thứ 181.— Sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến ba (3) năm và bị tước quyền trong một thời hạn không quá mười (10) năm, thẩm-phán xử án, thẩm-phán công-tố, hình cảnh lại :

- 1) Xen vào việc hành-sử quyền lập pháp, bằng cách đặt ra những qui-tắc có tính cách lập-

CÔNG CHỨC PHẠM TRỌNG TỘI... 65

pháp, hoặc ngăn chặn hay đình chỉ việc thi-hành một đạo luật ;

- 2) Xen vào công việc của nhà chức-trách hành-chánh bằng cách đặt ra những qui-tắc về công việc ấy hoặc cấm thi-hành lệnh của cơ quan hành chánh.

Điều thứ 182.— Sẽ bị phạt như trên, đô-trưởng, thị-trưởng, tỉnh-trưởng và các giới-chức hành chánh khác xen vào việc hành-sử quyền lập-pháp như đã nói ở đoạn 1 điều 181, hoặc ban hành nghị-định có tính cách tổng-quát để truyền lệnh cho tòa-án.

Điều thứ 183.— Sẽ bị phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00) những giới chức hành-chánh nói trên xen vào chức vụ tư-pháp bằng cách xét xử những vụ tranh chấp của tư nhân thuộc thẩm-quyền tòa-án mặc dầu có sự phản-kháng của đương sự.

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều thứ 184.— Ngoại trừ trường-hợp luật-pháp đã qui-định riêng hình-phạt cho những công-chức, hay công-lại phạm trọng tội hay khinh tội, công-chức hay công-lại nào phạm các trọng tội hay khinh-tội khác mà họ có trách-nhiệm canh-phòng hay bài-trừ sẽ bị phạt như sau :

Nếu là khinh-tội, họ sẽ bị phạt mức tối-đa hình-phạt dự-liệu cho loại khinh-tội ấy ;

Nếu là trọng-tội, họ sẽ bị phạt :

Khờ-sai hữu-hạn, nếu hình phạt dự-liệu cho các can-phạm khác là cấm cố hay biệt giam.

Khờ-sai chung thân, nếu hình phạt dự-liệu cho các can phạm khác là phát-lưu hay khờ-sai hữu hạn.

Nếu hình-phạt dự-liệu cho các can phạm khác nặng hơn những hình-phạt trên thì hình-phạt ấy sẽ được áp-dụng chung cho công-chức hay công-lại.

CHƯƠNG THỨ II TRỌNG-TỘI VÀ KHINH-TỘI PHẠM ĐẾN CHÍNH-QUYỀN

MỤC I

NHỤC-MẠ, HÀNH-HUNG NHÀ CẤM QUYỀN VÀ NHÂN-VIÊN CÔNG-LỰC

Điều thứ 185.— Người nào nhục-mạ chức quyền tư-pháp hay hành-chánh, phụ-thẩm nhân-dân, đang khi hay nhân khi thi-hành chức-vụ, bằng lời nói, cử-chỉ, hăm dọa, văn-thư hay tranh ảnh chưa được phổ-biến nhằm xúc-phạm đến danh-dự hay tác phong của họ, sẽ bị phạt giam từ mười lăm (15) ngày đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00).

Nếu sự nhục mạ bằng lời nói, cử chỉ hay hăm dọa xảy ra trong một phiên tòa hoặc trong một cuộc hội họp công khai, thì hình phạt sẽ là phạt giam từ

sáu (6) tháng đến ba (3) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00).

Điều thứ 186.— Người nào, bằng cách thức nói ở đoạn 1 điều trên, nhục mạ công-lại, nhân viên công lực hay mọi công dân phụ trách một công vụ, đang khi hay nhân khi thi hành chức vụ, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến ba (3) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00).

Điều thứ 187.— Người nào hành hung chức quyền tư pháp hay hành chánh, phụ thẩm nhân dân đang khi hay nhân khi thi hành chức vụ mà không gây thương tích cho nạn nhân, sẽ bị phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00); ngoài ra, còn có thể bị tước các quyền ghi ở điều 37 và bị cấm lưu trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Nếu sự hành hung xảy ra trong một phiên tòa thì hình phạt phải áp dụng là mức tối đa hình phạt trên.

Điều thứ 188.— Người nào hành hung, như nói ở đoạn 1 điều trên, công lại, nhân viên công lực, công dân phụ trách một công vụ, đang khi hay nhân khi thi hành chức vụ, sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến ba (3) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến sáu ngàn đồng (6.000\$00).

Điều thứ 189. Trong trường hợp hành hung

những người nói ở hai điều trên, can phạm sẽ bị phạt :

- 1) Cấm cố, nếu sự hành hung được thực hiện với dự mưu hay mai phục, hoặc nếu sự hành hung gây đổ máu, thương tích hay bệnh tật ;
- 2) Khô sai chung thân, nếu sự hành hung gây thiệt mạng mặc dầu can phạm không cố ý giết người ;
- 3) Tử hình, nếu sự hành hung được thực hiện với ý định giết người.

MỤC II

BẠO KHÁNG

Điều thứ 190.— Phạm khinh tội hay trọng tội bạo kháng tùy trường hợp, người nào tấn công, kháng cự bằng sự hành hung, sự bạo hành các công lại, nhân viên công lực, các người thọ phái của quan-thuế, thuế-vụ, kinh-tế, hỏa-xa, thủy-lâm, nông-ngư-mục, người mang lệnh câu-thúc, cung-thác-viên, sĩ-quan, nhân-viên cảnh-sát hành chánh hay tư-pháp trong lúc họ thi hành luật pháp, mệnh lệnh của nhà cầm quyền, truyền phiếu tư-pháp, trát hay án văn.

Điều thứ 191.— Sự bạo kháng do một hay hai người không vũ trang, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến sáu (6) tháng ; nếu có vũ trang, sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm.

Điều thứ 192.— Sự bạo kháng do cuộc tụ họp không vũ trang từ ba đến hai mươi người sẽ bị phạt

giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm ; nếu có vô trang, sẽ bị phạt cấm cố.

Điều thứ 193.— Sự bạo kháng do cuộc tụ họp không vô trang trên hai mươi người, sẽ bị phạt cấm cố ; nếu có vô trang, sẽ bị phạt khổ sai hữu hạn.

Điều thứ 194.— Được coi là cuộc tụ họp có vô trang khi nào nhiều người tụ họp để phạm trọng tội hay khinh tội mà trong bọn có trên hai người mang khí giới bộc lộ.

Điều thứ 195.— Người nào tham dự một toán hay một cuộc tụ họp được coi là không vô trang, mà có mang khí giới một cách giấu giếm, sẽ bị phạt như đã tham dự một toán hay một cuộc tụ họp có vô trang.

Điều thứ 196.— Trong mọi trường-hợp ngoài hình phạt giam, can phạm tội bạo kháng còn có thể bị xử phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00).

Điều thứ 197.— Người cầm đầu cuộc bạo kháng hoặc xúi giục bạo kháng, ngoài hình phạt chính, còn có thể bị xử cấm lưu trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 198.— Bị trừng phạt như bạo kháng, cuộc tụ họp, có vô trang hay không, của các tù nhân thành án hay chưa thành án, đã bạo hành hay hăm dọa giới chức hành-chánh hay tư-pháp, nhân-viên công-lực, sĩ-quan và nhân-viên cảnh-sát.

Điều thứ 199.— Hình phạt tuyên xử về bạo kháng nói ở điều trên, sẽ được thi-hành :

- 1) ngay sau khi mãn hạn thụ-hình đối với tù nhân bị giam giữ lúc bạo kháng về tội phạm đã bị hay sẽ bị xử phạt giam hữu hạn ;
- 2) ngay sau khi được miễn tố hay tha bổng đối với tù nhân nào bị giam cứu.

MỤC III

TỜ KHƯỐC ỨNG DỊCH

Điều thứ 200.— Người nào dùng thủ đoạn gian xảo hoặc trù tình khai báo những điều thất thiệt để giấu hay toan giấu những tài-sản buộc phải kiểm-tra, sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00), hoặc một trong hai hình phạt ấy.

Điều thứ 201.— Người nào, bằng bạo hành, hăm dọa hoặc thủ đoạn kết hợp, tổ-chức hay toan tổ-chức sự cộng-đồng kháng thuế, sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00).

Người nào xúi giục công-chúng không đóng thuế hoặc trì hoãn đóng thuế, sẽ bị phạt giam từ một (1) đến sáu (6) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00).

Điều thứ 202.— Người nào, với tư-cách cá-

nhân hay là hội-viên một hội xã, nhận cung cấp, lãnh thầu hay công-tác theo lối quan-quản cho quân-đội mà không thực-hiện công việc đã nhận lãnh, ngoại trừ trường-hợp bất-khả-kháng, sẽ bị phạt cấm cố và phạt vạ tối-thiểu ba ngàn đồng (3.000\$00) và tối-đa một phần tư số bồi thường thiệt hại, không kể những hình phạt nặng hơn trong trường-hợp thông-đồng với địch.

Điều thứ 203.— Nếu nhân-viên của chủ thầu làm cho các công việc nhận lãnh không thể thực-hiện được thì họ sẽ bị phạt như đã nói ở điều trên.

Nếu chủ thầu và nhân-viên cùng phạm tội thì cả hai đều bị trừng phạt.

Điều thứ 204.— Công-chức, viên-chức thợ-phái hay người làm công của Chánh-phủ, giúp đỡ can-phạm để cho công việc không thể thực-hiện được, sẽ bị phạt khổ-sai hữu hạn, không kể các hình-phạt nặng hơn trong trường-hợp thông-đồng với địch.

Điều thứ 205.— Mặc dầu công việc được thực-hiện, nhưng nếu có sự sơ xuất làm cho việc giao nạp và công-tác bị chậm trễ hoặc nếu có sự gian lận về thể chất, phẩm hay lượng của công-tác, nhân-công hay tài-vật cung cấp, can phạm sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến năm (5) năm và phạt vạ tối-thiểu sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) và tối-đa một phần tư số tiền bồi-thường thiệt hại.

Trong các trường-hợp dự-liệu ở các điều 202

đến 205, chỉ khi nào Chánh-phủ cáo-giác mới được truy-tố.

MỤC IV

*PHÁ-HOẠI NIÊM-PHONG VÀ**ĐOẠT-THỦ VẤN-KIỆN TRONG CÔNG-KHỐ*

Điều thứ 206.— Người coi giữ sơ-xuất đề cho phá-hoại các niêm-phong được thực hiện theo lệnh Chính-phủ hay án lệnh tư-pháp sẽ bị phạt giam tù mười một (11) ngày đến sáu (6) tháng.

Điều thứ 207.— Người coi giữ sơ-xuất, sẽ bị phạt giam tù sáu (6) tháng đến hai (2) năm, nếu đề cho phá-hoại niêm-phong giấy tờ, đồ vật của can phạm trọng tội có thể bị xử hay đã bị xử phạt tử-hình khờ-sai chung thân hay phát-lưu.

Điều thứ 208.— Người nào tri tỉnh phá hại hay toan phá-hoại hoặc dự vào việc phá-hoại hay toan phá-hoại niêm-phong giấy tờ và đồ vật nói ở điều trên sẽ bị phạt giam tù một (1) năm đến ba (3) năm.

Nếu can-phạm là người coi giữ niêm phong thì sẽ bị phạt giam tù hai (2) năm đến năm (5) năm.

Trong hai trường-hợp trên, can-phạm sẽ bị phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến sáu ngàn đồng (6.000\$00), ngoài ra còn có thể bị cấm quyền nói ở điều 37, và bị cấm lưu-trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 209.— Người nào phạm tội phá hại

TRỌNG TỘI VÀ KHINH TỘI... 73

các thứ niêm-phong nói ở điều 206 nhưng không thuộc loại niêm-phong nói ở điều 207, sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm. Nếu can phạm là người coi giữ niêm-phong thì sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến ba (3) năm.

Điều thứ 210.— Tội trộm bằng cách phá-hoại niêm-phong sẽ bị phạt như tội trộm có cây phá.

Điều thứ 211.— Lục-sự, chưởng-khế, người quản-thủ văn-khố hay bất cứ người thụ-thác công-cộng nào, sơ-xuất đề mất trộm, phá-hủy, đoạt thủ các hồ-sơ, giấy tờ sổ sách, đồ vật được lưu trữ trong văn-khố, phòng lục-sự, nơi ký thác công-cộng hoặc được giao phó cho họ với tư-cách nói trên, sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00).

Điều thứ 212.— Người nào phạm tội trộm cắp, phá hủy, đoạt thủ nói ở điều trên sẽ bị phạt cấm cố.

Nếu can-phạm là người thụ-thác thì hình phạt là khờ-sai hữu hạn,

Điều thứ 213. Nếu phạm tội phá-hoại niêm-phong, trộm, đoạt-thủ hay phá hủy văn-kiện nói ở điều trên, bằng cách bạo hành người khác, hình-phạt sẽ là khờ sai hữu hạn, không kể những hình phạt nặng hơn được dự-liệu tùy tính chất của sự bạo-hành hoặc trong trường-hợp có phạm thêm các trọng tội khác.

PHÁ-HOẠI LÂU-ĐÀI DINH-THỤ

Điều thứ 214.— Người nào phá-hoại, dù ít hay nhiều, bất luận bằng cách nào, lâu dài, dinh-thụ, pho tượng và các vật khác do nhà nước xây dựng hay cho phép xây dựng vì sự lợi ích hay trang-trí công-cộng, sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ một ngàn năm trăm đồng (1.500\$00) đến sáu chục ngàn đồng (60.000\$00).

Điều thứ 215.— Cũng bị phạt như trên người nào phá hoại một bất động-sản hay một động-sản đã được liệt hạng.

Điều thứ 216.— Người quản thủ hay canh giữ, vì sơ-xuất hệ-trọng, để cho bất động sản hay động sản đã được liệt hạng bị phá hoại hay bị đánh cắp, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến ba (3) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00), hay một trong hai hình phạt ấy.

Cũng bị phạt như trên, người nào mua bán, tàng trữ, xuất cảng hay tẩu xuất cảng một động sản đã được liệt hạng.

Điều thứ 217.— Người nào, không được nhà chức trách cho phép trước, mà sửa đổi một động sản hay bất động sản đã được liệt hạng, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến ba (3) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến hai mươi lăm

ngàn đồng (25.000\$00), hay một trong hai hình phạt ấy.

MỤC VI
*TIỀM CHỨC TƯỚC, SẮC PHỤC VÀ
HUY CHƯƠNG*

Điều thứ 218.— Người nào không có tư cách, mà xen vào chức vụ công, dân-sự hay quân-sự, hoặc làm những hành vi thuộc chức vụ ấy, sẽ bị phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm không kể hình phạt về tội giả mạo, nếu có đủ yếu tố.

Điều thứ 219.— Người nào công khai mang sắc phục, đồng phục hay huy hiệu, huy chương chính thức mà theo luật mình không có quyền mang, sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm,

Cũng bị phạt như trên người nào không hội đủ điều kiện bắt buộc mà dùng hay xưng tước hiệu của một nghề nghiệp được luật pháp qui định, hoặc dùng một cấp bằng chính thức hay một chức tước mà điều kiện cấp dữ đã được nhà cầm quyền ấn định.

Sẽ bị phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00), người nào công khai mang một tước hiệu, thay đổi hay sửa đổi tên thật của mình với mục đích tự ban cho mình một phẩm tước mà mình không có quyền mang.

Tòa án sẽ truyền ghi chú án văn bên lề các công chính chứng thư hay chứng thư hộ tịch có sự tiếm tước

hiệu hay sự đổi tên như nói ở đoạn trên.

Trong tất cả các trường hợp dự liệu nơi điều này, tòa án có thể truyền đăng toàn sao hay trích lục án văn trên ba tờ nhật báo do tòa chỉ định, sở phí về phần can phạm chịu.

Điều thứ 220.— Người Việt-nam nào công khai mang huy chương ngoại quốc mà không được Chính-phủ cho phép, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến hai (2) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00), hoặc một trong hai hình phạt ấy.

MỤC VII

VƯỢT NGỤC

Điều thứ 221.— Mỗi khi có sự vượt ngục thì người gác cửa, người canh giữ, người coi ngục và mọi người có phận sự áp giải, chuyên chở hay canh giữ kẻ bị giam, bị tạm giam hay bị bắt giữ, sẽ bị phạt theo các điều kế tiếp.

Hình phạt dự liệu về trường hợp thông đồng cũng được áp dụng cho những người kẻ ở đoạn trên đã giúp hay toan giúp cho sự vượt ngục được thực hiện hay được dễ dàng, mặc dầu kẻ bị giam không hề vượt ngục, toan vượt ngục hoặc không hay biết gì về công việc sắp đặt để cho y vượt ngục.

Sự cố tình không ngăn cản cũng được coi như trường hợp thông đồng.

Điều thứ 222.— Nếu kẻ vượt ngục là người bị bắt giữ, bị can hay bị án về khinh tội hoặc là tù binh, người canh giữ hay áp giải sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến sáu (6) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến ba ngàn đồng (3.000\$00) nếu là trường hợp sơ-xuất, từ (6) tháng đến ba (3) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00), nếu là trường hợp thông đồng.

Sẽ bị phạt giam từ hai (2) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến ba ngàn đồng (3.000\$00), người nào tuy không có phận sự canh giữ hay áp giải kẻ bị giam, bị tạm giam hay bị giữ, nhưng giúp hay toan giúp cho sự vượt ngục, hoặc sự tẩu thoát được thực hiện hay được dễ dàng.

Điều thứ 223.— Nếu kẻ vượt ngục là người bị bắt giữ, bị can hay bị án về một trọng-tội có dự liệu hình phạt hữu hạn, người có phận sự canh giữ hay áp giải sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00), nếu là trường hợp sơ-xuất, và bị phạt cấm cố, nếu là trường hợp thông đồng.

Sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến ba (3) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00), người nào tuy không có phận sự canh giữ hay áp giải kẻ bị giam, bị tạm giam hay bị bắt giữ, nhưng giúp hay toan giúp cho sự vượt ngục,

hoặc sự tẩu thoát được thực hiện hay được dễ dàng.

Điều thứ 224.— Nếu kẻ vượt ngục là người bị bắt giữ, bị can hay bị án về một trọng tội có dự liệu tử hình hay hình phạt chung thân, người có phận sự canh giữ hay áp giải sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến ba (3) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00) nếu là trường hợp sơ xuất và bị phạt khổ sai hữu hạn nếu là trường hợp thông đồng.

Sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00), người nào tuy không có phận sự canh giữ hay áp giải kẻ bị giam, bị tạm giam hay bị bắt giữ, nhưng giúp hay toan giúp cho sự vượt ngục hoặc sự tẩu thoát được thực hiện hay được dễ dàng.

Điều thứ 225.— Trong trường hợp sự vượt ngục hay toan vượt ngục xảy ra có hành hung hay phá ngục, người nào cung cấp khí cụ để giúp sự vượt ngục sẽ bị :

- 1) phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00), nếu kẻ bị giam, bị tạm giam hay bị bắt giữ thuộc hạng kẻ ở điều 222 ;
- 2) phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến đến mười ngàn đồng (10.000\$00), nếu kẻ bị

giam, bị tạm giam hay bị bắt giữ, thuộc hạng
kê ở điều 223 ;

- 3) phạt cấm cố, và phạt vạ từ hai ngàn đồng
(2.000\$00) đến hai chục ngàn đồng
(20.000\$00), nếu kẻ bị giam, bị tạm giam hay
bị bắt giữ thuộc hạng kê ở điều 224 ;

Nếu người cung cấp khí cụ có phạm sự canh giữ
hay áp giải kẻ bị giam, bị tạm giam hay bị bắt giữ,
hình phạt sẽ là mức tối đa của hình phạt dự liệu cho
trường hợp thông đồng nói ở điều 222, 223, 224.

Điều thứ 226.— Trong các trường hợp nói
trên, người đệ tam giúp cho sự vượt ngục được thực
hiện hay được dễ dàng bằng cách hối lộ người canh
giữ hay người coi ngục hoặc bằng cách thông đồng
với họ, sẽ bị phạt như người canh giữ và người
coi ngục.

Điều thứ 227.— Nếu sự vượt ngục có phá
phách hay hành hung được dễ dàng vì có cung cấp vũ
khí, người canh giữ hay áp giải nào tham gia sẽ bị
phạt khổ sai chung thân; các người khác sẽ bị phạt
khò sai hữu hạn.

Điều thứ 228.— Các người thông đồng giúp
kẻ bị giam, bị tạm giam hay bị bắt giữ vượt ngục sẽ
bị xử phạt liên đới trả, với tính cách bồi thường
thiệt hại, mọi khẻn mà dân sự nguyên cáo có quyền
đòi kẻ bị giam, bị tạm giam hay bị bắt giữ.

Điều thứ 229.— Kẻ vượt ngục hay toàn

vượt ngục sẽ bị riêng về tội đó phạt giam từ sáu (6) tháng đến một (1) năm nếu bị bắt giữ, bị can hay bị án về khinh tội ; từ ba (3) năm đến năm (5) năm, nếu bị bắt giữ, bị can hay bị án về trọng tội.

Điều thứ 230.— Khi nào vượt ngục hay toan vượt ngục có hành hung hay phá ngục, kẻ vượt ngục sẽ bị phạt giam từ ba (3) năm đến năm (5) năm, nếu bị bắt giữ, bị can hay bị án về khinh tội, và cấm cố, nếu bị bắt giữ, bị can hay bị án về trọng tội, không kể các hình phạt nặng hơn nếu kẻ vượt ngục phạm thêm tội khác vì sự hành hung.

Điều thứ 231.— Hình phạt về tội vượt ngục hay toan vượt ngục sẽ thi hành ngay sau khi mãn hình phạt đã hay sẽ tuyên xử về tội phạm do đó kẻ vượt ngục bị bắt giữ, bị giam hoặc ngay sau khi có án chung thẩm tha bổng hay miễn tố y về tội phạm ấy.

Điều thứ 232.— Người nào bị phạt giam trên sáu (6) tháng vì đã giúp sự vượt ngục hay toan vượt ngục, còn có thể bị cấm lưu trú trong thời hạn từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 233.— Người áp giải hay canh giữ sơ xuất sẽ được miễn truy tố hay miễn thụ hình nếu kẻ vượt ngục bị bắt lại hay trình diện trong thời hạn bốn tháng kể từ khi vượt ngục, miễn là kẻ vượt ngục không bị bắt lại vì phạm trọng-tội hay khinh-tội sau khi vượt ngục,

Cũng sẽ được miễn truy-tố người nào toan giúp cho sự vượt ngục được thực hiện hay được dễ dàng đã tổ-cáo dự mưu vượt ngục và thủ-phạm cho nhà chức-trách trước khi sự vượt ngục được thực hiện.

Điều thứ 234.— Người nào, bất cứ tại nơi nào, chuyển giao hoặc toan chuyển giao, một cách bất-hợp-lệ, cho kẻ bị giam tiền bạc, thư từ hay đồ vật gì, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến sáu (6) tháng.

Người nào chuyển giao hoặc toan chuyển giao ra ngoài một cách bất-hợp-lệ tiền bạc, thư từ, đồ vật gì của kẻ bị giam cũng sẽ bị phạt như trên.

Sẽ bị coi là bất-hợp-lệ khi nào các hành-vi nói trên trái với qui-chế ngục thất hay trại cải-huấn.

Nếu can-phạm là người kể ở điều 221 hoặc người được chức-vụ cho phép đến gần kẻ bị giam bất-luận với tư cách gì, hình-phạt sẽ là phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm.

Trong trường-hợp can-phạm có phạm thêm tội khác nói ở các điều trên trong mục này, hình phạt nặng hơn do các điều luật ấy dự liệu sẽ được áp-dụng.

MỤC VIII

ĂN NẶC GIAN-PHI

Điều thứ 235.— Người nào biết kẻ gian phi có những hành-vi cướp bóc hay bạo-dộng hại đến an- ninh quốc-gia, trật-tự công-cộng, thân-thể hay tài-sản

người khác mà thường-xuyên cung-cấp cho chúng nơi trú ngụ, ăn-nấu hay hội-hợp, sẽ bị phạt như kẻ tòng phạm.

Điều thứ 236.— Ngoài trường-hợp nói trên, người nào tri tình chứa chấp một kẻ mà mình biết đã phạm một trọng tội hay bị tòa án tầm nã về một trọng tội, hoặc giúp hay toan giúp can phạm khỏi bị bắt hay bị tầm nã hoặc giúp y ăn nấu hay tẩu thoát, sẽ bị phạt giam tù ba (3) tháng đến năm (5) năm và bị phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt ấy, không kể các hình phạt nặng hơn nếu được dự liệu.

Điều luật này không áp dụng cho tôn thuộc hay ti-thuộc trực hệ, chồng hay vợ, cha mẹ chồng hay cha mẹ vợ, con dâu hay con rề, anh, chị hay em của can phạm.

MỤC IX

TỘI BẤT ĐỘNG PHƯƠNG HẠI ĐẾN AN-NINH CÔNG-CỘNG VÀ SỰ ĐIỀU-HÀNH CÔNG-LÝ

Điều thứ 237.— Ngoài trường hợp nói trong điều 117, sẽ bị phạt giam tù một (1) tháng đến ba (3) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt ấy, người nào biết một trọng-tội đã phạm, toan phạm mà không tố-cáo ngay cho nhà chức-trách, nếu

TRỌNG TỘI VÀ KHINH TỘI... 83

sự tố-cáo có thể ngăn-ngừa hay hạn-chế hậu-quả của trọng-tội ấy, hoặc có thể ngăn-ngừa một hay nhiều thủ-phạm can thêm trọng-tội khác.

Điều luật này không áp dụng cho tôn thuộc hay ti thuộc trực hệ. chồng hay vợ, cha mẹ chồng hay cha mẹ vợ, con dâu hay con rể, anh, chị hay em của can phạm.

Điều thứ 238.— Cũng sẽ bị phạt như nói ở điều trên :

- 1) Người nào có thể ngăn cản được một trọng tội hoặc một khinh-tội xâm phạm đến thân thể người ta mà cố ý không hành-động tức khắc mặc dầu hành-động như vậy không nguy hại cho mình hay cho người khác;
- 2) Người nào có thể tự mình hay kêu gọi người khác trợ giúp một người lâm nguy mà cố ý không hành-động, mặc dầu không nguy hại cho mình hay cho người khác ;
- 3) Người nào biết có bằng chứng về sự vô tội của một người bị giam cứu hoặc bị xử về trọng-tội hay khinh-tội, mà cố ý không khai ngay với nhà chức trách tư-pháp hay cảnh-sát. Nhưng nếu tự ý khai, dù có chậm trễ, cũng khỏi bị xử phạt.

Đoạn 3 điều này không áp dụng cho thủ phạm, đồng phạm, tòng phạm tội bị truy tố và cũng không áp dụng cho tôn thuộc, ti thuộc trực hệ, chồng hay vợ.

cha mẹ chồng hay cha mẹ vợ, con dâu hay con rên, anh, chị hay em của các người ấy.

Điều thứ 239.— Người nào được cơ quan tư pháp triệu dụng với tư cách giám-định-viên hoặc thông-dịch-viên, để phụ giúp việc điều hành công lý mà từ chối không có duyên cớ chính đáng sẽ bị phạt giam từ mười một (1) ngày đến hai (2) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt ấy.

Điều thứ 240.— Cũng bị phạt như trên, chứng nhân hoặc phụ thẩm nhân dân đã viển một duyên cớ vắng mặt bị xét là giả dối.

MỤC X

LÀM CHỨNG GIAN, THỀ GIAN, CÁO GIAN

Điều thứ 241.— Phạm tội làm chứng gian người nào, trong cuộc điều tra tại phiên tòa, phòng dự thẩm, trước một thẩm phán được tòa ủy-nhiệm, đã tuyên thệ theo luật định mà cung khai trái với sự thật và vẫn giữ lời khai ấy cho đến khi tuyên án, với ý định làm sai lạc việc xét xử để làm lợi hay làm hại cho một bên đương sự.

Điều thứ 242.— Người nào phạm tội làm chứng gian trong vụ đại hình sẽ bị phạt cấm cố.

Nhưng nếu bị cáo tội đại-hình bị xử phạt nặng hơn hình-phạt cấm cố, người chứng gian làm hại y sẽ phải chịu cùng hình-phạt.

TRỌNG TỘI VÀ KHINH TỘI.. 85

Điều thứ 243.— Người nào phạm tội làm chứng gian trong vụ tiểu-hình, sẽ bị phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến ba chục ngàn đồng (30.000\$00) ; ngoài ra còn có thể bị cấm các quyền ghi nơi điều 37 trong thời hạn không quá mười (10) năm.

Điều thứ 244.— Người nào phạm tội làm chứng gian trong vụ vi cảnh sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến ba (3) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00) ; ngoài ra còn có thể bị cấm các quyền ghi nơi điều 37 trong thời hạn không quá năm (5) năm.

Điều thứ 245.— Người nào phạm tội làm chứng gian trong vụ dân-sự, thương-sự hay hành-chánh, sẽ bị phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến ba chục ngàn đồng (30.000\$00) ; ngoài ra còn có thể bị cấm các quyền ghi ở điều 37 trong thời hạn không quá mười (10) năm.

Điều thứ 246.— Người nào làm chứng gian trong vụ đại-hình mà có nhận tiền bạc, ân thưởng hoặc hứa hẹn gì, sẽ bị phạt khổ sai hữu hạn. Nếu bị cáo tội đại-hình bị xử phạt nặng hơn hình phạt khổ sai hữu hạn, người chứng gian làm hại y sẽ phải chịu cùng hình phạt.

Người làm chứng gian trong vụ tiểu hình, dân-sự, thương-sự hay hành-chánh có nhận tiền bạc, ân

thưởng hoặc hứa hẹn gì, sẽ bị phạt cấm cố.

Người làm chứng gian trong vụ vi-cảnh mà có nhận tiền bạc, ân thưởng hoặc hứa hẹn gì, sẽ bị phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến ba chục ngàn đồng (30.000\$00) ; ngoài ra còn có thể bị cấm các quyền ghi nơi điều 37 trong thời-hạn không quá mười (10) năm.

Điều thứ 247.— Phạm tội mua chuộc nhân chứng và sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến ba (3) năm và phạt vạ từ năm ngàn đồng (5.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt ấy, người nào dùng sự dâm-lễ, hứa hẹn, của cho, vật biếu, áp lực, hăm-dọa, bạo-hành, mưu chước hay xảo kế khiến kẻ khác khai chứng, khai trình hay chứng nhận gian dối để dùng trong mọi việc tố-tụng bất cứ ở giai đoạn nào, dù sự mua chuộc như vậy có hay không có kết quả. Ngoài ra, can phạm có thể bị phạt nặng hơn như nói ở các điều trên, nếu tòng phạm trọng-tội hay khinh-tội làm chứng gian.

Điều thứ 248.— Về dân-sự hay thương-sự, người nào được yêu cầu phát thệ mà thề gian, sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00) ; ngoài ra, còn có thể bị cấm các quyền ghi nơi điều 37 trong thời hạn không quá mười (10) năm.

Điều thứ 249.— Thông-dịch-viên nào trong vụ kiện về đại-hình, tiểu-hình, vi-cảnh, dân-sự, thương-sự hay hành-chánh, gian tình biến cải nguyên ý trong lời lẽ hay tài liệu được dịch miệng, sẽ bị phạt như người làm chứng gian và tùy theo trường hợp ghi nơi các điều 242, 243, 244, 245.

Tội mua chuộc thông-dịch-viên sẽ bị phạt như tội mua chuộc chứng nói ở điều 247.

Điều thứ 250.— Sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00) người nào, bất luận bằng cách gì, cáo-giác gian-dối kẻ khác với chức-quyền tư-pháp, với sĩ quan cảnh-sát, hành-chánh hay tư-pháp, với nhà chức-trách có quyền xét xử hay chuyên tới cơ-quan có thẩm-quyền, với thượng-cấp hoặc với chủ-nhân của người bị cáo giác.

Tòa-án còn có thể truyền đăng toàn sao hay trích lục bản án trên một hay nhiều tờ báo, phí-tiền do can phạm chịu.

Nếu việc cáo gian có thể làm cho người ta bị trừng phạt theo hình-luật hay kỷ-luật, người cáo gian chỉ bị truy-tố theo điều luật này sau khi người bị cáo gian được tha bổng hay được miễn-tố hoặc sau khi nhà chức-trách, thượng cấp hay chủ-nhân có thẩm-quyền đã đình-cứu việc cáo gian.

Tòa-án thụ lý tội cáo gian theo điều luật này sẽ phải hoãn xử nếu việc cáo gian chưa được xét xử xong.

HÌNH LUẬT

MỤC XI

*PHÁ-HỦY HAY BIÊN-THỦ ĐỒ VẬT BỊ
SAI-ÁP, KHÔNG NẠP LẠI VẤN-KIỆN
ĐÃ XUẤT-TRÌNH TRONG VỤ KIỆN*

Điều thứ 251.— Người bị sai-áp phá-hủy hay toan phá hủy, biên-thủ hay toan biên-thủ đồ vật đã bị sai-áp và được giao cho canh giữ, sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến ba (3) năm và phạt vạ từ năm ngàn đồng (5.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00).

Nếu đồ vật bị sai-áp được giao cho người đệ-tam canh giữ, người bị sai-áp phạm tội trên sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến năm (5) năm và phạt vạ từ năm ngàn đồng (5.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00).

Điều thứ 252.— Người nào, sau khi xuất trình trong một vụ kiện bất cứ văn-kiện gì mà lấy ra bất cứ bằng cách nào và từ-chối không nạp lại, sẽ bị phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00). Hình-phạt sẽ do tòa-án thụ-lý vụ kiện tuyên xử.

MỤC XII

*CẢN TRỞ SỰ TỰ-DO ĐẤU-GIÁ,
GIAN-LẬN TRONG VIỆC THI-CỬ*

Điều thứ 253.— Trong các cuộc đấu-giá hay đấu-thầu, người nào cản trở hay toan cản trở, phá rối

TRONG TỘI VÀ KHINH TỘI... 89

hay toan phá rối sự tự-do đấu-giá, đấu-thầu bằng bạo-hành, hành-hung, hăm-dọa trước khi hay đang khi đấu-giá, đấu-thầu, sẽ bị phạt giam từ mười lăm (15) ngày đến sáu (6) tháng và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00).

Điều thứ 254.— Cũng sẽ bị phạt như trên :

- 1) Người nào dùng của cho vật biểu, lời hứa hay dùng sự thông-đồng gian-lận và người nào nhận của cho vật biểu hay lời hứa ấy, để loại hay toan loại những người đấu-giá, đấu-thầu, hoặc để hạn-chế hay toan hạn-chế sự đấu-giá, đấu-thầu;
- 2) Người nào, sau một cuộc đấu-giá hay đấu-thầu tự ý đem đấu-giá hay đấu-thầu lại hoặc tham-gia việc đấu-giá hay đấu-thầu lại không nhờ sự hỗ-trợ của một công-lại có thẩm-quyền.

Điều thứ 255.— Trong các cuộc cưỡng-chế phát-mãi, người nào đấu-giá được mà không thi-hành nghĩa-vụ trong thời-hạn luật định khiến phải đấu-giá lại sẽ bị phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến bốn chục ngàn đồng (40.000\$00).

Điều thứ 256.— Sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến ba (3) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00), không kể những hình phạt về kỷ-luật, mọi sự gian lận, bất cứ bằng cách nào trong những cuộc thi cử do chính

quyền hoặc do những trường đại-học hay cao đẳng tự thực tở chức đề tuyền chọn nhân viên, thí sinh nhập học hoặc đề cấp phát học bổng hay văn bằng.

Cũng coi như là gian lận :

- 1) Sự trì tình tiết lộ bài thi hay đề thi, trước khi khảo thí, cho thí sinh hay người đệ tam ;
- 2) Sự đội tên thí sinh hay cho người khác đội tên thí sinh để dự thi;
- 3) Sự sử dụng giấy tờ giả mạo, như bằng cấp, chứng chỉ, khai sinh hay mọi giấy tờ khác để dự thi.

THIÊN THỨ III

TRỌNG TỘI VÀ KHINH TỘI PHẠM ĐẾN TRẬT TỰ CÔNG CỘNG

CHƯƠNG THỨ NHỨT

TRỌNG TỘI VÀ KHINH TỘI PHẠM ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG QUYỀN CÔNG DÂN

Điều thứ 257.— Người nào xin ghi tên vào danh sách cử tri với tên họ giả hay tư cách giả, hoặc lúc xin ghi tên giấu giếm một sự vô năng luật định, hoặc dò hỏi và đã được ghi tên vào hai hay nhiều danh sách cử tri, sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ bốn ngàn đồng (4.000\$00) đến bốn chục ngàn đồng (40.000\$00).

Điều thứ 258.— Người nào dùng lời khai

gian hay chứng-chỉ giả đề xin ghi tên hay toan xin ghi tên một cách bất hợp lệ trong danh sách cử tri, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến một (1) năm và phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00).

Cũng bị phạt như trên người nào bằng các phương-chước nói ở đoạn trên, xin ghi tên hay xóa tên, hoặc toan xin ghi tên hay xóa tên người khác một cách bất hợp lệ trong danh sách cử tri.

Điều thứ 259.— Người bị truất quyền bầu cử mà vẫn đi bầu theo danh sách cử tri lập ra trước hay sau khi bị truất quyền, mặc dầu không có sự tham gia của y, sẽ bị phạt giam từ mười lăm (15) ngày đến ba (3) tháng và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00).

Điều thứ 260.— Người nào dùng sự ghi tên nói trong hai trường hợp đầu của điều 257, hay mạo nhận tên họ và tư cách của một cử tri được ghi tên, để đi bầu sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ mười ngàn đồng (10.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00).

Cũng sẽ bị phạt như trên người nào lợi dụng sự ghi tên trong nhiều danh sách để bầu cử nhiều lần.

Điều thứ 261.— Người nào, trong một cuộc bầu cử, phụ trách việc nhận, đếm hay kiểm phiếu, mà thêm bớt hay biến đổi phiếu hoặc đọc một tên khác với tên ghi trong phiếu, sẽ bị phạt giam từ một (1)

năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ hai chục ngàn đồng (20.000\$00) đến hai trăm ngàn đồng (200.000\$00).

Cũng sẽ bị phạt như trên người nào viết hộ phiếu hay bỏ phiếu hộ cho một cử tri mà ghi trong phiếu một tên khác với tên do cử tri lựa chọn, hoặc bỏ một phiếu khác với phiếu do cử tri lựa chọn.

Điều thứ 262.— Người nào vào phòng phiếu mà mang khí giới bọc lộ sẽ bị phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00).

Nếu mang khí giới mà giấu giếm, can phạm sẽ bị phạt giam từ mười lăm (15) ngày đến ba (3) tháng và phạt vạ từ ba ngàn đồng (3.000\$00) đến mười lăm ngàn đồng (15.000\$00).

Điều thứ 263.— Người nào dùng tin thất thiệt, sự vu khống, hay gian kế gì khác để khiến cử tri bầu người này hay không bầu người khác, hoặc không bỏ phiếu, sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ năm ngàn đồng (5.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00)

Điều thứ 264.— Người nào bằng cách tụ họp, hò hét hay dùng cử chỉ hăm dọa, khuấy rối cuộc bầu cử, xâm phạm việc xử dụng quyền bầu cử hay sự tự do bầu cử, sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ năm ngàn đồng (5.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00).

Điều thứ 265.— Người nào dùng bạo hành đột

nhập hay toan đột nhập một phòng phiếu để ngăn cản sự lựa chọn của cử tri, sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ hai chục ngàn đồng (20.000\$00) đến hai trăm ngàn đồng (200.000\$00).

Nếu can phạm có mang khí giới hay nếu cuộc bỏ phiếu bị xâm phạm, hình phạt sẽ là cấm cố.

Nếu phạm tội nói trên theo một kế hoạch được dự tính để thi hành trong toàn quốc, hoặc một vài tỉnh, hay một vài quận, hình phạt sẽ là khổ sai hữu hạn.

Điều thứ 266.— Cử tri nào, trong cuộc bầu cử, nhục mạ hay hành hung ủy ban phụ trách phòng phiếu hay một nhân viên của ủy ban, hoặc bằng bạo hành hay hăm dọa, trì hoãn hay ngăn cản công việc bỏ phiếu, sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ năm ngàn đồng (5.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00).

Nếu cuộc bỏ phiếu bị xâm phạm, hình phạt sẽ là phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ hai chục ngàn đồng (20.000\$00) đến hai trăm ngàn đồng (200.000\$00)

Điều thứ 267.— Người nào đoạt, phá hủy phiếu đã bỏ hay thùng đựng phiếu đã bỏ nhưng chưa kiểm, sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ hai chục ngàn đồng (20.000\$00) đến hai trăm ngàn đồng (200.000\$00).

Nếu tội phạm có nhiều người tham dự và có hành hung, hình phạt sẽ là cấm cố.

Điều thứ 268.— Nhân viên ủy ban phụ trách phòng phiếu hoặc viên chức công quyền phụ trách việc gìn giữ phiếu chưa kiểm, mà xâm phạm cuộc bỏ phiếu sẽ bị phạt cấm cố.

Điều thứ 269.— Sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ mười ngàn đồng (10.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00) :

— Người nào, tự mình hay nhờ đệ tam nhân, mua chuộc hay toan mua chuộc cử tri bằng cách cho hay hứa cho tiền bạc, đồ vật, ân huệ, việc làm hay lợi lộc gì khác, để ảnh hưởng đến việc bỏ phiếu của cử tri.

— Người nào, bằng các cách nói trên, đã khiến hay toan khiến cử tri không bỏ phiếu.

Nếu can phạm là công chức, công lại, hình phạt sẽ gia tăng gấp đôi.

Cũng sẽ bị phạt như trên, theo các điều kiện nói ở đoạn 2, người nào nhận lãnh hay đòi hỏi tiền bạc, đồ vật, ân huệ, việc làm lợi lộc hay lời hứa hẹn.

Điều thứ 270.— Sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ mười ngàn đồng (10.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00) người nào, bằng hành hung, bạo hành hay hăm dọa hoặc bằng cách làm cho cử tri sợ mất việc làm hay sẽ bị thiệt hại đến bản thân, gia đình hay tài sản, khiến hay toan khiến cử tri không bỏ phiếu hoặc ảnh hưởng hay toan ảnh hưởng đến sự bỏ phiếu của cử tri.

Nếu can phạm là công chức hay công lại, hình phạt sẽ gia tăng gấp đôi.

Điều thứ 271.— Người nào cho hay hứa cho một tập thể hành chánh hay bất luận một tập đoàn công dân nào, tiền bạc hay mọi đồ vật, ân huệ để ảnh hưởng đến sự bỏ phiếu của toàn thể hay một phần cử tri đoàn, sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ hai chục ngàn đồng (20.000\$00) đến hai trăm ngàn đồng (200.000\$00).

Nếu can phạm là công chức, công lại, hình phạt sẽ gia tăng gấp đôi.

Điều thứ 272.— Người nào bằng cách cố ý không tuân theo luật lệ hoặc bằng mọi cách gian lận, bất luận lúc nào hay tại nơi nào, mà xâm phạm hay toan xâm phạm sự bí mật hay tính cách thành thật của cuộc bầu cử, ngăn cản hay toan ngăn cản việc bỏ phiếu thay đổi hay toan thay đổi kết-quả cuộc bỏ phiếu, sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ bốn ngàn đồng (4.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt ấy.

Nếu can phạm là công chức, công lại hình phạt sẽ gia tăng gấp đôi.

HÌNH LUẬT
CHƯƠNG THỨ II
GIẢ MẠO

MỤC I

GIẢ MẠO TIỀN TỆ

Điều thứ 273.— Người nào làm giả hay biến đổi tiền vàng hay bạc được lưu hành ở Việt-nam, hoặc tham dự vào việc phát hành, trưng bày hay nhập cảnh tiền giả hay biến đổi nói trên sẽ bị phạt khổ sai chung thân.

Nếu là tiền bằng kim khí thường, hình phạt sẽ là khổ sai hữu hạn.

Điều thứ 274.— Người nào buôn bán hoặc nấu chảy mọi loại tiền tệ quốc gia bằng kim khí đang lưu hành sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến sáu (6) tháng và phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt ấy.

Điều thứ 275.— Người nào ở Việt-nam làm giả, hay biến đổi tiền tệ ngoại quốc hoặc tham dự vào việc phát hành, lưu hành, trưng bày hay nhập cảnh, bất luận tại nước nào, tiền tệ ngoại quốc làm giả hay biến đổi nói trên, sẽ bị phạt khổ sai hữu hạn.

Điều thứ 276.— Sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến ba (3) năm, người nào biến đổi màu sắc tiền tệ được lưu hành ở Việt-nam hay tiền tệ ngoại quốc, nhằm mục đích đánh lừa về thể chất của kim khí, hoặc

phát hành, hay nhập cảnh tiền tệ ấy.

Cũng sẽ bị phạt như trên, người nào tham dự việc phát hành, hay nhập cảnh tiền tệ bị biến đổi màu sắc.

Điều thứ 277.— Người nào nhận làm tiền giả, biến đổi hay biến sắc, mà tri tỉnh đem lưu hành sẽ bị phạt vạ ít nhất bằng ba lần và nhiều nhất bằng mười lần trị giá số tiền đem lưu hành, nhưng không dưới sáu trăm lẻ một đồng (601\$00),

MỤC II

GIẢ MẠO BẠC GIẤY — CÔNG PHIẾU — ẤN TÍN QUỐC GIA VÀ MỌI TRIỆN DẤU KHÁC CỦA NHÀ CHỨC TRÁCH

Điều thứ 278.— Sẽ bị phạt khổ sai chung thân ;

- 1) Người nào làm giả ấn tín quốc gia hay dùng ấn tín giả ấy ;
- 2) Người nào làm giả hay biến cải phiếu khoán có dấu hiệu của công khố phát hành, bạc giấy của ngân hàng được luật pháp cho phép phát hành hoặc dùng hay nhập cảnh phiếu khoán hay bạc giấy làm giả hay biến cải ấy.

Điều thứ 279.— Người nào làm giả hay biến cải các dấu niêm quốc gia, dấu búa quốc gia, đề đóng dấu kiểm lâm, dấu đục đề đóng dấu vàng hay bạc, hoặc dùng những giấy tờ, phiếu, dấu niêm, dấu búa, dấu

đục làm giả hay biến cải, sẽ bị phạt mức tối đa khổ sai hữu hạn.

Điều thứ 280.— Sẽ bị phạt cấm cố, người nào không có quyền mà dùng dấu niêm, dấu búa, dấu đục thiệt có tác dụng nói ở điều trên, làm thiệt hại cho quyền lợi quốc gia.

Điều thứ 281.— Sẽ bị phạt giam tù một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ năm ngàn đồng (5.000\$00) đến năm trăm ngàn đồng (500.000\$00) ;

- 1) Người nào làm giả dấu hiệu dùng đề, nhân danh Chánh-phủ, đóng vào các loại thực phẩm hay hàng hóa, hoặc dùng dấu hiệu làm giả ấy.
- 2) Người nào làm giả triện dấu, dấu niêm, dấu hiệu của bất luận nhà chức trách nào hoặc dùng triện dấu, dấu niêm, dấu hiệu làm giả ấy.
- 3) Người nào làm giả giấy có tiêu đề và ấn chỉ dành riêng cho hội đồng công cử, cơ quan công quyền hay cơ quan tư pháp sử dụng hoặc bán, lưu hành, phân phát hay sử dụng các giấy làm giả ấy.
- 4) Người nào làm giả hay biến cải tem bưu chính hay tem thuế ấn hành dưới mọi hình thức hoặc dùng tem giả hay biến cải ấy.

Can phạm còn có thể bị cấm quyền nói ở điều 37 và bị cấm lưu trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Toan phạm các khinh tội trên đây cũng bị phạt như các khinh tội ấy.

Điều thứ 282.— Sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến ba (3) năm, người nào không có quyền mà dùng hay toan dùng một cách gian trá các loại triện dấu, giấy, tem thiết nói ở điều trên.

Can phạm còn có thể bị cấm quyền nói ở điều 37 và bị cấm lưu trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 283.— Người nào chế tạo ấn tín, triện dấu, dấu niêm, dấu hiệu của mọi cơ quan công quyền hay giấy có tiêu đề ấn chỉ dành riêng cho chính quyền sử dụng mà không có lệnh viết của đại diện cơ quan hữu quyền hoặc không giao nộp nơi tay đại diện ấy hay tại trụ sở cơ quan nói trên, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến sáu (6) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt ấy.

Điều thứ 284.— Cũng sẽ bị phạt như trên, người nào chế tạo, tàng trữ, phân phát, mua, bán hay sử dụng mọi loại triện dấu có thể làm cho người ta nhầm lẫn với ấn tín, triện dấu, dấu niêm, dấu hiệu của các cơ quan công quyền.

Điều này cũng được áp dụng cho ấn tín, triện dấu, dấu niêm hay dấu hiệu của Chánh phủ hay nhà chức trách ngoại quốc.

Điều thứ 285.— Người nào tri tình mà dùng, bán hay toan bán cho người ta dùng tem thuế hay tem bưu chính đã dùng rồi, sẽ bị phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến bốn ngàn đồng (4.000\$00).

Điều thứ 286.— Sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến sáu (6) tháng và phạt vạ từ bốn ngàn đồng (4.000\$00) đến bốn chục ngàn đồng (40.000\$00) người nào bán, lưu-hành phân-phát hay sử-dụng mọi loại giấy tờ chế tạo, bất cứ bằng phương pháp nào, có thể làm cho người ta nhầm lẫn với giấy bạc, tem bưu chính, tem thuế hay mọi tín phiếu của quốc gia, cơ quan công-quyền, hội-xã hay xí-nghiệp.

Điều thứ 287.— Cũng sẽ bị phạt như trên, người nào làm, bán, lưu-hành, phân-phát hay sử-dụng mọi loại giấy tờ chế tạo bằng bất cứ phương pháp nào, có thể làm cho người ta nhầm lẫn với giấy có tiêu đề, ấn chỉ dành riêng cho hội-đồng công-cử, cơ-quan công-quyền, cơ-quan tư-pháp sử dụng.

MỤC III

GIẢ-MAO CÔNG-CHỨNG-THƯ VÀ CÔNG-CHÍNH CHỨNG-THƯ

Điều thứ 288.— Công chức hay công lại nào, trong khi thừa hành chức vụ, phạm tội giả-mạo bằng cách :

- giả mạo chữ ký,
 - biến cải chứng thư, chữ hay chữ ký,
 - mạo danh, mạo nhận.
 - ghi thêm hay ghi xen vào sổ sách công hay chứng thư công điều nào trái với sự thật.
- 1) Sẽ bị phạt khổ-sai chung thân, nếu sự giả mạo

gây thiệt hại trên năm trăm ngàn đồng (500.000\$00) hay làm cho người vô tội bị xử phạt một hình phạt đại hình.

- 2) Sẽ bị phạt khổ sai hữu hạn, nếu sự giả mạo gây thiệt hại trên năm chục ngàn đồng (50.000\$00) nhưng không quá năm trăm ngàn đồng (500.000\$00) hay làm cho người vô tội bị xử phạt hình phạt tiểu hình.
- 3) Sẽ bị phạt cấm cố nếu sự giả mạo gây thiệt hại không quá năm chục ngàn đồng (50.000\$00) hay không xác định hoặc làm cho người vô tội bị xử phạt hình phạt vi cảnh.

Điều thứ 289.— Cũng sẽ bị phạt theo sự phân biệt trên đây, công chức hay công lại nào, trong khi lập chứng thư thuộc trách vụ mình, gian trá biến cải chứng thư bằng cách ghi các điều giao ước khác với điều giao ước của đương sự đưa ra hoặc ghi nhận sự kiện trái với sự thật.

Điều thứ 290.— Người nào không phải công chức hay công lại mà phạm tội giả mạo dự liệu nơi điều 288, 289 sẽ bị phạt như sau :

- 1) Khổ sai hữu hạn về trường hợp dự liệu nơi điều 288 khoản 1.
- 2) Cấm cố, về trường hợp dự liệu nơi điều 288 khoản 2.
- 3) Phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ mười ngàn đồng (10.000\$ 00) đến

HÌNH LUẬT

năm chục ngàn đồng (50.000\$00), về trường hợp dự liệu nơi điều 288 khoản 3.

Trong trường hợp hình phạt dự liệu là hình phạt tiền hình, toan phạm tội giả mạo cũng bị phạt như tội giả mạo.

Điều thứ 291.— Cũng sẽ bị phạt theo sự phân biệt nói ở điều trên, người nào tri tình dùng chứng thư giả-mạo nói ở mục này.

Trong trường hợp hình phạt dự liệu là hình phạt tiền hình, toan dùng chứng thư giả mạo cũng bị phạt như dùng chứng thư giả mạo.

Những điều khoản trên không áp dụng cho tội giả mạo chứng thư hành chánh khác nói ở mục V.

MỤC IV

GIẢ MẠO CHỨNG-THƯ THƯƠNG-MAI
NGÂN-HÀNG VÀ TƯ-CHỨNG-THƯ

Điều thứ 292.— Sẽ bị phạt theo sự phân biệt nói ở điều 290, người nào giả mạo chứng thư thương mại hay ngân hàng bằng các cách nói ở điều 288 và 289, hoặc dùng chứng thư giả mạo ấy.

Trong trường hợp hình-phạt là hình-phạt tiền-hình, toan phạm tội giả-mạo hay dùng giả-mạo cũng bị phạt như tội giả mạo hay dùng giả-mạo.

Điều thứ 293.— Sẽ bị phạt giam tù một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ mười ngàn đồng (10.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00),

người nào phạm tội giả mạo hay toan giả-mạo tư chứng thư bằng cách nói ở điều 288, 289 hoặc dùng hay toan dùng chứng-thư giả-mạo ấy.

Điều thứ 294.— Những điều khoản của mục này không áp dụng cho tội giả-mạo các tư chứng thư khác nói ở mục V sau.

MỤC V

*GIẢ MẠO CÁC CHỨNG-THƯ HÀNH-CHÁNH
VÀ TƯ-CHỨNG-THƯ KHÁC*

Điều thứ 295.— Người nào làm giả, biến cải, hoặc toan làm giả, biến cải sô, thẻ, phiếu, giấy phép, chứng-chỉ, giấy biên-nhận, giấy thông-hành hay những giấy tờ khác do nhà chức trách cấp phát để xác-nhận lý-lịch, tư cách hay một quyền-lợi, hoặc để cho phép một điều gì, sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến ba (3) năm và phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00), ngoài ra còn có thể bị cấm quyền nói ở điều 37 từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Người nào dùng hay toan dùng các chứng-thư giả-mạo hay biến cải ấy sẽ bị phạt như trên.

Điều thứ 296.— Người nào không có quyền mà xin và được cấp phát các chứng-thư hành-chánh nói ở điều trên bằng cách khai gian, lấy tên giả, tư cách giả, hoặc xuất-trình giấy chứng nhận hay tài-liệu giả, sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến hai (2) năm

và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00).

Nếu vì một nguyên-nhân ngoài ý muốn của can-phạm mà sự cấp phát không thành, can-phạm cũng sẽ bị phạt như trên.

Cũng sẽ bị phạt như trên người nào sử-dụng các chứng-thư hành-chánh cấp phát trong trường-hợp nói ở khoản 1 hay những chứng-thư hành-chánh thiệt cấp phát dưới tên khác với tên mình.

Công chức nào tri tình cấp phát hay bảo cấp phát các chứng-thư hành-chánh nói ở điều 295 cho người vô quyền sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến bốn (4) năm và phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00), ngoài ra, còn có thể bị cấm các quyền nói ở điều 37 từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 297.— Chủ trọ nào, mà luật buộc phải ghi tên khách trọ vào sổ sách, đã tri tình ghi tên giả, hay tên bịa đặt hoặc thông đồng với khách trọ không ghi tên, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến ba (3) tháng và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00).

Điều thứ 298.— Người nào làm giấy lộ trình giả, hoặc biến cải giấy lộ trình thiệt, hoặc dùng giấy lộ-trình giả hay biến-cải sẽ bị :

- 1) Phạt giam từ sáu (6) tháng đến ba (3) năm và phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến hai

chục ngàn đồng (20.000\$00), nếu giấy lộ trình ấy không gây thiệt hại cho công khổ.

2) Phạt giam tù một (1) năm đến bốn (4) năm và phạt vạ từ ba ngàn đồng (3.000\$00) đến ba chục ngàn đồng (30.000\$00), nếu công-khố đã phát ra cho người dùng giấy lộ-trình ấy một số tiền lộ phí mà y không quyền hưởng hay nhiều hơn số tiền mà y được quyền hưởng, nhưng sự thiệt-hại không quá năm ngàn đồng (5.000\$00).

3) Phạt giam tù hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ bốn ngàn đồng (4.000\$00) đến bốn chục ngàn đồng (40.000\$00), nếu sự thiệt-hại trên năm ngàn đồng (5.000\$00).

Trong trường hợp khoản 2 và 3, can-phạm còn có thể bị cấm quyền nói ở điều 37 từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 299.— Cũng sẽ bị phạt theo sự phân-biệt nơi điều 298, người nào xin nhà chức trách cấp giấy lộ trình dưới tên giả, hoặc dùng giấy lộ-trình cấp dưới tên khác với tên mình.

Điều thứ 300.— Công-chức hay viên-chức nào, biết rõ sự mạo danh mà cấp hay bảo cấp giấy lộ-trình dưới tên giả sẽ bị phạt như sau :

1) Trong trường hợp nói ở điều 298 khoản 1, phạt giam tù một (1) năm đến bốn (4) năm và phạt vạ từ ba ngàn đồng (3.000\$00) đến ba

chục ngàn đồng (30.000\$00) ;

- 2) Trong trường-hợp nói ở điều 298 khoản 2, phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ bốn ngàn đồng (4.000\$00) đến bốn chục ngàn đồng (40.000\$00);
- 3) Trong trường-hợp nói ở điều 298 khoản 3, mức tối-đa hình-phạt giam và phạt vạ từ năm ngàn đồng (5.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00).

Trong tất cả các trường-hợp trên đây, can-phạm còn có thể bị cấm quyền nói ở điều 37 từ năm (5) năm đến mười (10) năm,

Điều thứ 301.— Sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến ba (3) năm và phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00) người nào lấy danh nghĩa một y-sĩ nha-sĩ, y-sĩ giải phẫu, làm giả một chứng chỉ bệnh hoạn hay tật nguyền, nhằm mục đích miễn cho mình hay cho người khác một dịch vụ công nào,

Điều thứ 302.— Ngoài trường hợp hối lộ dự liệu ở điều 146, y-sĩ, nha-sĩ, y-sĩ giải phẫu, nữ hộ-sinh nào, trong khi thi hành chức vụ và, đề gia ơn cho người khác, chứng nhận giả dối hay giấu giếm những bệnh hoạn, tật-nguyên, tình trạng thai nghén hoặc dẫn giải dối trá về căn nguyên bệnh hoạn, tật nguyền hay nguyên nhân sự mệnh một, sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến ba (3) năm; ngoài ra, còn có thể

bị cấm quyền nói ở điều 37 từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 303.— Sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00) ;

- 1) Người nào lấy danh nghĩa nhà chức trách, làm giả một chứng chỉ hạnh kiểm, nghèo khổ, hay bất luận tình trạng nào khác, để cầu xin ân huệ của Chánh-phủ hay của tư nhân;
- 2) Người nào biến cải chứng chỉ thiệt thuộc loại nói ở đoạn 1, để ứng dụng cho người khác với người đã được cấp phát chứng chỉ ấy ;
- 3) Người nào sử dụng chứng chỉ giả hay biến cải nói trên.

Nếu chứng chỉ giả được làm dưới danh nghĩa một tư nhân thì người làm giả và người sử dụng chứng chỉ giả ấy sẽ bị phạt giam từ mười lăm (15) ngày đến sáu (6) tháng.

Điều thứ 304.— Sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt ấy, không kể sự áp dụng hình phạt nặng hơn nếu có phạm thêm tội khác, người nào ;

- 1) Trì tình lập chứng chỉ ghi những sự kiện thất thiệt ;
- 2) Biến cải, bất luận bằng cách nào, một chứng

chỉ thiệt ;

3) Tri tỉnh dùng chứng chỉ thất thiệt hay biến cải.

Điều thứ 305.— Nếu những chứng chỉ giả nói ở mục này, có thể gây thiệt hại cho tư nhân hay công khố, can phạm sẽ bị trừng phạt theo các điều khoản của mục 3 và mục 4 trên.

CHƯƠNG THỨ III GIAN-NHÂN HIỆP ĐẢNG DU ĐẢNG VÀ HÀNH KHẤT

MỤC I

GIAN NHÂN HIỆP ĐẢNG

Điều thứ 306.— Kết thành trọng tội xâm phạm trật tự công-cộng, mọi hiệp đảng bất luận kỳ hạn hay nhân số, hoặc mọi hiệp mưu nhằm mục đích chuẩn bị hay thực hành trọng tội phạm đến thể nhân hay tài sản.

Điều thứ 307.— Người nào gia nhập một hiệp đảng hay tham dự một hiệp mưu nói ở điều trên sẽ bị phạt khổ sai hữu hạn.

Điều thứ 308.— Người nào tri tỉnh và tự ý giúp đỡ can phạm các trọng tội dự liệu nơi điều 306 bằng cách cung cấp dụng cụ để phạm tội, phương tiện hện lạc, chỗ ở hay nơi tụ họp, sẽ bị phạt cấm cố.

MỤC II

DU ĐĂNG

Điều thứ 309.— Du đăng là người nào từ 18 tuổi trở lên không có nơi cư trú chắc chắn, không có sinh kế và không có việc làm hay nghề nghiệp chánh đáng và thường xuyên.

Cũng bị coi là du đăng vị thành niên dưới 18 tuổi, không duyên có chánh đáng, bỏ nơi cư trú của cha mẹ, người giám hộ hay những người được giao phó trông coi mà không có nơi cư trú chắc chắn khác, và không có việc làm thường xuyên hay lấy việc hành nghề bị cấm làm sinh kế.

Điều thứ 310.— Người phạm tội du đăng sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến sáu (6) tháng.

Vị thành niên dưới 18 tuổi sẽ không bị phạt giam nhưng tùy trường hợp sẽ được giao cho cha mẹ, người giám-hộ, người đáng tin cậy, cơ quan từ thiện, giáo-dục, huấn-nghệ hay bảo dưỡng thiếu nhi trong một thời hạn tối đa là đến khi vị thành niên được 21 tuổi.

Điều thứ 311.— Người ngoại-quốc bị kết án về tội du đăng có thể bị trục xuất khỏi lãnh thổ Việt-nam do lệnh của Chính-phủ.

MỤC III

HÀNH KHẮT

Điều thứ 312.— Người nào bị gặp đang hành-khất tại một nơi đã có cơ quan đề ngăn ngừa sự hành

khất sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến bảy (7) tháng.

Điều thứ 313.— Tại nơi nào chưa có cơ quan nói ở điều trên, người khoẻ mạnh mà chuyên nghiệp hành khất sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến ba (3) tháng.

Điều thứ 314.— Sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm, hành-khất nào, dù có bệnh-tật, mà dùng một trong những cách sau đây :

- 1) Hăm dọa ;
- 2) Không được phép của chủ nhà hay người trong nhà mà vào nhà hay khu đất phụ thuộc rào kín ;
- 3) Giả bộ bị thương hay bị tật-nguyên ;
- 4) Đi nhiều người, trừ phi là vợ với chồng, cha, mẹ với con còn nhỏ, người mù với người dẫn đường.

ĐIỀU KHOẢN CHUNG VỀ DU-ĐĂNG VÀ HÀNH-KHẤT

Điều thứ 315.— Kẻ hành-khất hay du-đăng, khi bị bắt mà nguy-trang bất luận bằng cách nào, hoặc có mang khí-giới, hoặc có mang dụng-cụ có thể dùng để trộm cắp hay để phạm các khinh-tội khác hay để xâm-nhập gia-cư, sẽ bị phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm.

Điều thứ 316.— Kẻ hành-khất hay du-đăng, mà hành hung hay tạn hành-hung người ta bất luận bằng cách nào, sẽ bị phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm, không kể sự áp-dụng những hình-phạt nặng

hơn, tùy theo tính-chất và trường-hợp của sự hành-hung.

Nếu ngoài sự hành-hung hay toan hành-hung có thêm một trong những trường hợp nói ở điều trên, can phạm sẽ bị phạt cấm cố.

Điều thứ 317.— Kẻ hành-khất hay du-dăng mang giấy căn-cước, chứng-chỉ, thông-hành hay lộ-trình giả-mạo, sẽ bị phạt mức tối-đa của những hình-phạt dự-liệu trong Bộ luật này cho tội giả-mạo các giấy tờ ấy.

CHƯƠNG THỨ IV CHẾ-TẠO VÀ TÀNG-TRỮ KHÍ-GIỚI VÀ CHẤT NỔ

Điều thứ 318.— Sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến hai ngàn đồng (2.000\$00) :

1) Người nào không được phép mà chế-tạo, mua bán, phân-phát, tàng-trữ hay chuyên-chở mọi loại súng trận hay săn bắn, mọi loại gươm dao, vũ-khí bén nhọn, hay bất luận khí-giới nào khác bị cấm.

2) Người nào vi-phạm luật lệ về sự kiểm-soát khí-giới ấy.

Điều thứ 319.— Sẽ bị phạt như điều 318 :

1) Người nào không được phép mà chế tạo, mua bán, phân-phát, tàng-trữ hay chuyên-chở

thuốc súng, đạn-dược, chất nổ, khí-cụ giết người hay đốt phá không thuộc loại chất nổ và đạn-dược;

- 2) Người nào vi-phạm luật-lệ về sự kiểm-soát đạn-dược, chất nổ và khí-cụ ấy.

Điều thứ 320.— Trong các trường-hợp nói ở hai điều trên, can-phạm có thể bị cấm lưu-trú từ hai (2) năm đến mười (10) năm.



QUYỀN III

***Trọng-tội và khinh-tội
phạm đến nhân-thân và tài-sản***

THIÊN THỨ NHỨT

**TRỌNG-TỘI VÀ KHINH-TỘI
PHẠM ĐẾN NHÂN-THÂN**

CHƯƠNG THỨ NHỨT

**TRỌNG-TỘI VÀ KHINH-TỘI
PHẠM ĐẾN THỂ-NHÂN**

MỤC I.

**CỐ-SÁT — MƯU-SÁT —
SÁT-THÂN — ĐẦU-ĐỘC**

Điều thứ 321.— Cố ý giết người gọi là cố-sát.

Điều thứ 322.— Cố-sát có dự-mưu hay mai-phục gọi là mưu-sát.

Điều thứ 323.— Dự mưu là trước khi hành-động, đã lập tâm xâm-phạm đến thân-thể người khác, mặc dầu sự lập tâm ấy phải tùy-thuộc vào một trường-hợp hay một điều-kiện nào.

Mai-phục là chờ đợi một người, ở một hay nhiều nơi, để xâm-phạm đến thân-thể người ấy.

Điều thứ 324.— Cố-sát cha hoặc mẹ chính-thức, tư-sinh hay nghĩa-dưỡng, cha mẹ chồng, cha mẹ vợ, hoặc các tôn-thuộc chính-thức khác gọi là sát-thân.

Cố-sát chồng gọi là sát-phu; cố-sát vợ gọi là sát-thê.

Điều thứ 325.— Cố-sát hoặc mưu sát trẻ sơ-sinh gọi là sát-nhi,

Điều thứ 326.— Xâm-phạm đến tính-mệnh người ta bằng chất có thể làm chết người, chàm hay chóng, bất luận cách dùng và hậu-quả gọi là đầu-độc.

Điều thứ 327.— Tội mưu-sát, sát-thân, sát-phu, sát-thê, sát-nhi, đầu-độc, sẽ bị phạt tử-hình.

Tuy nhiên, người mẹ chính-phạm hay tòng-phạm tội cố-sát hay mưu-sát con sơ-sinh của mình chỉ bị phạt khổ-sai hữu hạn trong trường-hợp cố-sát và khổ-sai chung thân trong trường-hợp mưu-sát, các đồng-phạm, tòng-phạm khác không được hưởng khoan này,

Điều thứ 328.— Sẽ bị phạt như tội mưu-sát, người nào dùng sự tra-tấn hay hành-động dã-man

dễ thực-hành trọng-tội.

Điều thứ 329.— Sẽ bị phạt tù-hình:

- 1) Tội cố-sát phạm trước, sau hay trong khi phạm trọng-tội khác.
- 2) Tội cố-sát nhằm mục-dích, hoặc dễ chuẩn-bị, hay làm dễ-dàng hay thực-hành một khinh-tội, hoặc dễ giúp chính-phạm hay tông-phạm khinh-tội ấy tẩu thoát hay khỏi bị trừng-phạt.

Trong các trường-hợp khác, tội cố-sát sẽ bị phạt khỏ-sai chung thân.

MỤC II

HĂM-DỌA

Điều thứ 330.— Người nào dùng văn thư có ký tên hay nặc danh, tranh ảnh, biểu-tượng hay biểu-hiệu để hăm-dọa xâm-phạm đến tính mệnh hay thân-thể người ta, nếu sự xâm-phạm ấy có thể bị phạt tù-hình, khỏ-sai chung thân hay phát-lưu và nếu sự hăm-dọa có kèm thêm lệnh buộc phải nộp một số tiền ở một nơi chỉ-định hay phải thi-hành một điều-kiện gì khác, sẽ bị phạt giam tù hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00), ngoài ra, còn có thể bị cấm các quyền nói ở điều 37 và bị cấm lưu-trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 331.— Nếu sự hăm dọa nói ở điều trên không kèm thêm lệnh hay điều kiện gì, hình phạt

sẽ là phạt giam từ một (1) năm đến ba (3) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00). Can phạm còn có thể bị cấm lưu trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 332.— Nếu sự hăm dọa nói ở điều 330 là sự hăm dọa bằng lời nói, hình phạt sẽ là phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến ba ngàn đồng (3.000\$00). Can phạm còn có thể bị cấm lưu trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 333.— Người nào, bằng những cách nói ở các điều trên, hăm dọa, hành hung hay bạo hành, nếu sự hăm dọa có kèm thêm lệnh hay điều kiện, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến ba (3) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến hai ngàn đồng (2.000\$00), hoặc một trong hai hình phạt ấy.

MỤC III

CỔ-Ý ĐÁ THƯƠNG, ĐÁ THƯƠNG TRÍ MANG, CÁC TRỌNG-TỘI VÀ KHINH-TỘI CỔ-Ý KHÁC

Điều thứ 334.— Người nào cố ý gây thương tích hoặc đánh đập hay hành hung, bạo hành bằng cách nào khác, sẽ bị phạt như sau :

- 1) Nếu nạn nhân bị bệnh hay mất năng lực hoàn toàn làm việc không quá 8 ngày, hình phạt sẽ là phạt giam từ mười một (11) ngày đến hai

- (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến hai ngàn đồng (2.000\$00).
- 2) Nếu nạn nhân bị bệnh hay mất năng lực hoàn toàn làm việc quá 8 ngày, hình phạt sẽ là phạt giam từ một (1) năm đến bốn (4) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến sáu ngàn đồng (6.000\$00).
 - 3) Nếu nạn nhân bị cụt, cưa cắt hay không dùng được một chân tay, bị đui mù, mất một mắt hay bị một phế tật vĩnh viễn, hình phạt sẽ là cấm cố.
 - 4) Nếu nạn nhân bị chết, tuy can phạm không có ý cố sát, hình phạt sẽ là khổ sai hữu hạn.

Điều thứ 335.— Nếu có dự mưu hay mai phục để phạm tội nói trên, hình phạt sẽ là :

- 1) Về trường hợp dự liệu nơi điều 334 khoản 1, phạt giam từ một (1) năm đến ba (3) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00) ;
- 2) Về trường hợp dự liệu nơi điều 334 khoản 2, phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00) ;
- 3) Về trường hợp dự liệu nơi điều 334, khoản 3, khổ sai hữu hạn ;
- 4) Về trường hợp dự liệu nơi điều 334, khoản 4, khổ sai chung thân.

Điều thứ 336.— Nếu nạn nhân là cha mẹ chính thức, tư sinh hay nghĩa dưỡng, cha mẹ chồng, cha mẹ vợ hay một tôn thuộc chính thức khác, hình phạt sẽ là :

- 1) Về trường hợp dự liệu nơi điều 334 khoản 1, phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00) ;
- 2) Về trường hợp dự liệu nơi điều 334 khoản 2, cấm cố ;
- 3) Về trường hợp dự liệu nơi điều 334 khoản 3, khổ sai hữu hạn ;
- 4) Về trường hợp dự liệu nơi điều 334 khoản 4, khổ sai chung thân.

Nếu có thêm dự mưu hay mai phục, hình phạt sẽ là mức tối đa các hình phạt hữu hạn dự liệu trên.

Điều thứ 337.— Người nào cố ý đã thương hoặc hành hung nặng nề trẻ em dưới 15 tuổi hoặc cố ý không nuôi dưỡng hay không săn sóc đến nỗi làm hại sức khoẻ của nó, sẽ bị phạt như sau :

- 1) Nếu nạn nhân bị bệnh hay mất năng lực hoàn toàn làm việc không quá 20 ngày, hình phạt sẽ là phạt giam từ một (1) năm đến ba (3) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00) ;
- 2) Nếu nạn nhân bị bệnh hay mất năng lực hoàn toàn làm việc quá 20 ngày, hình phạt sẽ là phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt

vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00) :

- 3) Nếu nạn nhân bị cụt, cưa cắt, không dùng được một chân tay, bị đui mù, mất một mắt hay bị một phế tật hoặc do đó mà chết, tuy can phạm không cố ý giết chết, hình phạt sẽ là khổ sai hữu hạn ;
- 4) Nếu can phạm cố ý định làm chết nạn nhân hoặc nếu nạn nhân bị chết vì sự ngược đãi thường xuyên của can phạm, hình phạt sẽ là tử hình.

Điều thứ 338.— Nếu có dự mưu hay mai phục để phạm tội nói ở điều trên, hình phạt sẽ là :

- 1) Về trường hợp dự liệu ở khoản 1, phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00) ;
- 2) Về trường hợp dự liệu ở khoản 2, cấm cố ;
- 3) Về trường hợp dự liệu ở khoản 3, mức tối đa khổ sai hữu hạn.

Điều thứ 339.— Nếu can phạm là cha mẹ chính thức, tư sinh hay nghĩa dưỡng, hoặc người tôn thuộc chính thức khác hoặc người có quyền hành đối với đứa trẻ hay người coi giữ nó, hình phạt sẽ là :

- 1) Về trường hợp dự liệu nơi điều 337 khoản 1, phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến

mười ngàn đồng (10.000\$00). Nếu có dự mưu hay mai phục, hình phạt sẽ là mức tối đa phạt giam và phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00) ;

- 2) Về trường hợp dự liệu nơi điều 337 khoản 2, cấm cố. Nếu có dự mưu hay mai phục, hình phạt sẽ là mức tối đa cấm cố;
- 3) Về trường hợp dự liệu nơi điều 337 khoản 3, mức tối đa khổ sai hữu hạn. Nếu có dự mưu hay mai phục, hình phạt sẽ là khổ sai chung thân.

Điều thứ 340.— Trong trường hợp hình phạt dự liệu ở ba điều 337, 338, 339 là hình phạt giam, can-phạm còn có thể bị cấm các quyền nói ở điều 37.

Điều thứ 341.— Những trọng tội và khinh tội dự liệu trong mục này và hai mục trên, nếu xảy ra trong những cuộc tụ tập phiến loạn có bạo kháng hay cướp phá, người cầm đầu, người chủ động, người chủ mưu và người sách động những cuộc tụ tập ấy sẽ bị coi và xử phạt như là đã phạm trọng tội hay khinh tội ấy.

Điều thứ 342.— Kẻ nào tri tình cho người khác dùng bất cứ bằng cách nào một chất tuy không có tính cách làm chết người nhưng có hại cho sức khoẻ và đã làm cho người ấy bị bệnh hay mất năng lực hoàn toàn làm việc không quá 8 ngày, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến hai (2) năm và phạt vạ từ

sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến hai ngàn đồng (2.000\$00).

Nếu nạn nhân bị bệnh hay mất năng lực hoàn toàn làm việc quá 8 ngày, hình phạt sẽ là phạt giam từ một (1) năm đến bốn (4) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến sáu ngàn đồng (6.000\$00).

Nếu nạn nhân là một tôn thuộc nói ở điều 336 thì trong trường hợp nói ở đoạn thứ nhất trên đây, hình phạt sẽ là phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10,000\$00), và trong trường hợp nói ở đoạn thứ nhì, hình phạt sẽ là cấm cố.

Điều thứ 343.— Ngoài những hình phạt tiêu hình dự liệu trong các điều trên của mục này, tòa án còn có thể tuyên cấm lưu trú từ hai (2) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 344.— Kẻ nào phạm tội thiếu người sẽ bị phạt khổ sai chung thân. Nếu người bị thiếu chết trong thời hạn 40 ngày sau khi xảy ra trọng tội ấy, can phạm sẽ bị phạt tử hình.

Điều thứ 345.— Sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00), người đàn bà nào đã tự phá thai hay toan tự phá thai, hoặc ưng thuận để người khác phá thai hay toan phá thai cho mình.

Điều thứ 346.— Kẻ nào bằng bất cứ cách

gì phá thai hay toan phá thai một người đàn bà chưa hay ức đoán có chữa, dù có sự ưng thuận của người này hay không, sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ năm ngàn đồng (5.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00).

Nếu can phạm hành động như đã nói ở trên một cách thường xuyên, hình phạt sẽ là mức tối đa hình phạt giam và phạt vạ từ mười ngàn đồng (10.000\$00) đến hai trăm ngàn đồng (200.000\$00).

Nếu nạn nhân bị phế tật vĩnh viễn, can phạm sẽ bị phạt cấm cố,

Nếu nạn nhân bị thiệt mạng, can phạm sẽ bị phạt khổ sai hữu hạn,

Ngoài ra, can phạm còn có thể bị cấm lưu trú từ hai (2) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 347.— Những y-sĩ, quân y-sĩ, nữ hộ sinh, nha sĩ, dược-sĩ, sinh-viên y-khoa, sinh viên dược-khoa, thuộc viên dược viên, người bán dược thảo, người bán dụng cụ y-khoa, dụng cụ giải phẫu, y-tá, người làm nghề xoa bóp mà chỉ báo cách thức hay giúp đỡ phương tiện để phá thai, sẽ bị phạt như đã dự liệu ở điều 346, ngoài ra, còn có thể bị tạm thời hay vĩnh viễn cấm hành sử nghề nghiệp theo điều 61,

Ngoài ra, can phạm còn có thể bị cấm lưu trú từ hai (2) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 348.— Không phạm tội dự liệu ở các điều 345, 346 và 347, y-sĩ, quân y-sĩ và người

đàn bà ưng thuận cho phá thai, nếu có giấy chứng chỉ của hai y-sĩ chuyên khoa xác nhận rằng người đàn bà sẽ sinh ra quái thai hay tính mệnh người đàn bà sẽ lâm nguy trong trường hợp không phá thai.

MỤC IV

NGỘ-SÁT — NGỘ-THƯƠNG

Điều thứ 349.— Người nào vì vụng về, bất cẩn, vô ý, sơ xuất, hay không tuân theo luật lệ mà vô tình làm chết người hoặc vô tình là nguyên nhân sự thiệt-mạng sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00).

Điều thứ 350.— Nếu nạn-nhân bị vết đau, thương-tích hay bị bệnh khiến mất năng lực hoàn-toàn làm việc quá 8 ngày, hình-phạt sẽ là phạt giam từ mười một (11) ngày đến một (1) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười lăm ngàn đồng (15.000\$00), hoặc một trong hai hình-phạt ấy.

CHƯƠNG THỨ II

TRỌNG-TỘI VÀ KHINH-TỘI

XÂM-PHẠM MỸ-TỤC.

Điều thứ 351.— Người nào công-khai xúc-phạm liêm-sĩ bằng cử-chỉ hay điệu-bộ trái với thuần-phong mỹ-tục, sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng

(601\$00) đến hai ngàn đồng (2.000\$00).

Điều thứ 352.— Sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến ba (3) năm, và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười lăm ngàn đồng (15.000\$00), kẻ nào có một hành vi trái liêm-sĩ hoặc trái thiên-nhiên với người đồng tính.

Điều thứ 353.— Mọi sự xâm-phạm hay toan xâm-phạm liêm-sĩ không bạo hành, trên thân-thể một vị-thành-niên nam hay nữ dưới 15 tuổi, sẽ bị phạt cấm cố.

Cũng sẽ bị phạt cấm cố, tôn-thuộc nào phạm-tội nói trên đối với ty-thuộc vị-thành-niên 15 tuổi trở lên.

Điều thứ 354.— Người nào xâm-phạm hay toan xâm-phạm liêm-sĩ có bạo-hành trên thân thể một người, nam hay nữ, sẽ bị-phạt cấm cố.

Nếu nạn-nhân là vị-thành-niên dưới 15 tuổi, can phạm sẽ bị phạt khổ sai hữu hạn.

Điều thứ 355.— Người nào phạm tội hiếp-dâm sẽ bị phạt khổ-sai hữu hạn.

Nếu nạn nhân là vị-thành-niên dưới 15 tuổi, can phạm sẽ bị phạt mức tối-đa khổ-sai hữu hạn.

Điều thứ 356.— Nếu can phạm là tôn thuộc của nạn nhân, hoặc thuộc hạng người có quyền-hành đối với nạn nhân, hoặc là thầy giáo hay gia-nhân của nạn nhân, hoặc là gia-nhân của những người kể trên, hoặc là giáo-sĩ, tu-sĩ, hình-phạt sẽ là khổ-sai hữu-hạn,

trong trường-hợp nói ở đoạn 1 của các điều 353 và 354 và khỗ-sai chung thân, trong các trường-hợp nói ở đoạn 2 của các điều 354 và 355.

Nếu tội phạm dự-liệu ở điều 355 do hai hay nhiều người tham-dự, hình-phạt sẽ là tử-hình, dù là chính-phạm, đồng phạm hay tòng-phạm.

Điều thứ 357.— Sẽ coi như mối lái mại-dâm và sẽ bị phạt-giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ mười ngàn đồng (10.000\$00) đến năm trăm ngàn đồng (500.000\$00), không kể các hình-phạt nặng hơn nếu có, người nào, bất-luận nam hay nữ :

- 1) Tri tình giúp đỡ hay che-chở, bằng mọi cách, việc mại dâm của kẻ khác hay việc chiêu dụ khách dề mại-dâm ;
- 2) Bất cứ dưới hình-thức nào, chia phần lợi-tức việc mại-dâm của kẻ khác ;
- 3) Tri tình chung sống với người thường xuyên mại-dâm hoặc liên-lạc thường-xuyên với một hay nhiều người mại dâm mà không chứng-minh được lợi-tức tương đương với mức sống của mình ;
- 4) Thu dụng, dụ dỗ hay bao dưỡng người làm việc mại dâm hay dâm đấng mặc dầu người này ưng thuận và đã trưởng thành ;
- 5) Làm trung gian, bất cứ với danh nghĩa nào, giữa những người làm việc mại dâm hay dâm đấng và những kẻ mua dâm hay khai thác sự

mãi dâm hay dâm-dâm của người khác ;

- 6) Bằng mọi cách, ngăn trở những cơ-quan hữu trách trong công việc phòng ngừa, kiểm soát, hỗ trợ hay cải huấn những người mãi dâm hay sắp lâm vào tình trạng đó.

Toan phạm các khinh tội kể ở điều này sẽ bị phạt như đã phạm các khinh tội ấy.

Ngoài ra, can phạm sẽ bị cấm lưu trú và bị cấm tất cả hay một phần các quyền dự-liệu ở điều 37 từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 358.— Tội phạm dự liệ u ở điều trên sẽ bị phạt cấm cố nếu :

- 1) Nạn nhân là vị thành niên ;
- 2) Can phạm có dùng lạm quyền hay gian trá ;
- 3) Can phạm có mang vũ khí công khai hay giấu giếm ;
- 4) Can phạm là chồng, cha mẹ hay giám hộ của nạn nhân hay thuộc hạng người nói ở điều 360 ;
- 5) Can phạm, vì chức vụ, có phận sự phải bài trừ nạn mãi dâm, bảo vệ sức khoẻ của dân chúng hay bảo vệ trật tự công cộng ;
- 6) Tội phạm có nhiều người tham dự hay có nhiều nạn nhân ;
- 7) Nạn nhân bị đưa ra ngoại quốc hay vào trong nước để làm việc mãi dâm.

Điều thứ 359.— Kẻ nào giam giữ hoặc dùng

bạo hành đề cưỡng bách người khác mãi dâm sẽ bị phạt tù hình. Những đồ vật trang trí trong nhà chứa sẽ bị tịch thu, kể luôn cả nhà chứa, nếu nhà này thuộc quyền sở hữu của kẻ phạm pháp.

Điều thứ 360.— Sẽ bị phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ mười ngàn đồng (10.000\$00) đến năm trăm ngàn đồng (500.000\$00), người nào xâm phạm mỹ tục bằng cách khiêu động, giúp đỡ, làm dễ dàng việc dâm dăng hay sự truy lạc của thanh niên nam nữ dưới 16 tuổi hoặc của vị thành niên nam nữ 16 tuổi trở lên nếu hành vi nói trên có tính cách thường xuyên.

Toan phạm khinh tội nói trên cũng sẽ bị phạt như đã phạm khinh tội ấy.

Ngoài ra, can phạm sẽ bị cấm lưu trú và bị cấm tất cả hay một phần các quyền dự liệu ở điều 37 từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 361.— Sẽ bị phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ mười ngàn đồng (10.000\$00) đến năm trăm ngàn đồng (500.000\$00) :

- 1) Người nào trực tiếp hay gián tiếp, khai thác, quản lý, điều khiển, điều hành, tài trợ hay dự phần tài-trợ một cơ sở mãi dâm ;
- 2) Người nào khai thác, quản lý, điều khiển, điều hành, tài trợ hay dự phần tài trợ một khách sạn, nhà ngủ, nhà trọ, quán ăn, quán rượu, câu lạc bộ, hội quán, nhà khiêu vũ, nơi du hí

hay mọi nơi phụ thuộc hoặc bất cứ nơi nào mở cho công chúng ra vào hay sử dụng, mà thường xuyên ưng-thuận hay dung túng cho một hay nhiều người làm việc mãi-dâm hay tìm khách dễ mãi-dâm ngay trong cơ-sở hay nơi phụ thuộc nói trên ;

- 3) Người nào trợ-lực những kẻ nói ở hai khoản trên. Toàn phạm tội nói trên cũng sẽ bị phạt như đã phạm tội ấy. Ngoài ra, can-phạm sẽ bị cấm lưu trú và bị cấm tất cả hay một phần các quyền dự liệu ở điều 37 từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 362.— Trong trường-hợp sự phạm-pháp xảy ra trong một cơ-sở nói ở khoản 1 và 2 điều 361 và nếu người chủ, quản lý, hay thụ phái bị trừng phạt theo các điều 358, 360, 361, án-văn sẽ truyền rút giấy phép hành-nghề của can phạm và đóng cửa cơ-sở hay một phần cơ-sở đã dùng vào việc mãi-dâm, trong thời-gian từ ba (3) tháng đến năm (5) năm,

Điều thứ 363.— Sẽ bị phạt như nói ở điều 357, người nào bằng mọi cách giúp đỡ hay tean giúp đỡ cho kẻ mồi lái mãi-dâm chứng-minh những lợi-tức mà người này không có.

Điều thứ 364.— Sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00) người nào thường-xuyên ưng-thuận hay dung túng

cho một hay nhiều người làm việc mái-dầm trong nhà hay nơi không phải công cộng mà mình có quyền sử-dụng với bất cứ danh-nghĩa nào.

CHƯƠNG THỨ III
TRỌNG-TỘI VÀ KHINH-TỘI
PHẠM ĐẾN NHI-ĐỒNG

MỤC I

HỦY HOẠI, THAY ĐỔI HAY GIẤU GIỂM
BẰNG CHỨNG HỘ-TỊCH CỦA NHI-ĐỒNG
BỎ PHỄ NHI-ĐỒNG

Điều thứ 365.— Sẽ bị phạt cấm cố, người nào hủy hoại, thay đổi hay giấu giếm bằng chứng hộ-tịch của nhi-đồng bằng cách bắt, giữ hay làm mất tích hoặc trao đổi nó với đứa trẻ khác hoặc gán nó làm con người đàn bà khác.

Nếu không chứng-minh được đứa trẻ khi sinh ra còn sống, hình-phạt sẽ là phạt giam từ một (1) tháng đến năm (5) năm.

Nếu chứng-minh được đứa trẻ khi sanh ra đã chết, hình-phạt sẽ là phạt giam từ mười một (11) ngày đến hai (2) tháng.

Điều thứ 366.— Sẽ bị phạt cấm cố, người nào được giao giữ một đứa trẻ mà không đưa trình cho người có quyền đòi hỏi.

Điều thứ 367.— Người nào có trách-nhiệm

khai-trình việc sinh đẻ như Dân-luật qui-định mà không làm, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến sáu (6) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00).

Điều thứ 368.— Cũng sẽ bị phạt như trên, người nào tìm thấy trẻ sơ-sinh mà không khai trình với hộ-lại như Dân-luật qui-định.

Điều khoản này không áp-dụng đối với người nhận nuôi đứa trẻ và đã khai-trình với nhà chức-trách nơi tìm thấy nó.

Điều thứ 369.— Người nào đem bỏ phế hay bảo đem bỏ phế ở một nơi vắng vẻ, đứa trẻ hay người già yếu bệnh hoạn không thể tự bảo-vệ được vì tình-trạng thể-chất hay tinh-thần, sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến ba (3) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00).

Điều thứ 370.— Nếu vì bị bỏ phế mà nạn-nhân bị bệnh hay mất năng lực hoàn-toàn làm việc quá 8 ngày, hình phạt sẽ là mức tối đa hình phạt nói ở điều trên.

Nếu nạn nhân bị què, cụt hay phế tật vĩnh viễn, hình phạt sẽ là cấm cố.

Nếu nạn nhân chết, hình phạt sẽ là hình phạt dự liệu cho tội cố sát,

Điều thứ 371.— Nếu can phạm là tôn-thuộc hay là người có phận sự coi giữ hoặc có quyền hành đối với nạn nhân, hình phạt sẽ là ;

- phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00) trong trường hợp nói ở điều 369 ;
- cấm cố trong trường-hợp nói ở điều 370 đoạn 1 ;
- khờ-sai hữu hạn trong trường-hợp nói ở điều 370 đoạn 2.

Điều thứ 372.— Người nào đem bỏ phế hay bảo đem bỏ phế ở một nơi không vắng vẻ, đưa trẻ hay người già yếu bệnh hoạn không thể tự bảo-vệ được vì tình-trạng thể chất hay tinh-thần, sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến hai ngàn đồng (2.000\$00).

Điều thứ 373.— Nếu vì bị bỏ phế mà nạn nhân bị bệnh hay bị mất năng lực hoàn toàn làm việc quá 8 ngày, hình phạt sẽ là phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00).

Nếu nạn nhân bị què, cụt hay phế tật vĩnh viễn, hình phạt sẽ là phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00).

Nếu nạn nhân chết, hình phạt sẽ là khờ sai hữu hạn.

Điều thứ 374.— Nếu can phạm là tôn thuộc

hay là người có phận sự hoặc có quyền hành đối với nạn nhân, hình phạt sẽ là :

- phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00), trong trường hợp nói ở điều 372 ;
- phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00), trong trường hợp nói ở điều 373 đoạn 1 ;
- cấm cố trong trường hợp nói ở điều 373 đoạn 2 ;
- mức tối đa hình phạt khổ sai hữu hạn, trong trường hợp nói ở điều 373 đoạn 3.

MỤC II

DỰ DỐ, ĐOẠT GIỮ VỊ-THÀNH-NIÊN

Điều thứ 375.— Sẽ bị phạt khổ sai hữu hạn, người nào bằng sự gian lận hay bạo hành, bắt cóc hay sai bắt cóc, dụ dỗ hoặc sai dụ dỗ, di chuyển hay sai di chuyển vị thành niên khỏi nơi mà người có quyền điều khiển hay coi giữ chúng để chúng ở.

Điều thứ 376.— Hình phạt sẽ là khổ sai chung thân nếu nạn nhân dưới 15 tuổi hoặc nếu can phạm nhằm mục đích đem bán hay đòi tiền chuộc nạn nhân.

Hình phạt sẽ là khổ sai hữu hạn nếu tìm được

nạn nhân còn sống trước khi tòa tuyên án.

Hình phạt sẽ là tử hình nếu nạn nhân chết.

Điều thứ 377.— Sẽ bị phạt cầm cố người nào bắt cóc, dụ dỗ vị thành niên 18 tuổi, mà không dùng sự gian lận, bạo hành.

Điều thứ 378.— Trong các trường hợp dự liệu nơi điều 375 và 377, nếu can phạm kết hôn với người con gái vị thành niên bị bắt cóc hay bị dụ dỗ, y chỉ bị truy tố theo đơn thưa của người có tư cách xin tiêu hủy hôn thú ấy và sau khi hôn thú đã được tiêu hủy.

Điều thứ 379.— Trong trường hợp có phán quyết về việc coi giữ vị thành niên, người nào không chịu đưa trình nó cho người được quyền đòi hỏi hoặc bắt cóc hay sai bắt cóc, dụ dỗ hay sai dụ dỗ khỏi tay người được quyền coi giữ hay khỏi nơi mà người này để nó ở, sẽ bị phạt giam tù một (1) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến ba ngàn đồng (3.000\$00).

Nếu can phạm đã bị truất phụ quyền, hình phạt giam có thể tăng lên đến ba (3) năm.

CHƯƠNG THỨ IV

KHINH-TỘI PHẠM ĐẾN GIA-ĐÌNH

Điều thứ 380.— Sẽ bị phạt giam tù sáu (6) tháng đến ba (3) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00),

người phối ngẫu nào, trong khi hôn thú chưa đoạn tiêu, lại kết hôn với người khác.

Cũng bị phạt như trên, hộ lại nào biết việc hôn thú trước, mà vẫn lập giá thú khác cho người phối ngẫu nói trên.

Điều thứ 381.— Người vợ phạm gian sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt ấy.

Điều thứ 382.— Cũng sẽ bị phạt như trên, người chồng phạm gian với một người đàn bà mà mình bao dưỡng, bất cứ tại nơi nào.

Điều thứ 383.— Tội phạm gian của vợ hay chồng chỉ bị truy tố nếu có đơn thưa của người phối ngẫu. Sự bãi nại của người này có hiệu lực đình chỉ sự truy tố cũng như việc thi hành án

Điều thứ 384.— Người tòng phạm của người phối ngẫu phạm gian cũng sẽ bị xử hình phạt dự liệu nơi điều 381 nhưng không được hưởng sự bãi nại của nguyên cáo đối với người phối ngẫu.

Điều thứ 385.— Sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00), hay một trong hai hình phạt ấy, người cha hay mẹ, không có duyên cớ hệ trọng mà rời người cha hay mẹ quá hạn hai tháng, và trốn tránh tất cả hay một phần nghĩa

vụ tinh thần hay vật chất thuộc phụ quyền hay quyền giám hộ luật định. Hạn hai tháng ấy chỉ có thể bị gián đoạn nếu người cha hay mẹ trở về với ý-chí ở hẳn với gia đình.

Cũng bị phạt như trên, người chồng không có duyên có hệ trọng và biết vợ đang mang thai, mà cố ý bỏ phế vợ quá hai tháng.

Việc truy tố các tội phạm nói trên phải khởi sự bằng một biên bản chất vấn can phạm do một sĩ quan cảnh sát tư pháp thiết lập. Can phạm được một thời gian tám ngày để thi hành nghĩa vụ. Nếu can phạm trốn tránh, hay nếu không biết chỗ ở của y, sự chất vấn sẽ được thay thế bằng một thư bảo đảm gửi đến nơi được biết là cư sở cuối cùng của y.

Trong thời hạn giá thú, các tội phạm nói trên chỉ bị truy tố nếu có đơn khiếu tố của người phối ngẫu tại gia.

Điều thứ 386.— Cũng sẽ bị phạt như nói ở điều trên, người cha hay mẹ nào, dù bị truất phụ quyền hay không, làm phương hại đến sức khoẻ, an ninh hay phạm hạnh của con ; bằng cách ngược đãi hai nêu gương xấu như say sưa thường xuyên hay công nhiên vô hạnh, hoặc bằng cách không săn sóc hay không dạy bảo.

Điều thứ 387.— Sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00),

người nào bắt chấp một quyết-định tư-pháp buộc y phải cấp dưỡng cho người phối ngẫu, tôn thuộc hay ti thuộc, mà cố ý dè quá hai tháng không trả đủ số tiền cấp dưỡng.

Can phạm sẽ bị coi là cố-ý không trả tiền, nếu y không đem lại bằng cứ trái ngược.

Sự vô-tư-lực của can phạm không thể là một duyên cớ khoan miễn chính đáng, nếu là kết quả của sự vô hạnh thường xuyên, sự lười biếng hay say sưa.

Điều thứ 388.— Tiền cấp dưỡng sẽ phải trả tại nơi cư sở hay trú-sở của người được cấp dưỡng, trừ trường hợp thẩm-phán quyết-định khác.

Tòa án có thẩm quyền xét xử khinh tội dự liệu ở điều trên sẽ là tòa án nơi cư sở hay trú-sở của người được cấp dưỡng.

Điều thứ 389.— Can phạm các khinh tội nói ở điều 385, 386, 387 có thể bị cấm các quyền dự liệu nơi điều 37 từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

CHƯƠNG THỨ V

XÂM-PHẠM TỰ-DO CÁ-NHÂN

Điều thứ 390.— Người nào, bằng hăm dọa hay bạo hành, xâm nhập gia cư của người khác, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến ba (3) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến ba ngàn đồng (3.000\$00).

Điều thứ 391.— Sẽ bị phạt giam từ một (1)

năm đến ba (3) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00), người nào bắt giữ, giam cầm kẻ khác mà không có lệnh của nhà chức trách hữu-quyền, và ngoài những trường-hợp luật-pháp ra lệnh bắt can-phạm.

Người nào cho mượn nơi giam cầm cũng sẽ bị phạt như trên.

Điều thứ 392.— Hình phạt sẽ là phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00), nếu sự giam cầm quá một tháng.

Điều thứ 393.— Hình-phạt sẽ giảm xuống phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00), nếu can-phạm khinh-tội nói ở điều 391 trước khi bị truy-tố, đã trả lại tự-do cho người bị bắt giữ hay giam cầm, trong hạn mười ngày kể từ khi bắt bớ hay giam cầm.

Điều thứ 394.— Hình-phạt sẽ là khổ-sai hữu hạn nếu khi bắt giữ, can-phạm mang sắc-phục giả, dùng tên giả, hay sử-dụng một lệnh giả của công-quyền.

Hình-phạt sẽ là khổ-sai chung thân nếu có bạo-hành, hãm-dọa giết người bị bắt giữ hay giam.

Hình-phạt sẽ là tử-hình, nếu người bị bắt giữ hay giam cầm bị tra tấn.

**KHAI GIAN VỀ HỘ-TỊCH — MAI-TÁNG
BẤT HỢP-LỆ — XÂM-PHẠM MỒ MẢ —
CẢN TRỞ SỰ TỰ-DO THỜ PHƯỢNG**

Điều thứ 395.— Sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến sáu (6) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00) hoặc một trong hai hình-phạt ấy, người nào tri-tình khai với hộ-lại những điều không đúng hay không đầy đủ.

Điều thứ 396.— Người nào mai-táng, hỏa-táng hay chôn cất người chết bất luận bằng cách nào, mà không có giấy phép của nhà chức-trách, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến hai (2) tháng, và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến hai ngàn đồng (2.000\$00), ngoài ra còn có thể bị truy-tố về trọng-tội khác, nếu có.

Điều thứ 397.— Người nào oa-trứ, giấu-giếm hay thủ-tiêu xác người bị cố-sát, ngộ-sát, hay đả-thương trí-mạng, sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00), không kể những hình-phạt nặng hơn, nếu y có tham-dự vào tội phạm nói trên.

Điều thứ 398.— Sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến hai (2) năm, và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một

đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00). người nào xâm-phạm xác chết hay mồ-mả, không kể hình-phạt nặng hơn nếu y có phạm thêm một tội khác.

Điều thứ 399.— Sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến hai (2) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến hai ngàn đồng (2.000\$00), người nào bằng bạo-hành hay hăm-dọa, cưỡng ép hay cản trở người khác hành đạo, hoặc tham-dự hành đạo, hành lễ, hoặc tuân-thủ ngày lễ đạo và do đó cưỡng ép hay cản trở người ta mở hay đóng cửa xưởng, cửa hàng hay hiệu buôn, hoặc làm việc hay nghỉ việc.

Điều thứ 400.— Người nào cản trở, trì hoãn hay làm gián-đoạn cuộc hành lễ bằng cách làm náo-động hay mất trật-tự tại nơi thờ phượng, hay bất luận nơi nào khác dùng để hành lễ hay đang dùng vào việc hành lễ, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến ba (3) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến ba ngàn đồng (3.000\$00).

Điều thứ 401.— Người nào, bằng lời nói hay cử-chỉ, xúc-phạm đồ thờ phượng trong những nơi dùng để hành lễ hay đang dùng vào việc hành lễ, hoặc nhục-mạ các vị giáo-sĩ, tu-sĩ, trong khi họ hành lễ, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến sáu (6) tháng, và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00).

HÌNH LUẬT
CHƯƠNG THỨ VII
TIẾT-LẬU BÍ-MẬT

Điều thứ 402.— Ngoài những trường-hợp dự-liệu nơi điều 162, người nào với ác ý tiêu-hủy hay bóc mở mọi thư-tín gửi cho người khác, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến một (1) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến ba ngàn đồng (3.000\$00), hoặc một trong hai hình-phạt ấy.

Điều thứ 403.— Cũng sẽ bị phạt như trên, người nào với ác ý nghe trộm hay ngăn cản mọi cuộc điện-đàm giữa kẻ khác.

Điều thứ 404.— Y-sĩ, nha-sĩ, y-sĩ giải-phẫu, quân-y sĩ, dược-sur, cô đỡ và bất luận người nào, ngoài trường-hợp luật bắt buộc hoặc cho phép tố-cáo, mà tiết-lậu một điều bí-mật được phó thác vì địa-vị, nghề-nghiệp, hoặc vì một chức-vụ tạm-thời hay thường-xuyên, sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến sáu (6) tháng, và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00).

Tuy nhiên, những người kể trên sẽ khỏi bị truy-tố nếu tố-cáo sự phá thai mà họ biết nhân khi hành-sử nghề-nghiệp, mặc dầu họ không bị bắt buộc phải tố-cáo.

Điều thứ 405.— Giám-đốc thợ-phái, công-nhân làm việc cho một cơ-xưởng, mà tiết-lậu hay toan tiết-lậu những bí-mật của cơ-xưởng cho người ngoại-quốc hay cho người Việt-nam cư-trú ở ngoại-quốc,

sẽ bị phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ năm ngàn đồng (5.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00).

Nếu tiết-lậu hay tean tiết-lậu những bí-mật nói trên cho người Việt-nam cư-ngụ trong xứ, thì hình-phạt sẽ là phạt giam từ ba (3) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến ba chục ngàn đồng (30.000\$00).

Ngoài ra, can-phạm còn có thể bị cấm quyền nói ở điều 37 và cấm lưu-trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Nếu tiết-lậu hay tean tiết-lậu bí-mật về việc chế-tạo các loại vũ-khí hay đạn-dược chiến-tranh của quốc-gia, thì hình-phạt sẽ là khờ-sai hữu hạn.

THIÊN THỨ II

TRONG-TỘI VÀ KHINH-TỘI

PHẠM ĐẾN TÀI-SẢN

CHƯƠNG THỨ NHỨT

TRỘM

Điều thứ 406.— Người nào gian đoạt một vật gì không phải của mình là phạm tội trộm.

Điều thứ 407.— Sẽ bị phạt tử-hình người nào phạm tội trộm có mang khí-giới bộc-lộ hay giấu-giếm, hoặc nếu dĩ nhiều người có một người trong bọn mang khí-giới bộc lộ hay giấu-giếm dù là giấu trong xe cộ,

tàu bè dùng để chuyên-chở đến nơi phạm-pháp hay để để tàu-thoát.

Điều thứ 408.— Sẽ bị phạt khổ-sai chung thân, người nào phạm tội trộm với bốn trong năm trường-hợp kể sau :

- 1) Tội phạm ban đêm ;
- 2) Tội phạm do hai hay nhiều người tham-dự ;
- 3) Tội phạm bằng cách hoặc cạy phá bên ngoài, leo trèo, hay dùng chìa khóa giả, để vào nhà hay phòng có người ở, hay dùng để ở, hay nhà phụ-thuộc, hoặc dùng danh-nghĩa của một chức quyền dân-sự hay quân-sự, hoặc mặc sắc-phục hay đồng phục của chức quyền ấy, hoặc dùng một mệnh-lệnh giả của nhà chức-trách dân-sự hay quân-sự, để vào những nơi kể trên ;
- 4) Can-phạm có hành-hung ;
- 5) Can-phạm dùng xe cộ, tàu bè để hành-dộng hay tàu thoát.

Điều thứ 409.— Sẽ bị phạt khổ-sai hữu hạn, tội trộm trên công-lộ, trên biển, sông, rạch hay bất luận thủy đạo nào.

Hình-phạt sẽ là khổ-sai chung thân nếu tội-phạm với một trong các trường-hợp nói ở điều trên và sẽ là tử-hình nếu phạm với hai trong các trường-hợp nói ở điều trên.

Điều thứ 410.— Sẽ bị phạt khổ-sai chung

thần, người nào phạm tội trộm có hành-hung.

Hình-phạt sẽ là tử-hình nếu sự hành-hung có gây thương-tích làm nạn-nhân mất năng-lực làm việc trên 30 ngày.

Điều thứ 411.— Sẽ bị phạt khổ-sai hữu hạn, người nào phạm tội trộm bằng một trong những cách nói ở khoản 3 điều 408, mặc dầu tội trộm xảy ra tại những tòa nhà, vườn kín, hay khoảng đất rào kín, không dùng để ở và không phụ-thuộc nhà có người ở, và mặc dầu chỉ có sự cạy phá bên trong.

Điều thứ 412.— Sẽ bị phạt cấm cố, người nào phạm một trong những tội trộm sau đây :

- 1) Trộm ban đêm và do hai hay nhiều người tham-dự, hoặc trộm với một trong hai trường-hợp ấy tại một nơi có người ở hay dùng để ở, hay tại một tòa nhà dùng vào việc thờ phượng ;
- 2) Là gia-bộc hay gia nhân mà trộm của chủ, hay của người khác nhưng đang ở trong nhà của chủ, hay ở trong nhà nào mình theo chủ tới ; hoặc là thợ hay người tập việc mà trộm trong nhà ở, xưởng hay nhà hàng của chủ ; hoặc là người làm việc mà trộm trong nhà mình làm việc thường-xuyên ;
- 3) Là chủ quán, chủ khách-sạn, chủ xe vận-tải, chủ tàu, ghe, hay người thợ-phái của họ, mà trộm một hay tất cả đồ-vật đã giao cho mình với tư-cách ấy ;

- 4) Là quân-nhân hay đồng-hóa mà trộm của chủ nhà nơi mình tạm trú hay đóng trại ;
- 5) Trộm trong một phần mộ nhân khi xâm-phạm phần mộ ấy.

Điều thứ 413.— Sẽ bị phạt tử-hình kẻ nào uy hiếp trực-tiếp hay gián-tiếp bất cứ bằng cách nào nhân-viên phi hành đoàn một phi-cơ hay nhân-viên thủy-thủ đoàn một tàu bè, để đưa phi-cơ hay tàu bè đến một nơi khác hơn là nơi phải đến, bất luận với mục-dịch gì.

Điều 72 và 73 sẽ áp-dụng cho mọi hành-vi dùng vũ-lực để chống lại hay vô-hiệu hóa kẻ phạm-pháp dù có gây thương-tích hay làm kẻ phạm-pháp thiệt-mạng.

Điều thứ 414.— Người nào trộm hay toan trộm ngoài đồng ruộng trâu, bò, các loại súc-vật hay nông-cụ, sẽ bị phạt giam tù một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00).

Cũng sẽ bị phạt như trên, người nào trộm hay toan trộm gỗ đã đốn, đá ở hầm hay cá trong ao.

Điều thứ 415.— Người nào trộm hay toan trộm ngoài đồng ruộng hoa màu hay thổ sản khác đá gặt hái, sẽ bị phạt giam tù mười lăm (15) ngày đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến ba ngàn đồng (3.000\$00).

Nếu trộm hay toan trộm ban đêm, hoặc do nhiều người, hoặc dùng xe hay súc vật để chở, hình phạt

sẽ là phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00).

Nếu trộm hay toan trộm hoa màu hay thổ sản chưa được gặt hái, hoặc lúc ban đêm, hoặc do nhiều người, hoặc dùng xe hay súc vật để chở, hình phạt sẽ là phạt giam từ mười lăm (15) ngày đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến ba ngàn đồng (3.000\$00).

Điều thứ 416.— Người nào nhờ hay toan nhờ trợ phân ranh điền sản để trộm hoa màu hay thổ sản, sẽ bị phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00).

Điều thứ 417.— Các can phạm nói ở điều 414, 415, 416 còn có thể bị cấm tất cả hay một phần những quyền dự liệu ở điều 37 và bị cấm lưu trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 418.— Được coi là nhà có người ở, mọi tòa nhà, căn nhà, buồng, lều, dù di chuyển được, dùng để ở và mặc dầu hiện thời không có người ở, và những nơi phụ thuộc như sân, sân gia súc, kho, vựa, chuồng gia súc và mọi kiến trúc khác, bất luận tác dụng gì và dù có rào riêng biệt chẳng nữa ở trong khu rào, lũy chung.

Điều thứ 419.— Được coi là vườn kín hay khoảng đất rào kín, thửa đất nào chung quanh có đào

hào, đắp lúy, rào dậu hay xây tường bằng mọi vật liệu, bất luận cao thấp, sâu cạn, cũ hay hư và mặc dầu không có cửa khóa, hay đóng bằng cách khác, hay có cửa song và thường đề mở.

Những khu rào di chuyển được đề nuôi gia súc ở thôn quê làm bằng bất cứ vật liệu gì, cũng kể là khoảng đất rào kín ; và nếu tiếp cận với các lều di chuyển được hay với chỗ trú ẩn dành cho người chăn giữ. thì khu ấy được coi là phụ thuộc nhà có người ở.

Điều thứ 420.— Được coi là cạy phá, mọi sự hủy hoại, làm hư hỏng hay tháo dỡ các thứ kiến trúc, vật liệu, vật dụng hay khí cụ dùng để đóng kín hay ngăn cản lối ra vào.

Điều thứ 421.— Sự cạy phá có thể ở bên ngoài hoặc ở bên trong.

Cạy phá bên ngoài, là khi nào cạy phá đề đột nhập vào trong nhà, căn nhà, phòng riêng, sân, sân gia súc, khoảng đất rào kín hay nơi phụ thuộc.

Cạy phá bên trong, là khi vào được những nơi kê trên, cạy phá cửa hay hàng rào bên trong, tủ hay các đồ đạc khác đóng kín.

Được coi như cạy phá bên trong, sự khuân đi những rương, thùng, hộp, bao có buộc giây và đồ đạc khác đóng kín đựng áo quần hay mọi đồ vật, mặc dầu không có sự cạy phá tại chỗ.

Điều thứ 422.— Được coi là leo trèo, sự đột nhập vào trong nhà, tòa nhà, sân, sân gia súc, mọi

kiến trúc, vườn, khu vườn hay kheảng đất rào kín bằng cách vượt qua tường, cửa ngõ, mái nhà hay các thứ hàng rào khác.

Sự đột nhập vào nhà bằng một đường hầm, khác đường dùng để ra vào, là một tình trạng gia trọng giống như sự leo trèo.

Điều thứ 423.— Được coi là chìa khóa giả, mọi khí cụ hay mọi chìa khóa không phải của chủ nhà, chủ quán, chủ trọ, người thuê nhà, dùng để mở khóa ổ, khóa ống hay mọi khóa khác.

Điều thứ 424.— Người nào làm giả hay biến cải chìa khóa để dùng vào việc phạm pháp, sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến ba ngàn đồng (3.000\$000).

Nếu can phạm là thợ khóa chuyên nghiệp, hình phạt sẽ là phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00).

Ngoài ra, can phạm có thể bị cấm tất cả hay một phần những quyền ghi nơi điều 37 trong thời hạn từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 425.— Sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến sáu (6) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến hai ngàn đồng (2.000\$00) :

1) Người nào biết mình không thể trả tiền được,

mà bảo nhà hàng dọn ra cho mình đồ ăn, thức uống và đã dùng tất cả hay một phần đồ ăn, thức uống ấy;

2) Người nào biết mình không thể trả tiền được, mà bảo khách sạn hay quán trọ dành cho mình một hay nhiều buồng và đã thực sự chiếm cứ buồng ấy;

3) Người nào biết mình không thể trả tiền được, mà thuê mượn một phương tiện chuyên chở và đã sử dụng phương tiện chuyên chở ấy.

Điều thứ 426.— Người làm nghề chuyên chở hay thợ phá của họ, biến đổi hay toan biến đổi thực phẩm hay hàng hóa đã được giao cho mình chuyên chở, sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến ba ngàn đồng (3.000\$00).

Nếu can phạm biến đổi hay toan biến đổi bằng cách pha trộn chất độc vào thực phẩm hay hàng hóa, hình phạt sẽ là phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00). Ngoài ra, can phạm còn có thể bị cấm tất cả hay một phần các quyền ghi nơi điều 37 trong thời hạn từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 427.— Người nào phạm hay toan phạm các tội trộm khác không được dự liệu ở các điều trên, sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến năm (5)

năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00). Ngoài ra, can phạm còn có thể bị cấm tất cả hay một phần các quyền ghi nơi điều 37 và cấm lưu trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

CHƯƠNG THỨ II
CƯỜNG-ĐOẠT CHỮ KÝ VÀ SÁCH-THỦ
TIỀN TÀI — PHÁ-HỦY VÀ BIÊN-THỦ
ĐỒ VẬT CẤM THỂ

Điều thứ 428.— Sẽ bị phạt cấm cố người nào, bằng bạo lực, hành hung hay cưỡng bách, ép buộc người khác ký tên hay giao cho mình một văn thư, văn tự, chứng khoán hay văn kiện nào khác có quy định, nghĩa vụ, điều ước hay sự giải trách.

Điều thứ 429.— Sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ năm ngàn đồng (5.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00), người nào, bằng lời nói hay giấy tờ hăm dọa phát giác hay gán cho người khác những điều có tánh cách phi báng, ép buộc hay toan ép buộc người ta giao cho mình tiền tài hay giá khoán, hoặc ép buộc hay toan ép buộc người ta ký tên hay giao cho mình những văn thư, văn tự, chứng khoán hay văn kiện nói ở điều trên. Ngoài ra, can phạm có thể bị cấm tất cả hay một phần các quyền ghi nơi điều 37 từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 430.— Người mắc nợ, người vay mượn hay người bảo lãnh, phá hủy, hay toan phá hủy, biên thủ hay toan biên thủ đồ vật đã cầm thế, sẽ bị phạt giam từ hai (2) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00).

CHƯƠNG THỨ III PHÁ-SẢN — LỪNG GẠT — BỘI-TÍN

MỤC I PHÁ SẢN

Điều thứ 431.— Người nào bị tuyên cáo phá sản, sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến hai (2) năm nếu là phá sản đơn thường và từ một (1) năm đến năm (5) năm nếu là phá sản gian trá. Ngoài ra, người phá sản gian trá có thể bị cấm tất cả hay một phần các quyền nói ở điều 37 trong thời hạn từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Tòng phạm tội phá sản đơn thường hay gian trá, mặc dầu không có tư cách thương gia, sẽ bị phạt như nói ở điều 103.

Điều thứ 432.— Hình phạt dự liệu cho tội phá sản gian trá sẽ được áp dụng cho người mỗi giới hối đoái hay giá khoán phạm tội phá sản, bất luận đơn thường hay gian trá.

MỤC II

LƯỜNG GẠT

Điều thứ 433.— Sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ mười ngàn đồng (10.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00), người nào dùng tên giả, tư-cách giả hay mưu-chước gian lận, khiến người ta tin là có thật một công-cuộc làm ăn giả dối, một quyền thế hay một uy-tín tương-tượng, hoặc khiến người ta hy-vọng một sự thành-công, lo sợ một tai nạn hay bất cứ một biến-cố hão-huyền nào, để làm hay toan làm cho người ta giao nạp cho mình tiền tài, động-sản, trái-vụ, điều-ước, phiếu-khoán, hứa hẹn, biên lai hay giải-trách, và do đó, đã lường gạt hay toan lường-gạt một phần hay tất cả tài-sản của người khác.

Nếu can-phạm có kêu gọi công-chúng để mua cổ-phần, trái khoán, phiếu-khoán, phần hùn hay chứng khoán khác phát hành cho một hội hay một xí-nghiệp thương-mại hay kỹ-nghệ, thì hình-phạt giam sẽ là mức tối đa và hình-phạt vạ có thể lên đến năm trăm ngàn đồng (500.000\$00).

Điều thứ 434.— Sẽ bị phạt như tội lường gạt :

- 1) Người nào tri-tình phát hành một chi-phiếu mà tiền dự-trừ khả dụng không có hay có ít hơn số tiền ghi trong chi phiếu, hoặc sau khi phát hành chi phiếu lại rút ra, tất cả hay một

phần số tiền dự-trữ hay ngăn cản người thụ lệnh trả tiền :

2) Người nào tri-tình nhận một chi phiếu phát hành như nói ở đoạn trên.

Tuy-nhiên, hình phạt sẽ không dưới số tiền ghi trong chi-phiếu hay số sai-biệt giữa số tiền ấy và số tiền dự trữ.

Điều thứ 435.— Can-phạm các tội dự-liệu nơi điều 433, 434 còn có thể bị cấm tất cả một phần các quyền nói ở điều 37 và bị cấm lưu trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

MỤC III

BỘI-TÍN

Điều thứ 436.— Phạm-tội bội-tín và sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến ba (3) năm và phạt vạ từ năm ngàn đồng (5.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00), người nào gây thiệt hại cho sở-hữu chủ, người chấp hữu hay người cầm giữ, bằng cách biến-thủ hay tiêu tán tiền bạc, đồ vật hay các văn-thư có qui-dịnh nghĩa-vụ, điều ước hay sự giải trách mà người ta giao cho mình với danh-nghĩa thuê-mượn, ký-thác, ủy-quyền, cầm cố, cho mượn dè dưng, hay làm một việc có trả tiền công hay không, và với điều kiện phải hoàn lại, xuất trình hay sử-dụng vào một công việc nhất định.

Nếu can-phạm lấy tư cách riêng hay tư-cách là giám-đốc, quản-lý, hay nhân-viên một hội hay một xí-

ngành thương mại hay kỹ-nghệ, mà kêu gọi công chúng giao cho mình tiền tài hay giá-khoán với danh-nghĩa ký-thác, ủy-quyền hay cầm cố, hình-phạt giam sẽ là từ một (1) năm đến năm (5) năm và hình-phạt vạ sẽ là từ mười ngàn đồng (10.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00).

Ngoài ra, can-phạm còn có thể bị cấm tất cả hay một phần các quyền nói ở điều 37 và bị cấm lưu-trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Điều thứ 437.— Nếu can-phạm tội bội-tín là một công lại, hình-phạt sẽ là cầm cố.

Điều thứ 438.— Can-phạm nói ở điều 436, 437 còn có thể bị truy-tố về các tội dự liệu nơi các điều 211, 212 và 213.

Điều thứ 439.— Sẽ bị hình-phạt dự-liệu ở điều 436 người nào lợi dụng nhu cầu, sự nhu-nhược hay ham mê của vị thành-niên hay người bị xử cấm quyền làm cho họ ký nhận dưới mọi hình-thức, bất luận có che giấu hay không, mọi văn thư có qui-dịnh nghĩa vụ, biên-lai hay giải-trách, về việc vay mượn tiền bạc, đồ-vật, thương-phiếu hay các trái-phiếu khác, nếu sự ký nhận ấy gây thiệt-hại cho họ.

Hình phạt vạ có thể tăng lên tới một phần tư số tiền bồi-hoàn hay bồi thường, nếu phần tư này nhiều hơn mức tối đa của hình-phạt dự-liệu.

Ngoài ra, can-phạm có thể bị cấm tất cả hay một phần các quyền ghi nơi điều 37 và bị cấm lưu-trú từ

năm (5) năm đến (10) năm.

Điều thứ 440.— Phạm-tội lợi-dụng bạch-khế và sẽ bị hình-phạt dự-liệu ở điều 436, người nào lợi-dụng khoảng trống trong một văn-kiện có ký tên trước mà người ta giao cho mình để điền gian lận vào đó một trái vụ, giải-trách hay chứng-thư khác có thể gây thiệt-hại cho nhân thân hay tài-sản của người ký tên.

Can-phạm lạm dụng bạch-khế mà người ta không giao cho mình sẽ bị truy tố và xử-phạt theo tội giả-mạo.

MỤC IV

LUỜNG-GẠT VÀ BỘI-TÍN TIỀN HỤI

Điều thứ 441.— Sẽ bị phạt như tội lường-gạt dự liệu ở điều 433, người nào tổ chức hay làm chủ một bát hụi ma, trong đó có một hay nhiều hụi viên hữu danh vô thực.

Điều thứ 442.— Sẽ bị phạt như tội bội-tín dự liệu ở điều 436 :

- 1) Chủ hụi nào không đóng cho hụi-viện đã hết được hụi, số tiền mà mình đã thầu góp của các hụi-viên khác ;
- 2) Hụi-viên nào sau khi hết được hụi và nhận tiền rồi mà không góp tiền cho chủ hụi, ngoại trừ trường-hợp chứng-minh được sự ngay tình.

x x x

CHƯƠNG THỨ IV

OA TRỮ

Điều thứ 448.— Người nào tri tình oa-trữ tất cả hay một phần đồ-vật hoặc tiền bạc phát-sinh do một tội phạm sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến năm (5) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00). Ngoài ra, can-phạm còn có thể bị cấm tất cả hay một phần các quyền nói ở điều 37 và bị cấm lưu-trữ từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Hình-phạt vạ có thể tăng trên số mười ngàn đồng (10.000\$00), nhưng không được quá phân nửa trị giá đồ-vật oa-trữ.

Can-phạm còn có thể bị phạt nặng hơn nếu có tông phạm về trọng tội, chiếu các điều 103 và 104.

Trong trường hợp một hình phạt đại-hình được áp dụng cho trọng tội đã phát-sinh ra đồ-vật hoặc tiền bạc được oa-trữ, hình-phạt dự-liệu cho trọng tội ấy và các trường hợp gia trọng sẽ được áp-dụng cho kẻ oa-trữ, nếu lúc phạm pháp, y biết rõ trọng tội ấy và các trường hợp gia trọng.

Tuy nhiên nếu tội phạm chính bị phạt tử hình, kẻ oa-trữ chỉ bị phạt khổ sai chung thân.

x x x

HÌNH LUẬT
CHƯƠNG THỨ V
LỪA DỐI KHÁCH HÀNG
BIẾN ĐỔI HÀNG HÓA

Điều thứ 444.— Sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00), hoặc một trong hai hình phạt ấy, người nào lừa dối hay toan lừa dối khách hàng :

- Hoặc về bản chất, phẩm chất chính yếu, hay thành phần chất kết hợp hay thành phần nguyên-tố hữu-ích của mọi thứ hàng hóa;
- Hoặc về chủng loại hay xuất xứ của hàng hóa, nếu theo kế ước hay tập quán, sự chỉ định chủng loại hay xuất xứ ấy được coi là nguyên nhân chính của việc bán;
- Hoặc về số lượng hàng hóa đem giao hay tính cách đồng nhất của hàng hóa, bằng cách giao hàng hóa khác thứ đã giao ước.

Điều thứ 445.— Sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00) người nào phạm hay toan phạm khinh tội dự-liệu ở, điều trên bằng cách :

- Hoặc dùng mưu gian hay thủ đoạn để làm sai lạc sự phân chất hay hòa hợp, hoặc để thay đổi gian trá thành phần của hàng hóa,

— Hoặc dùng sự chỉ dẫn gian trá để người ta tin rằng đã có thực hiện trước một tác vụ chính xác hay một sự kiểm soát chính thức thật ra không có.

Điều thứ 446.— Sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00) :

- 1) Người nào biến cải thực phẩm để người hay súc vật dùng, dược chất, thức uống và nông sản hay sản vật thiên nhiên được đem bán ;
- 2) Người nào trưng bày, đem bán hay bán thực phẩm để người hay súc vật dùng, thức uống, nông sản hay sản vật thiên nhiên mà mình biết là đã bị biến cải, hư hỏng hay có chất độc;
- 3) Người nào trưng bày, đem bán hay bán dược chất đã bị biến cải;
- 4) Người nào tri tình trưng bày, đem bán hay bán sản phẩm có công dụng biến cải thực phẩm để người hay súc vật dùng, thức uống, nông sản hay sản vật thiên nhiên hoặc xúi giục người khác dùng sản-phẩm ấy bằng cách thông-cáo, cáo-bạch, yết-thị, quảng-cáo hay bất luận lời chỉ dẫn nào.

Hình phạt sẽ là phạt giam từ ba (3) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến hai trăm ngàn đồng (200.000\$00), nếu vật bị biến cải hay hư hỏng làm hại sức khỏe của người hay súc vật

hay có chất độc hoặc nếu được chất bị biến cải làm hại sức khỏe của người hay súc vật,

Các hình phạt nói trên vẫn được áp dụng dù người mua hay người tiêu thụ biết rõ sự biến cải có hại cho sức khỏe.

Tuy nhiên, các khoản trên đây không áp dụng đối với trái tươi hay rau sống bị ủng hay hư thối.

Điều thứ 447.— Sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến ba (3) tháng và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến ba chục ngàn đồng (30.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt ấy, người nào không có duyên cớ chính đáng mà tàng trữ tại những nơi dùng để buôn bán hay có tính cách thương mại :

- Thực-phẩm để người hay súc vật dùng, thức uống, nông sản hay sản vật thiên nhiên mà mình biết là bị biến cải hư hỏng hay có chất độc;
- Được chất bị biến cải;
- Sản phẩm có công dụng biến cải thực phẩm, thức uống, nông sản hay sản vật thiên nhiên.

Hình phạt sẽ là phạt giam từ ba (3) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ hai ngàn đồng (2.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00), nếu vật bị biến cải hay hư hỏng làm hại sức khỏe của người hay súc vật hay có chất độc hoặc nếu được chất bị biến cải làm hại sức khỏe của người hay súc vật.

Tuy nhiên, các khoản trên không áp dụng đối với

trái tươi và rau sống bị ủng hay hư thối.

Điều thứ 448.— Trong mọi trường hợp, tòa án có thể truyền cho đăng sao lục hay trích lục án văn trên những báo được chỉ định hay niêm yết tại những nơi được chỉ-định như là trước cửa cư sở, cửa hàng, nhà máy và xưởng của can phạm, phí tổn y phải chịu, nhưng không được quá mức tối đa của hình phạt vạ.

CHƯƠNG THỨ VI
VI-PHẠM LUẬT-LỆ VỀ CÔNG-KỸ-NGHỆ
CẢN-TRỞ SỰ TỰ-DO LÀM VIỆC
PHÁ-GIÁ THỊ-TRƯỜNG

Điều thứ 449.— Mọi vi phạm qui tắc hành-chánh nhằm mục đích bảo đảm phẩm chất, kích thước và bản chất của những sản phẩm công kỹ-nghệ chế tạo tại Việt-nam sẽ bị phạt vạ từ năm ngàn đồng (5.000\$00) đến sáu chục ngàn đồng (60.000\$00)

Điều thứ 450.— Sẽ bị phạt giam từ mười một (1) ngày đến ba (3) năm và phạt vạ từ ba ngàn đồng (3.000\$00) đến sáu chục ngàn đồng (60.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt ấy, người nào cản trở sự tự do làm việc của người khác bằng cách dùng sự hành hung, bạo hành, hăm dọa, mưu gian để gây ra hay toan gây ra, duy trì hay toan duy trì một vụ đình công có bản tính.

Nếu phạm tội nói trên theo một kế hoạch có bản tính, can phạm có thể bị cấm lưu trú từ hai (2) năm

đến năm (5) năm.

Điều thứ 451.— Sẽ bị phạt giam từ hai (2) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ ba ngàn đồng (3.000\$00) đến sáu chục ngàn đồng (60.000\$00) người nào, trực tiếp hay do trung gian, làm hoặc toan làm tăng hay giảm một cách giả tạo giá thực phẩm, hàng hóa, mọi loại chứng khoán công hay tư bằng cách :

- 1) Phao đồn trong dân chúng những điều thất thiệt hay vu khống, đưa ra thị trường những đề cung nhằm mục đích làm rối loạn thời giá, đề nghị những giá cả cao hơn giá của người bán hoặc dùng những đường lối hay phương tiện gian trá khác ;
- 2) Thao túng hay toan thao túng thị trường với mục đích kiếm lời không phải do luật cung cầu tự nhiên đem lại.

Điều thứ 452.— Nếu can phạm làm hay toan làm tăng hoặc giảm giá ngũ cốc, bột, chất có bột, đồ ăn, thức uống, nhiên liệu dễ đốt, phân bón, hình phạt sẽ là phạt giam từ một (1) năm đến ba (3) năm và phạt vạ từ năm ngàn đồng (5.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00).

Nếu thực phẩm hay hàng hóa không thuộc loại can phạm buôn bán thường xuyên, hình phạt giam tối đa có thể tăng lên tới năm (5) năm và một trăm năm chục ngàn đồng (150.000\$00) phạt vạ.

Điều thứ 453.— Trong mọi trường hợp dự

liệu nơi hai điều 451 452, can phạm có thể bị cấm các quyền nói ở điều 37 và bị cấm lưu trú từ hai (2) năm đến năm (5) năm.

Ngài ra, sao lục hay trích lục án văn sẽ được tòa truyền cho đăng trên những báo hay niêm yết tại những nơi được chỉ định, như là trước cửa cư sở, tiệm buôn, nhà máy hay xưởng của can phạm, phí tổn y phải chịu, nhưng không được quá mức tối đa của hình phạt và.

CHƯƠNG THỨ VII
NGỤY-TẠO TÁC-PHẨM
VĂN-HỌC VÀ MỸ-THUẬT

Điều thứ 454.— Phạm tội ngụy tạo và sẽ bị phạt và từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến hai chục ngàn đồng (20.000\$00) người nào xuất bản bất luận bằng cách nào, toàn bộ hay một phần tác phẩm văn học hay mỹ thuật bất chấp luật lệ về quyền sở hữu của tác giả.

Điều thứ 455.— Cũng bị phạt như trên :

- 1) Người nào phát hành, nhập nội hay xuất ngoại tác phẩm ngụy tạo ;
- 2) Người nào sao lại, trình diễn hay phổ biến, bất luận bằng cách nào, một tác phẩm văn học hay mỹ thuật bất chấp luật lệ về quyền sở hữu của tác giả.

Điều thứ 456.— Nếu các hành động nói ở hai điều trên có tính cách thường xuyên, hình phạt sẽ

là phạt giam từ một (1) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ mười ngàn đồng (10.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00).

Điều thứ 457.— Trong trường hợp tái phạm, tòa án có thể truyền đóng cửa cơ sở kỹ nghệ hay thương mại có hoạt động liên hệ đến tội phạm như dự liệu nơi điều 67.

Trong mọi trường hợp, tòa án có thể theo lời yêu cầu của dân sự nguyên cáo truyền đăng sao lục hay trích lục án văn trên những tờ báo được chỉ định, và niêm yết án văn ấy tại những nơi được chỉ định, phí tổn can-phạm phải chịu, nhưng không được quá mức tối đa của hình phạt vạ,

CHƯƠNG THỨ VIII VI PHẠM LUẬT LỆ VỀ CỜ BẠC, XỔ SỐ, CẦM ĐỒ VÀ CHO VAY

Điều thứ 458.— Sẽ bị phạt giam từ sáu (6) tháng đến năm (5) năm và phạt vạ từ năm chục ngàn đồng (50.000\$00) đến một triệu đồng (1.000.000\$00):

- Người nào tổ chức, chứa gá hay cẦm cái một sòng cờ bạc may rủi để cho công-chúng vào tự do, hay do sự giới thiệu của những người có liên hệ với sòng bạc;
- Người nào mở hay tổ chức một cuộc xổ số không có giấy phép;
- Người nào làm quản lý, thợ phái hay nhân-viên cho các tổ chức nói trên.

Ngài ra, can-phạm có thể bị cấm các quyền nói ở điều 37 và cấm lưu trú từ năm (5) năm đến mười (10) năm.

Trong mọi trường hợp, tiền bạc hay đồ-vật bỏ ra để đánh bạc hay xổ số, đồ-đạc, dụng cụ, vật dụng, khí cụ dùng để tổ chức sòng bạc hay xổ số, đồ đạc và đồ vật bày biện hay trần-thiết trong sòng bạc, sẽ bị tịch thu. Cũng sẽ bị tịch thu nhà dùng để tổ-chức, chứa gá sòng bạc, nếu nhà này thuộc quyền sở-hữu của kẻ tổ chức hay chứa gá.

Nếu là xổ số bất-động-sản, sự tịch thu nói trên không áp-dụng đối với bất-động-sản, nhưng sở hữu-chủ sẽ bị phạt vạ một số tiền có thể bằng trị giá của bất-động-sản.

Điều thứ 459.— Sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến sáu (6) tháng và phạt vạ từ mười ngàn đồng (10.000\$00) đến năm trăm ngàn đồng (500.000\$00) người nào tham-dự sòng bạc hay cuộc xổ số nói trên.

Điều thứ 460.— Đối với người tổ chức, chứa gá hay cầm cái sòng bạc cũng như người chơi cờ bạc, trường hợp giảm khinh sẽ không được áp dụng nếu tái-phạm.

Điều thứ 461.— Sẽ coi như xổ số mọi việc bán bất động-sản, động-sản hay hàng hóa thực-hiện bằng sự may rủi hay có tặng thêm đồ vật, tiền thưởng, tiền lời theo lối may rủi và mọi cuộc tổ chức, bất luận

với danh hiệu nào, đề công-chúng tham-dự với hy-vọng được lợi do sự may rủi.

Điều thứ 462.— Sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ mười ngàn đồng (10.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00), người nào lưu hành hay phân phát vé số hoặc dùng thông cáo, bố cáo, yết thị, hay bất luận phương-tiện phổ biến nào để quảng-cáo xổ số trái phép hoặc làm dễ dàng việc phát hành vé số.

Điều thứ 463.— Sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00), người nào lập hay mở tiệm cầm đồ không có giấy phép hay thường xuyên mua bán giấy cầm đồ của tiệm cầm đồ chính thức.

Điều thứ 464.— Sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến ba (3) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến ba ngàn đồng (3.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt ấy, người nào được phép lập hay mở tiệm cầm đồ mà không giữ sổ sách hợp lệ, không ghi chép liên tiếp, bỏ trống và viết chen hàng, sổ tiền hay đồ vật cho vay, tên họ, giấy căn cước, cư sở và nghề nghiệp của người vay, bản chất, phẩm chất và trị giá vật cầm cố.

Điều thứ 465.— Phạm tội cho vay nặng lãi và sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến sáu (6) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00)

đến năm ngàn đồng (5.000\$00) hoặc một trong hai hình-phạt ấy, người nào cho vay tiền với một lãi-xuất cao hơn lãi-xuất luật-dịnh,

CHƯƠNG THỨ IX

HỦY-HOẠI, PHÁ-PHÁCH, GÂY THIỆT-HẠI

Điều thứ 466.— Sẽ bị phạt tử-hình người nào cố-ý đốt nhà cửa, kho, xưởng hay mọi nơi có người ở hay dùng để ở, bất luận của mình hay của người khác.

Cũng bị phạt như trên người nào cố-ý đốt xe cộ, toa xe hỏa, tàu bè có người đi hay thuộc một đoàn xe, tàu có người đi.

Điều thứ 467.— Sẽ bị phạt khổ-sai chung thân người nào không phải là sở-hữu-chủ mà cố-ý đốt nhà cửa, tàu bè, kho, xưởng, không có người ở hay không dùng để ở, hoặc rừng cây hay hoa màu chưa gặt hái.

Hình-phạt sẽ là khổ-sai hữu hạn nếu can-phạm là sở-hữu-chủ và nếu hỏa-hoạn do y gây ra hay bảo gây ra cốt ý làm thiệt-hại cho người khác.

Cũng bị phạt như trên người nào gây ra hỏa-hoạn theo lệnh của sở-hữu-chủ.

Điều thứ 468.— Sẽ bị phạt khổ-sai hữu hạn người nào không phải là sở-hữu-chủ mà cố-ý đốt hoa-màu, gỗ hay rơm chất đống, hoặc xe cộ hay toa xe hỏa không thuộc đoàn xe có người đi.

Hình-phạt sẽ là cấm cố nếu can-phạm là sở-hữu

chủ và nếu hòa-hoạn do y gây ra hay bảo gây ra cốt ý làm thiệt hại cho người khác.

Cũng bị phạt như trên, người nào gây ra hòa-hoạn theo lệnh của sở-hữu-chủ.

Điều thứ 469.— Sẽ bị phạt theo các điều 466, 467 và 468 người nào cố-ý đốt mọi đồ-vật được xếp đặt để lửa cháy lan sang tài-sản nói ở các điều ấy.

Điều thứ 470.— Trong mọi trường-hợp cố-ý gây hòa-hoạn, nếu có người bị thiệt-mạng hay bị thương, bị phế tật như nói ở điều 334 khoản 3, hình-phạt sẽ là tử-hình.

Điều thứ 471.— Sẽ bị hình-phạt dự-liệu nơi các điều 466, 467, 468, 469, 470 và theo những sự phân-biệt nói trong các điều ấy, người nào cố-ý phá hủy hay toan phá hủy bằng chất nổ tất cả hay một phần dinh-thự, nhà cửa, đê điều, đường sá, tàu bè, xe cộ, kho, xưởng hay nhà phụ-tthuộc, cầu cống, lối đi công hay tư và mọi động-sản hay bất động-sản bất luận thuộc loại nào.

Điều thứ 472.— Sẽ coi như toan mưu-sát, người nào cố-ý đặt chất nổ trên lối đi công hay tư.

Điều thứ 473.— Sẽ bị hình-phạt dự-liệu nơi các điều 330, 331, 332 và theo những sự phân-biệt nói trong các điều ấy, người nào hăm-dọa đốt hay phá hủy bằng chất nổ những tài-sản đồ-vật kể ở điều 471.

Điều thứ 474.— Sẽ bị phạt cấm cố, người nào

cố-ý phá hủy hay phá dỡ, bất luận bằng cách nào, tất cả hay một phần dinh-thự, nhà cửa, đê điều, đường sá, hay mọi loại kiến-trúc mà mình biết là của người khác.

Hình-phạt sẽ là tử-hình nếu có người thiệt-mạng và khổ sai hữu hạn nếu có người bị thương.

Điều thứ 475.— Sẽ bị phạt giam từ ba (3) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00), người nào bằng bạc-hành ngăn cản sự thực-hiện những công-tác có lợi-ích công-cộng được Chánh-phủ cho phép làm.

Điều thứ 476.— Sẽ bị phạt cấm cố người nào cố ý đốt hay tiêu hủy sổ sách hay chứng thư công, chứng-thư thương mại hay ngân hàng có qui định trái vụ, điều ước hay giải trách.

Trừ trường hợp nói ở điều 212, sẽ bị phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00) người nào cố ý đốt hay tiêu hủy mọi văn kiện khác không thuộc loại kể trên.

Điều thứ 477.— Sẽ bị phạt khổ sai hữu hạn mọi sự cướp bóc, phá hủy thực phẩm, hàng hóa, động sản, có nhiều người tham dự bằng cách tụ tập hay họp thành toán và có công khai bạo hành.

Tuy nhiên hình phạt sẽ là cấm cố nếu can phạm chứng minh được y bị xúi giục hay rủ rê tham dự sự bạo hành nói trên.

Nếu thực phẩm bị cướp, phá hủy là ngũ cốc, bột, chất có bột, thức uống, những người cầm đầu, tổ chức hay xúi giục sẽ bị phạt mức tối đa khổ sai hữu hạn.

Điều thứ 478.— Người nào cố ý làm hư hỏng, bất luận bằng cách nào, hàng hóa, nguyên liệu hay mọi dụng cụ để chế tạo, sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ không quá một phần tư số tiền bồi thường thiệt hại nhưng không dưới sáu trăm lẻ một đồng (601\$00).

Nếu can phạm là nhân viên của xưởng hay hãng buôn; hình phạt sẽ là phạt giam từ hai (2) năm đến năm (5) năm và phạt vạ như trên.

Điều thứ 479.— Người nào tàn phá hoa màu chưa gặt hái hoặc các thứ cây mọc tự nhiên hay do người trồng sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ một ngàn đồng (1.000\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00).

Điều thứ 480.— Người nào cố ý phá hủy hay làm hư hỏng, bất luận bằng cách nào, mọi loại xe cộ, tàu bè của người khác sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ mười ngàn đồng (10.000\$00) đến năm chục ngàn đồng (50.000\$00), không kể những hình phạt dự liệu nơi các điều 466, 467, 468, 469, 470, 471.

Toan phạm khinh tội nói trên cũng sẽ bị phạt như là khinh tội.

Điều thứ 481.— Người nào cố ý phá hủy hay

làm hư hỏng nông cụ, khu chăn nuôi súc vật hay lều canh sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ mười ngàn đồng (10.000\$00) đến một trăm ngàn đồng (100.000\$00).

Điều thứ 482.— Người nào, không có sự cần thiết mà cố ý giết, bắt luận bằng cách nào, súc vật của người khác, sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00).

Tuy nhiên, nếu tội phạm xảy ra trên đất của can phạm, hình phạt sẽ là phạt giam từ mười một (11) ngày đến sáu (6) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến ba ngàn đồng (3.000\$00).

Điều thứ 483.— Người nào, không có sự cần thiết mà cố ý dả thương súc vật của người khác, sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến ba (3) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến ba ngàn đồng (3.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt ấy.

Tuy nhiên, nếu tội phạm xảy ra trên đất của can phạm, hình phạt sẽ là phạt giam từ mười một (11) ngày đến một (1) tháng và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến hai ngàn đồng (2.000\$00), hoặc một trong hai hình phạt ấy.

Điều thứ 484.— Người nào cố ý gây ra bệnh dịch hay làm cho bệnh ấy bùng trưởng trong nông súc, gia súc, con thịt đẻ sẵn bán và cá ở sông hồ,

sẽ bị phạt giam từ một (1) năm đến năm (5) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00).

Toan phạm khinh tội nói trên cũng bị phạt như khinh tội.

Người nào vì sang bệnh truyền nhiễm cho bắt luận con vật nào mà vô tình gây ra bệnh dịch hay vô tình làm cho bệnh ấy bành trướng trong các loại súc vật kể trên sẽ bị phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến năm ngàn đồng (5.000\$00).

Điều thứ 485.— Sẽ bị phạt giam từ một (1) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến hai ngàn đồng (2.000\$00), người nào lấp tất cả hay một phần hào hố, phá hủy tất cả hay một phần tường rào bắt luận làm bằng vật liệu gì, chặt hay nhổ hàng rào cây, di chuyển hay hủy bỏ trụ giới hay mọi cây cối trồng hay dùng để phân ranh giữa những bất động sản không cùng một chủ.

Điều thứ 486.— Người nào vì vụng về, bất cần, vô ý, sơ xuất hay bất tuân luật lệ mà gây hỏa hoạn cho động sản hay bất động sản của người khác sẽ bị phạt giam từ mười một (11) ngày đến hai (2) năm và phạt vạ từ sáu trăm lẻ một đồng (601\$00) đến mười ngàn đồng (10.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt ấy.

QUYỀN IV

Tội vi cảnh

CHƯƠNG THỨ NHỨT TỘI VI CẢNH HẠNG NHỨT

Điều thứ 487.— Sẽ bị phạt vạ từ hai chục đồng (20\$00) đến hai trăm đồng (200\$00) :

- 1) Người nào sao lãng việc gìn giữ, sửa sang hay lau chùi lò, ống khói hay xưởng máy có đốt lửa;
- 2) Người nào đốt các loại pháo tại nơi có lệnh cấm ;
- 3) Chủ hàng quán nào sao lãng việc thắp đèn, mặc dầu luật lệ bắt buộc;
- 4) Người nào để vật liệu hay đào hầm hố ở ngoài đường phố mà, bất chấp luật lệ, sao lãng việc đặt dấu hiệu hay thắp đèn tại nơi đó;
- 5) Người nào sao lãng hay khước từ việc thi hành quy tắc hay nghị-định về tiêu đạo lộ hoặc bất tuân lệnh của nhà chức trách hành

HÌNH LUẬT

chánh buộc phải sửa chữa hay phá hủy những kiến trúc gần sập đổ:

- 6) Người nào liệng hay bày trước cửa nhà mình hay ngoài đường phố những vật có thể gây thiệt hại khi rớt xuống hay vì xông hơi hại vệ sinh;
- 7) Người nào để ngoài đường phố, nơi công cộng, hay đồng ruộng, lưới cày, kềm, thanh sắt, máy móc, dụng cụ hay khí giới, mà kẻ trộm hay mọi gian nhân, có thể dùng vào việc phi pháp ;
- 8) Người nào sao lãng việc quét dọn đường sá tại những nơi mà dân cư phải đảm nhận việc đó ;
- 9) Người nào, nếu không có trường hợp gì khác do luật tiên liệu, hái hay ăn ngay tại chỗ, trái cây của người khác ;
- 10) Người nào, nếu không có trường hợp gì khác do luật tiên liệu, lượm mót hay nhặt hái ngoài đồng ruộng hay còn hoa màu chưa thu hoạch xong hoặc trước khi mặt trời mọc hay sau khi mặt trời lặn ;
- 11) Người nào; không-bị khiêu khích, mà mạ-lý không công khai người khác ;
- 12) Người nào vì bất cần liệng chất dơ bẩn vào người khác ;
- 13) Người nào không phải là sở-hữu-chủ, người dụng-ích, chủ thuê, tá-diễn, người có quyền

hưởng dụng người có quyền vãng-lai, nhân-viên hay thợ-phái của những người kể trên, mà vào và đi qua đất của người khác đã cày bừa hay gieo hạt giống ;

- 14) Người nào để cho súc vật của mình đi qua đất của người khác trước khi hoa-mẫu được mang đi.

Điều thứ 488.— Ngcài hình-phạt vạ, can-phạm các tội vi-cảnh nói ở đoạn 2, 4 và đoạn 10 điều trên, có thể tùy trường-hợp bị phạt giam từ một (1) ngày đến ba (3) ngày.

CHƯƠNG THỨ II

TỘI VI-CẢNH HẠNG NHÌ

Điều thứ 489.— Sẽ bị-phạt vạ từ hai trăm lẻ một đồng (201\$00) đến bốn trăm đồng (400\$00) :

- 1) Chủ quán, chủ khách-sạn, chủ trọ nào sao lảng việc ghi chép một cách liên-tiếp, trong sổ-sách giữ hợp lệ, họ tên, nghề nghiệp, cư-sở thường-xuyên, ngày đến và ngày đi của mọi người ngủ trọ hay tá-túc ban đêm ở nhà mình, ngay lúc họ đến cũng như sau khi họ đi, hoặc khi tới kỳ-hạn lệ-định ; hay khi được đòi-hỏi mà không xuất-trình sổ-sách ấy cho nhà chức trách hữu quyền hoặc công-dân nào được ủy-nhiệm việc đó ;
- 2) Người nào lái hay điều-khiển các thứ xe hay

HÌNH LUẬT

súc-vật chuyên-chở mà bất tuân thề-lệ buộc họ luôn luôn phải ở vừa tầm súc-vật hay xe cộ, để có thể dắt súc-vật hay lái xe của họ, hoặc buộc họ phải đi một bên lề đường phố, công-lộ, phải tránh hay nép vào một bên trước mọi xe khác và khi tới gần nhau phải nhường ít nhứt phân nửa đường ;

- 3) Người nào thả hay cho súc-vật, dùng dề chở, kéo hay cỡi chạy rong vào nơi có người ở ;
- 4) Người nào vi-phạm thề-lệ về trọng-tải, tốc độ hay hướng đi của các loại xe ;
- 5) Người nào vi-phạm thề-lệ về xe chuyên-chở công cộng, nhằm quy-định ;
 - Sự kiên cố của xe ;
 - Trọng-lượng của xe ;
 - Cách chất hàng và xếp chỗ ngồi trên xe ;
 - Số hành-khách và sự an-ninh của họ ;
 - Sự niêm-yết bên trong xe số-lượng và giá tiền chỗ ngồi ;
 - Sự niêm-yết bên ngoài xe, họ, tên của chủ xe.
- 6) Người nào tổ-chức xô số hay cờ bạc may rủi ngoài đường phố hay nơi công-cộng ;
- 7) Người nào chấp-nhận, tàng-trữ hay sử-dụng những phương-tiện chi-phó dùng để thay thế tiền-tệ pháp định ;
- 8) Người nào thả rong kẻ điên khùng dưới quyền trông coi của mình hay thả rong súc-vật hung-

- dữ có thể gây hại, người nào suýt chó của mình hay không ngăn giữ để nó cắn đuổi người đi đường, mặc dầu không xảy ra sự thiệt-hại nào ;
- 9) Người nào liệng đá, vật cứng hay chất dơ bẩn vào nhà, tường rào hay sân vườn của người-khác ;
 - 10) Người nào không phải là sở-hữu-chủ, người dụng-ích, người có quyền hưởng-dụng hay quyền vãng-lai, mà vào và đi qua đất của người khác đang khi trái cây hay hạt đã chín hay sắp chín ;
 - 11) Người nào dè súc-vật của mình đi qua đất của người khác đã gieo hạt giống hay đang có hoa-mẫu, bất-luận vào mùa nào ;
 - 12) Người nào không nhận tiền-tệ quốc-gia theo trị-giá lưu-hành của nó, mặc dầu tiền-tệ ấy không bị giả-mạo hay biến cải ;
 - 13) Người nào, có thể làm được, mà khước từ hay sao lãng việc mình được triệu-dụng để ứng-dịch hay trợ giúp, khi có tai nạn, náo-dộng, đắm thuyền, lụt, hỏa-hoạn hay các thiên-tai khác, hoặc khi có trộm-cướp, cướp bóc, phạm pháp quả tang, sự kêu la của công-chúng hay sự thi-hành mệnh-lệnh của tòa-án ;
 - 14) Người nào, không được phép hay không khai báo hợp-lệ, mà đem bán hay bày bán hàng-hóa tại nơi cộng-cộng, trái với quy-tắc về cảnh-sát của nơi đó.

Điều thứ 490.— Ngoài hình-phạt vạ, can phạm các tội vi-cảnh nói ở đoạn 5, đoạn 6, đoạn 7 và đoạn 9 điều trên, có thể tùy trường-hợp, bị phạt giam từ một (1) ngày đến năm (5) ngày.

CHƯƠNG THỨ III

TỘI VI-CẢNH HẠNG BA

Điều thứ 491.— Sẽ bị-phạt vạ từ bốn trăm lẻ một đồng (401\$00) đến sáu trăm đồng (600\$00) :

- 1) Người nào, ngoài những trường-hợp dự-liệu nơi các điều từ 466 đến 486, cố ý gây thiệt-hại cho động sản của người khác ;
- 2) Người nào vì thả rong kẻ điên khùng, súc vật hung dữ hay nguy-hại hoặc vì cho xe cộ hay súc-vật dùng để chở, kéo hay cỡi chạy mau, chạy sai phép hay chở quá nặng, mà làm cho súc-vật của người khác chết hay bị thương ;
- 3) Người nào dùng khí-giói một cách bất cần hay vụng về hoặc liệng đá hay vật cứng khác mà làm cho súc-vật của người khác chết hay bị thương ;
- 4) Người nào gây tai nạn như trên, vì đề nhà cửa, kiến-trúc cũ nát, hư hỏng, thiếu sửa chữa hay gìn giữ, hoặc vì đề đồ-vật ngồn-ngang, đào hầm hố hay làm công-tác gì khác, ngoài hay gần đường phố, công-trường, công-lộ, mà không phòng bị hay đặt dấu hiệu theo đúng

luật-lệ hay tập-quán

- 5) Người nào khuấy rối sự yên tĩnh của dân chúng vì làm ồn ào, huyên náo ban đêm hay tụ tập bất luận ngày hay đêm ;
- 6) Người nào bắt được súc-vật chạy rong hay bỏ hoang mà không khai báo theo luật-lệ ;
- 7) Người nào cho súc-vật tắm ở kinh rạch bất chấp lệnh cấm của nhà chức-trách ;
- 8) Người nào đánh lộn, bạo-hành hay hành hung nhẹ, nếu không gây thương-tích cho người khác ;
- 9) Người nào cố-ý liệng đá, vật cứng hay chất dơ bẩn vào người khác ;
- 10) Người nào vì vụng-về, bất-cẩn, vô-ý, sơ-xuất, hay bất tuân luật-lệ mà vô-tình làm người khác bị thương, bị đau hay bị bệnh, khiến mất năng-lực hoàn toàn làm việc không quá 8 ngày ;
- 11) Người nào không được phép của nhà chức-trách hành-chánh, mà viết chữ, vẽ hình hay dấu hiệu, bất luận bằng cách nào, trên động-sản hay bất động-sản thuộc quyền sở hữu hay dưới-sự trông coi của quốc-gia hay các cơ-quan công-quyền ;
- 12) Người nào không phải là sở hữu chủ, người dụng ích, chủ thuê hay không được phép của các người ấy, mà viết chữ, vẽ hình hay dấu hiệu, bất luận bằng cách nào, trên bất

HÌNH LUẬT

- động sản của người khác ;
- 13) Người nào làm hư hỏng hào, hố, tường rào, chậu cây của người khác ;
 - 14) Người nào, ngoài các trường hợp dự liệu nơi điều 415, trộm hoa màu hay thổ sản khác chưa gặt hái ;
 - 15) Người nào cố ý tháo nước hay lạm dụng nước dùng để cây cối, trái với luật lệ hay quy tắc hành-chánh ;
 - 16) Người nào không có sự cần thiết, mà hành hạ, công khai hay không, gia súc, súc vật đã thuần tính hay súc vật bị xiềng nhốt ;
 - 17) Người nào biết cây của người khác mà chặt đốn hay hủy hoại, bất luận bằng cách nào, làm cho nó chết ; người nào hủy hoại cây chiết hay mầm cây ; người nào cắt cỏ rơm hay cây ngũ cốc, bất luận chín hay xanh, mà mình biết của người khác ;
 - 18) Người nào, làm lụt đường hay đất của người khác vì nâng cao chỗ thoát nước của xưởng máy hay hồ ao, quá mức do nhà chức trách ấn-định ;
 - 19) Người nào vi phạm sắc lệnh và nghị định hợp pháp của chức quyền hành chánh hay của chức quyền đô thành và thị xã.

Điều thứ 492.— Ngoài hình phạt vạ, can phạm các tội vi cảnh nói ở điều trên có thể tùy

TỘI VI CẢNH HẠNG BA

179

trường hợp, bị phạt giam từ một (1) ngày đến mười (10) ngày.

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều thứ 493.— Kể từ ngày ban hành Bộ luật này, các Bộ hình luật Bắc-Việt, Hoàng-Việt hình luật và hình-luật canh-cải đều bị bãi bỏ.

Đối với những trường hợp không dự liệu trong Bộ luật này và được luật lệ riêng qui định, tòa án sẽ tiếp tục áp dụng các luật lệ ấy.

Những luật lệ đặc biệt đề áp dụng trong các tình trạng báo động, khẩn trương, giới nghiêm, chiến tranh và thiết quân luật vẫn được tiếp tục áp dụng cho đến khi được minh thị bãi bỏ.

Bộ hình luật đính kèm

Sắc luật số 026-TT-SLU

ngày 20 tháng chạp năm 1972

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NGUYỄN VĂN THIỆU

BỘ HÌNH-LUẬT

MỤC-LỤC

QUYỀN I

Phần tổng quát

THIÊN I.— Điều khoản sơ khởi.

Điều 1 đến 19. *Trang 1-5*

THIÊN II.— Chế độ hình phạt và biện pháp phòng vệ.

Điều 20 đến 68. *Trang 6-21*

CHƯƠNG I.— Chế độ hình phạt.

Điều 20 đến 49. *Trang 6-14*

MỤC 1.— Chính hình.

Điều 21 đến 35. *Trang 6-10*

TIẾT 1.— Hình phạt đại hình.

Điều 22 đến 30. *Trang 7-8*

TIẾT 2.— Hình phạt tiểu hình.

Điều 31 đến 33. *Trang 9*

TIẾT 3.— Hình phạt vi cảnh.

Điều 34-35. Trang 9-10

MỤC 2.— Phụ hình, bổ túc hình và các khoản phạt phụ thuộc.

Điều 36 đến 49. Trang 10-14

TIẾT 1.— Hình phạt trước quyền.

Điều 37 đến 42. Trang 10-12

TIẾT 2.— Hình phạt và khoản phạt thuộc về tài sản

Điều 43 đến 49. Trang 12-14

§ 1.— Tịch thu tài sản.

Điều 43-44. Trang 12-13

§ 2.— Bồi hoàn, bồi thường.

Điều 45 đến 49. Trang 13-14

CHƯƠNG II.— Biện pháp phòng vệ.

Điều 50 đến 68. Trang 14-21

MỤC 1.— Biện pháp phòng vệ bác đoạt tự do.

Điều 54 đến 60. Trang 15-18

MỤC 2.— Biện pháp phòng vệ hạn chế tự do.

Điều 61 đến 66. Trang 18-20

MỤC 3.— Biện pháp phòng vệ về tài sản.

Điều 67-68. Trang 20-21

THIÊN III.— Trách nhiệm hình sự.

Điều 69 đến 107. Trang 22-34

CHƯƠNG I.— Các sự kiện biện giải.

Điều 72 đến 75. Trang 22-23

CHƯƠNG II.— Các nguyên nhân miễn trách.

Điều 76-77. Trang 23

CHƯƠNG III.— Trường hợp đặc miễn và miễn hình

Điều 78 đến 83. Trang 24-26

CHƯƠNG IV.— Trường hợp khoan miễn và trường hợp giảm khinh.

Điều 84 đến 94. Trang 26-30

MỤC 1.— Trường hợp khoan miễn.

Điều 84 đến 92. Trang 26-28

MỤC 2.— Trường hợp giảm khinh.

Điều 93-94. Trang 28-30

CHƯƠNG V.— Trường hợp gia trọng — tái phạm.

Điều 95 đến 101. Trang 30-32

CHƯƠNG VI.— Thứ tự áp dụng các trường hợp gia trọng, khoan miễn và giảm khinh.

Điều 102. Trang 33

CHƯƠNG VII.— Tổng phạm và câu phát tội phạm.

Điều 103 đến 107. Trang 33-34

MỤC 1.— Tổng phạm.

Điều 103-104. Trang 33-34

MỤC 2.— Câu phát tội phạm.

Điều 105 đến 107. Trang 34

* *

QUYỀN II

Các trọng tội và các khinh tội xâm phạm an ninh quốc gia, chính quyền và trật tự công cộng

THIÊN I.— Tội xâm phạm an ninh quốc gia.

Điều 108 đến 135. Trang 35-48

CHƯƠNG I.— Tội xâm phạm an ninh quốc ngoại.

Điều 108 đến 119. Trang 35-43

CHƯƠNG II.— Tội xâm phạm an ninh quốc nội.

Điều 120 đến 135. Trang 43-48

MỤC 1.— Mưu hại và âm mưu chống chánh-phủ.

Điều 120 đến 122. Trang 43-44

MỤC 2.— Tội khuấy rối quốc gia bằng cách gây nội chiến, dùng quân lực trái phép, tàn phá và cướp bóc của công.

Điều 123 đến 135. Trang 44-48

THIÊN II.— Trọng tội và khinh tội phạm đến chính quyền.

Điều 136 đến 256. Trang 48-90

CHƯƠNG I.— Công-chức phạm trọng tội và khinh tội trong lúc thi-hành công vụ.

Điều 136 đến 184. Trang 48-66

MỤC 1.— Biền-thù.

Điều 136 đến 143. Trang 48-50

MỤC 2.— Phù lạm.

Điều 144. Trang 50-51

MỤC 3.— Hối-lộ — Hối mại quyền thế.

Điều 145 đến 153. Trang 51-56

MỤC 4.— Tham dự công-việc bất khả kiêm nhiệm với chức vụ.

Điều 154 đến 156. Trang 56-57

MỤC 5.— Lạm quyền.

Điều 157 đến 169. Trang 57-61

MỤC 6.— Phạm pháp trong việc giữ hộ tịch.

Điều 170 đến 174. Trang 61-62

MỤC 7.— Hành sử chức vụ bất hợp lệ.

Điều 175-176. Trang 63

MỤC 8.— Liên kết công chức.

Điều 177 đến 180. Trang 63-64

MỤC 9.— Lấn quyền.

Điều 181 đến 183. Trang 64-65

ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

Điều 184. Trang 65-66

CHƯƠNG II.— Trọng tội và khinh tội phạm đến chính quyền.

Điều 185 đến 256. Trang 66-90

- MỤC 1.**— Nhục mạ, hành hung nhà cầm quyền và nhân viên công lực.
Điều 185 đến 189. Trang 66-68
- MỤC 2.**— Báo kháng.
Điều 190 đến 199. Trang 68-70
- MỤC 3.**— Từ khước ứng dịch.
Điều 200 đến 205. Trang 70-72
- MỤC 4.**— Phá hoại niêm phong và đoạt thủ văn kiện trong công khổ.
Điều 206 đến 213. Trang 72-73
- MỤC 5.**— Phá hoại lâu đài, dinh thự.
Điều 214 đến 217. Trang 74-75
- MỤC 6.**— Tiếm chức trước, sắc phục và huy chương.
Điều 218 đến 220. Trang 75-76
- MỤC 7.**— Vượt ngục.
Điều 221 đến 234. Trang 76-81
- MỤC 8.**— Ăn nặc gian phi.
Điều 235-236. Trang 81-82
- MỤC 9.**— Tội bất động phương hại đến an ninh công cộng và sự điều hành công lý.
Điều 237 đến 240. Trang 82-84
- MỤC 10.**— Làm chứng gian, thề gian, cáo gian.
Điều 241 đến 250. Trang 84-87.
- MỤC 11.**— Phá hủy hay biến thủ đồ vật bị sai áp.

Không nạp lại văn kiện đã xuất trình
trong vụ kiện.

Điều 251-252. Trang 88

MỤC 12.— Cản trở sự tự do đấu giá. Gian lận trong
việc thi cử.

Điều 253 đến 256. Trang 88-90

THIÊN III.— Trọng tội và khinh tội phạm đến trật
tự công cộng.

Điều 257 đến 320. Trang 90-112

CHƯƠNG I.— Trọng tội và khinh tội phạm đến
việc sử dụng quyền công dân.

Điều 257 đến 272. Trang 90-95

CHƯƠNG II.— Giả mạo

Điều 273 đến 305. Trang 96-108

MỤC 1.— Giả mạo tiền tệ.

Điều 273 đến 277. Trang 96-97

MỤC 2.— Giả mạo giấy bạc, công phiếu, ấn tín quốc
gia và mọi triện dấu khác của nhà
chức trách.

Điều 278 đến 287. Trang 97-100

MỤC 3.— Giả mạo công chứng thư và công chính
chứng thư.

Điều 288 đến 291. Trang 100-102

MỤC 4.— Giả mạo chứng thư thương-mại, ngân
hàng và tư chứng thư.

Điều 292 đến 294. Trang 102-103

MỤC 5.— Giả mạo các chứng thư hành chánh và
tư chứng thư khác.

Điều 295 đến 305. Trang 103-108

CHƯƠNG III.— Gian nhân hiệp-dăng, du-dăng và
hành khất.

Điều 306 đến 317. Trang 108-111

MỤC 1.— Gian nhân hiệp-dăng.

Điều 306 đến 308. Trang 108

MỤC 2.— Du-dăng.

Điều 309 đến 311. Trang 109

MỤC 3.— Hành khất.

Điều 312 đến 314. Trang 109-110

**ĐIỀU KHOẢN CHUNG VỀ DU-ĐĂNG VÀ
HÀNH-KHẮT.**

Điều 315 đến 317. Trang 110-111

CHƯƠNG IV.— Chế tạo và tàng trữ khí giới và
chất nổ.

Điều 318 đến 320. Trang 111-112

QUYÊN III

Trọng tội và khinh tội phạm đến nhân thân và tài-sản

THIÊN I.— Trọng tội và khinh tội phạm đến nhân thân,

Điều 321 đến 405. Trang 113-141

CHƯƠNG I.— Trọng tội và khinh tội phạm đến thể nhân.

Điều 321 đến 350. Trang 113-123

MỤC 1.— Cổ-sát — Mưu-sát — Sát-thân — Sát-nhi — Đầu-độc.

Điều 321 đến 329. Trang 113-115

MỤC 2.— Hãm-dọa.

Điều 330 đến 333. Trang 115-116

MỤC 3.— Cố ý dả thương — Dả thương trí mạng. Các trọng tội và khinh tội cố ý khác.

Điều 334 đến 343. Trang 116-123

MỤC 4.— Ngộ sát — Ngộ thương.

Điều 349 đến 350. Trang 123

CHƯƠNG II.— Trọng tội và khinh tội xâm phạm mỹ tục.

Điều 351 đến 364. Trang 123-129

CHƯƠNG III.— Trọng tội và khinh tội phạm đến
nhi-dồng.

Điều 365 đến 379. Trang 129-133

MỤC 1.— Hủy hoại, thay đổi hay giấu giếm bằng
chứng hộ tịch của nhi-dồng — Bỏ phế
nhi-dồng.

Điều 365 đến 374. Trang 129-132

MỤC 2.— Dụ-dổ, đoạt giữ vị thành niên.

Điều 375 đến 379. Trang 132-133

CHƯƠNG IV.— Khinh tội phạm đến gia-đình.

Điều 380 đến 389. Trang 133-136

CHƯƠNG V.— Xâm phạm tự do cá-nhân.

Điều 390 đến 394. Trang 136-137

CHƯƠNG VI.— Khai gian về hộ tịch. Mai táng
bất hợp lệ — Xâm phạm mồ mả.

Cản trở sự tự do thờ phụng.

Điều 395 đến 401. Trang 138-139

CHƯƠNG VII.— Tiết lậu bí-mật.

Điều 402 đến 405. Trang 140-141

THIÊN II.— Trọng tội và khinh tội phạm đến tài-sản.

Điều 406 đến 485. Trang 141-170

CHƯƠNG I.— Trộm.

Điều 406 đến 427, Trang 141-149

CHƯƠNG II.— Cường đoạt chữ ký và sách thủ tiền
-ài. Phá hủy và biến thủ đồ vật
cầm thế.

Điều 428 đến 430. Trang 149-150

- CHƯƠNG III.— Phá sản—Lường gạt—Bội tín.
 Điều 431 đến 442. Trang 150-154
- MỤC 1.— Phá sản.
 Điều 431-432. Trang 150
- MỤC 2.— Lường gạt.
 Điều 433 đến 435. Trang 151-152
- MỤC 3.— Bội tín.
 Điều 436 đến 440. Trang 152-154
- MỤC 4.— Lường gạt và bội tín tiền hối.
 Điều 441-442. Trang 154
- CHƯƠNG IV.— Oa-trữ.
 Điều 443. Trang 155
- CHƯƠNG V.— Lừa dối khách hàng — Biến đổi hàng hóa.
 Điều 444 đến 448. Trang 156-159
- CHƯƠNG VI.— Vi-phạm luật lệ về công nghệ.
 Cản trở sự tự do làm việc. Phá giá thị trường.
 Điều 449 đến 453. Trang 159-161
- CHƯƠNG VII.— Ngụy tạo tác phẩm văn học và mỹ thuật.
 Điều 454 đến 457. Trang 161-162
- CHƯƠNG VIII.— Vi-phạm luật lệ về cờ bạc, xổ số, cầm đồ và cho vay.
 Điều 458 đến 465. Trang 162-165
- CHƯƠNG IX.— Hủy hoại. Phá phách. Gây thiệt hại.
 Điều 466 đến 486. Trang 165-170

QUYỀN IV***Tội vi cảnh***

- CHƯƠNG I.— Tội vi cảnh hạng nhất.
Điều 487-488. Trang 171-173
- CHƯƠNG II.— Tội vi cảnh hạng nhì.
Điều 489-490. Trang 173-176
- CHƯƠNG III.— Tội vi cảnh hạng ba.
Điều 491-492. Trang 176-179
- ĐIỀU KHOẢN CHUNG
Điều 493 Trang 179
- .

Công báo VNCH số 20 ngày 14-4-1973
(trang 1515) có ấn hành bằng đính chính sau đây :

**BẢNG ĐÍNH-CHÍNH MỘT SỐ CHỮ
TRONG BỘ HÌNH-LUẬT**

Ban hành do sắc-luật số 026-TT/SLU ngày 20-12-1972
và đăng vào Công-báo Việt-nam Cộng-hòa
số 7 đặc-biệt, ngày 14-2-1973.

ĐIỀU 11

TRƯỚC LÀ... hay giấy bạc quốc-gia đang lưu hành,
với tư-cách là chính-phạm...

NAY XIN SỬA LẠI... hay giấy bạc quốc-gia đang
lưu hành, cướp tàu bè hay cướp phi-cơ mang quốc-kỳ
Việt-nam, với tư-cách là chính phạm...

ĐIỀU 34 Đoạn 2

TRƯỚC LÀ. Hình-phạt vạ về vi cảnh tối thiểu là
200\$00 và tối đa là 600\$00.

NAY XIN SỬA LẠI. Hình phạt vạ về vi cảnh tối
thiểu là 20\$00 và tối đa là 600\$00.

ĐIỀU 56 Đoạn 2

TRƯỚC LÀ... hoặc cơ-quan nói trên xác nhận dương-
sự đã cảm hóa.

NAY XIN SỬA LẠI... hoặc cơ-quan nói trên xác-
nhận dương sự đã cải hóa.

ĐIỀU 58 Khoản 2

TRƯỚC LÀ...oa-trừ, công-sức tu-sĩ, xúi-dục vị-thành-niên làm việc dâm dăng, một người làm việc truy-lạc...

NAY XIN SỬA LẠI...oa-trừ, công-xúc tu sĩ, xúi giục vị thành niên làm việc dâm dăng, một người làm việc truy lạc...

ĐIỀU 99 Khoản 4

TRƯỚC LÀ. 4) Công-xúc tu-sĩ, thường xúi dục vị-thành niên làm việc dâm dăng...

NAY XIN SỬA LẠI. 4) Công-xúc tu-sĩ, thường xúi giục vị-thành-niên làm việc dâm dăng...

ĐIỀU 108 Khoản 2

TRƯỚC LÀ. 2)...phi-cơ thuộc quyền sở hữu của Việt nam, hay được xung dụng vào việc quốc-phòng ;

NAY XIN SỬA LẠI. 2)...phi-cơ thuộc quyền sở hữu của Việt-nam hay được sung dụng vào việc quốc-phòng ;

ĐIỀU 151

TRƯỚC LÀ...hoặc đề hưởng một ân-huệ hay một lợi-lộc gì sẽ bị phạt cũng như người hối mại quyền-thế.

NAY XIN SỬA LẠI...hoặc đề hưởng một ân-huệ hay một lợi lộc gì.

Sẽ bị phạt cũng như người hối mại quyền thế.

ĐIỀU 327 Đoạn 2

TRƯỚC LÀ...khô sai hữu hạn trong trường-hợp cố
sát và khô sai chung thân...

NAY XIN SỬA LÁ...khô-sai hữu hạn trong trường-
hợp cố-sát, và khô-sai chung-thân...

ĐIỀU 347

TRƯỚC LÀ...sinh-viên dược-khoa, thuộc viên dược
viên...

NAY XIN SỬA LÁ...sinh-viên dược-khoa, thuộc
viên dược viện...



Giấy phép xuất-bản
số 1635-PTUDV-KBCNT-KSALP
ngày 23-5-1973 của
PHỦ TỔNG-ỦY DÂN VẬN

GIÁ : 600\$